

ĐẶC TẢ USE CASE

Hệ thống môi giới cho vay V1.0

MỤC LỤC

	1
I. Yêu cầu	4
1. Đặc tả Use Case Tạo yêu cầu vay	4
2. Đặc tả Use Case Xem danh sách các yêu cầu vay	6
3. Đặc tả Use Case Xem chi tiết yêu cầu vay	9
4. Đặc tả Use Case Xóa yêu cầu vay	11
5. Đặc tả Use Case Tạo yêu cầu thẩm định tài sản thế chấp	14
6. Đặc tả Use Case Duyệt yêu cầu vay	16
II. Hợp đồng	19
1. Đặc tả Use Case Tạo hợp đồng vay	19
2. Đặc tả Use Case Xem danh sách hợp đồng vay	21
3. Đặc tả Use Case Xem chi tiết hợp đồng vay	23
4. Đặc tả Use Case Thay đổi trạng thái hợp đồng	27
5. Đặc tả Use Case Sửa thông tin hợp đồng	29
6. Đặc tả Use Case Xóa hợp đồng	34
7. Đặc tả Use Case Từ chối hợp đồng	35
8. Đặc tả Use Case Phê duyệt hợp đồng	40
9. Đặc tả Use Case Xuất hợp đồng	44
III. Thẩm định	46
1. Đặc tả Use Case Kiểm tra lịch sử tín dụng	46
2. Đặc tả Use Case Tạo ghi nhận thẩm định tài sản	49
3. Đặc tả Use Case Xuất báo cáo thống kê thẩm định	51
4. Đặc tả Use Case Duyệt kết quả thẩm định tài sản thế chấp	52
5. ĐẶC TẢ USE CASE DANH SÁCH THẨM ĐỊNH	54
6. ĐẶC TẢ USE CASE BẢNG TÀI SẢN	55
IV. Kế toán	57
1. ĐẶC TẢ USE CASE KIỂM TRA KHO QUÝ	57
3. ĐẶC TẢ USE CASE LẬP PHIẾU CHI	58
4. ĐẶC TẢ USE CASE LẬP PHIẾU THU	60
5. ĐẶC TẢ USE CASE DANH SÁCH PHIẾU CHI	62
6. ĐẶC TẢ USE CASE DANH SÁCH PHIẾU THU	63

7. ĐẶC TẢ USE CASE XÁC NHẬN HOÀN TẤT GIẢI NGÂN	64
8. ĐẶC TẢ USE CASE XEM CHI TIẾT PHIẾU CHI	67
9. ĐẶC TẢ USE CASE XEM CHI TIẾT PHIẾU THU	69
10. ĐẶC TẢ USE CASE LẬP BÁO CÁO GIẢI NGÂN	71
11. ĐẶC TẢ USE CASE LẬP BÁO CÁO KHO QUÝ	73
V. THANH TOÁN NỢ	75
1. ĐẶC TẢ USE CASE XEM DANH SÁCH CÁC THANH TOÁN NỢ	75
2. ĐẶC TẢ USE CASE TẠO THANH TOÁN	77
3. ĐẶC TẢ USE CASE TÌM KIẾM ĐỌT THANH TOÁN	80
4. ĐẶC TẢ USE CASE XEM CHI TIẾT THÔNG TIN THANH TOÁN	82
5. ĐẶC TẢ USE CASE THÔNG BÁO PHẠT	84
6. ĐẶC TẢ USE CASE LẬP BÁO CÁO THANH TOÁN NỢ	86
7. ĐẶC TẢ USE CASE XỬ LÝ THANH TOÁN TRỄ HẠN	87
8. ĐẶC TẢ USE CASE LẬP BÁO CÁO NỢ XẤU	89
VI. TÀI KHOẢN CÁ NHÂN	91
1. ĐẶC TẢ USE CASE ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN	91
2. ĐẶC TẢ USE CASE ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN	92
3. ĐẶC TẢ USE CASE ĐỔI MẬT KHẨU	94
4. ĐẶC TẢ USE CASE QUÊN MẬT KHẨU	96
5. ĐẶC TẢ USE CASE XÁC THỰC THÔNG TIN	98
6. ĐẶC TẢ USE CASE CẬP NHẬT THÔNG TIN CÁ NHÂN	99
7. ĐẶC TẢ USE CASE XEM CHI TIẾT GÓI VAY	100
8. ĐẶC TẢ USE CASE ĐĂNG XUẤT	102
9. ĐẶC TẢ USE CASE TÌM KIẾM	103
10. ĐẶC TẢ USE CASE XEM HỒ SƠ VAY (*)	104
11. ĐẶC TẢ USE CASE CẬP NHẬT THÔNG TIN CẦN THIẾT	107
VII. GÓI VAY	108
1. ĐẶC TẢ USE CASE TẠO GÓI VAY MỚI	108
2. ĐẶC TẢ USE CASE XEM DANH SÁCH GÓI VAY	110
3. ĐẶC TẢ USE CASE XEM CHI TIẾT GÓI VAY	111
4. ĐẶC TẢ USE CASE SỬA GÓI VAY	114
5. ĐẶC TẢ USE CASE XÓA GÓI VAY	116
6. ĐẶC TẢ USE CASE TÌM KIẾM GÓI VAY	118
7. ĐẶC TẢ USE CASE THEO DÕI KỲ HẠN (*)	120
8. ĐẶC TẢ USE CASE LẬP BÁO CÁO GÓI VAY	121
VIII. NHÂN VIÊN CÔNG TY	123
1. ĐẶC TẢ USE CASE THÊM KHÁCH HÀNG MỚI	123
2. ĐẶC TẢ USE CASE XEM DANH SÁCH KHÁCH HÀNG VAY	125
3. ĐẶC TẢ USE CASE XEM CHI TIẾT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VAY	126
4. ĐẶC TẢ USE CASE TÌM KIẾM KHÁCH HÀNG VAY	128
5. ĐẶC TẢ USE CASE THÊM TÀI KHOẢN	129

6. Đặc tả Use Case Xem danh sách tài khoản	131
7. Đặc tả Use Case Xem chi tiết thông tin tài khoản	132
8. Đặc tả Use Case Cập nhật thông tin tài khoản	135
9. Đặc tả Use Case Xóa tài khoản	137
10. Đặc tả Use Case Tìm kiếm tài khoản	139
11. Đặc tả Use Case Phân quyền	141
12. Đặc tả Use Case Quản lý quyền	144
13. Đặc tả Use Case Hủy quyền	149
14. Đặc tả Use Case Lập báo cáo thống kê tài khoản hệ thống	151
IX. Bài viết	153
1. Đặc tả Use Case Xem bài viết	153
2. Đặc tả Use Case Xem danh sách bình luận	154
3. Đặc tả Use Case Xóa bình luận	156
4. Đặc tả Use Case Thêm bình luận	159
5. Đặc tả Use Case Sửa bình luận	161

I. Yêu cầu

1. Đặc tả Use Case Tạo yêu cầu vay

UC	14
Mô tả	Cho phép (Receptionist/Borrower) tạo một yêu cầu vay vốn mới.
Actor	Receptionist/Borrower

Kịch
bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị **[Biểu mẫu tạo yêu cầu vay]** như [sau](#):

TẠO YÊU CẦU VAY

Thông tin khách hàng

Mã khách hàng [1]

KHV_025

Họ tên (Autofill by [1])

Nguyễn Văn A

Số điện thoại (Autofill by [1])

8493351623

Email (Autofill by [1])

nguyenvana@gmail.com

CMND/CCCD (Autofill by [1])

0782938202

Địa chỉ (Autofill by [1])

251 Nguyễn Văn Thương Bình Thạnh

Nghề nghiệp (Autofill by [1])

Kế toán

Thu nhập (VND/Tháng) (Autofill by [1])

15,000,000

Chứng từ chứng minh thu nhập

No file chosen

Ngày lập (Autofill by current datetime)

04/07/2024 06:31

Thông tin vay

Gói vay [2]

Vay du học - 10%

Lãi suất (%/ký) (Autofill by [2] - Editable)

10%

Số tiền vay dự kiến (Tối đa 100,000,000 VND) - Mức tối đa thay đổi theo [2]

50,000,000

Thời hạn vay (Autofill by [2] - Editable) - (Tối đa 36 tháng) - Mức tối đa thay đổi theo [2]

36

Hình thức vay (Autofill by [2])

Thẻ chấp

Giấy để nghị vay vốn (.pdf)

No file chosen

Thông tin tài sản thế chấp (nếu có)

STT	Tên tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Sở hữu pháp lý (Tên người sở hữu)
1	Bất động sản	Nhà đất 25 Nguyễn Chí Thanh Quận 10, Giá 2 tỷ VND	nhadat.pdf	nguyenvanh.pdf
2	Xe	Xe porsche 20 tỷ	porshc.pdf	nguyenvana.pdf

B2: **Receptionist/Borrower** điền đầy đủ các thông tin vào biểu mẫu tạo yêu cầu vay.

B3: **Receptionist/Borrower** bấm nút **[Gửi yêu cầu]**.

B4: Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin đã nhập.

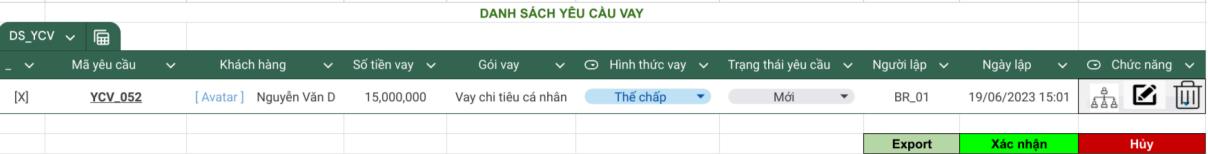
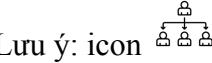
B5: Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống lưu trữ yêu cầu vay và hiển thị thông báo thành công.

B6: **Receptionist/Borrower** nhận được **[Thông báo]** rằng yêu cầu vay đã được tạo thành công và có thể theo dõi trạng thái yêu cầu vay.

Kịch bản phụ	Không có
Tiền điều kiện	<p>Receptionist/Borrower đã đăng nhập vào hệ thống và xác thực tài khoản.</p> <p>Receptionist/Borrower vào Danh mục / Quy trình cho vay / Yêu cầu / Yêu cầu vay / Danh sách yêu cầu vay / Chọn dấu “+” (Tạo yêu cầu vay mới)</p>
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu thành công: Yêu cầu vay được tạo và lưu trữ thành công, trạng thái yêu cầu vay sẽ được cập nhật theo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu yêu cầu vay là do Receptionist tạo: [Đã duyệt] + Nếu yêu cầu vay là do Borrower tạo: [Mới] <p>2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Receptionist/Borrower kiểm tra lại các thông tin đã nhập và thử lại.</p> <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Borrower có thể lưu lại bản nháp để tiếp tục hoàn thành yêu cầu vay sau.

2. Đặc tả Use Case Xem danh sách các yêu cầu vay

UC	18
Mô tả	Cho phép nhân viên tư vấn (Receptionist/Credit Board) xem danh sách tất cả các yêu cầu vay từ người vay (Borrower) cả cũ lẫn mới.
Actor	Receptionist

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các yêu cầu vay], bao gồm các thông tin cơ bản như: tên người vay, số tiền vay, hình thức vay [Tín chấp, Thê chấp], trạng thái yêu cầu [mới, đã chấp nhận, đã từ chối], ngày lập, người lập.</p>  <p>B2: Receptionist/Credit Board có thể sắp xếp, lọc [Danh sách các yêu cầu vay] theo các tiêu chí như tên người vay, số tiền vay, gói vay, hình thức, trạng thái yêu cầu (mới, đã chấp nhận, đã từ chối), ngày lập, người lập.</p> <p>B3: Receptionist/Credit Board có thể chọn một yêu cầu vay từ [Danh sách các yêu cầu vay] để xem chi tiết.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị chi tiết yêu cầu vay.</p> <p>B5: Receptionist có thể quay lại [Danh sách các yêu cầu vay] hoặc tiếp tục xử lý yêu cầu đã chọn nếu đã xem chi tiết trước đó.</p>
Kịch bản phụ	<p>B2.2: Receptionist/Credit Board có thể chọn vào icon  để phân bổ yêu cầu vay cho nhân viên thẩm định (Appraisal Staff) tương ứng.</p> <p>Lưu ý: icon  sẽ tô mờ (disable) với các yêu cầu vay tín chấp</p> <p>B2.3: Hệ thống hiển thị pop up để phân bổ: cho phép chọn Người thẩm định, các trường còn lại bôi đen (disable)</p>

Form tạo phân bổ thẩm định tài sản						
ID ghi nhận thẩm định	[Hệ thống tạo]					
ID yêu cầu vay	[Autofill]					
Người thẩm định	[Dropdown danh sách nhân viên thẩm định]					
Thông tin tài sản						
Tên tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát	
[Autofill by ID Yêu cầu thẩm định]	[Autofill by ID Yêu cầu thẩm định]	[File .pdf]	(Appraisal staff diễn)	[Auto fill current date]	[Dropdown to select]	
Chứng từ đính kèm	[File .pdf]					
Số tiền	[Hệ thống tính toán dựa vào giá trị các tài sản]					
Người lập	[Hệ thống tạo]					
Ngày lập	[Auto fill current date]					
					Tạo	
					Hủy	

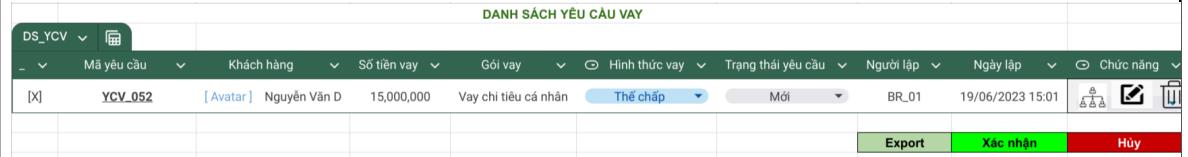
Tiền điều kiện	<p>Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Yêu cầu / Yêu cầu vay / Danh sách yêu cầu vay.</p> <p>Khi hình thức vay của yêu cầu vay là thế chấp, Receptionist có thể chọn vào icon  để phân bổ yêu cầu vay cho nhân viên thẩm định (Appraisal Staff) tương ứng.</p> <p>Khi hình thức vay của yêu cầu vay là tín chấp, icon  phân bổ yêu cầu vay disable (không thể chọn và thao tác)</p>
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Receptionist có thể xem danh sách các yêu cầu vay và chọn yêu cầu để xử lý. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại.

3. Đặc tả Use Case Xem chi tiết yêu cầu vay

UC	52
Mô tả	Cho phép Borrower xem chi tiết yêu cầu vay đã gửi bao gồm các thông tin đi kèm trong yêu cầu vay.
Actor	Borrower/ Receptionist

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị **[Danh sách các yêu cầu vay]**, bao gồm các thông tin cơ bản như: tên người vay, số tiền vay, trạng thái yêu cầu (mới, đã chấp nhận, đã từ chối), ngày lập, người lập.



B2: Borrower/ Receptionist chọn một yêu cầu vay muốn xem và nhấn đúp vào [Mã yêu cầu] tương ứng để xem chi tiết.

B3: Hệ thống hiển thị form chi tiết như [sau](#):

CHI TIẾT YÊU CẦU VAY

Thông tin khách hàng

Mã khách hàng [1]	KHV_025
Họ tên (Autofill by [1])	Nguyễn Văn A
Số điện thoại (Autofill by [1])	8493351623
Email (Autofill by [1])	nguyenvana@gmail.com
CMND/CCCD (Autofill by [1])	0782938202
Địa chỉ (Autofill by [1])	251 Nguyễn Văn Thương Bình Thạnh
Nghề nghiệp (Autofill by [1])	Kế toán
Thu nhập (VND/Tháng) (Autofill by [1])	15,000,000
Chứng từ chứng minh thu nhập	<input type="button" value="Choose File"/> No file chosen
Ngày lập (Autofill by current datetime)	04/07/2024 06:34

Thông tin vay

Gói vay [2]	Vay du học - 10%
Lãi suất (%/kỳ) - Editable	10%
Số tiền vay dự kiến (Tối đa 100,000,000 VND) - Mức tối đa thay đổi theo [2]	50,000,000
Thời hạn vay (Tối đa 36 tháng) - Mức tối đa thay đổi theo [2]	12
Hình thức vay (Autofill by [2])	Tín chấp
Giấy đề nghị vay vốn (.pdf)	<input type="button" value="Choose File"/> No file chosen

Thông tin tài sản thế chấp (nếu có)

STT	Tên tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Sở hữu pháp lý (Tên người sở hữu)
1	Bất động sản	Nhà đất 25 Nguyễn Chí Thành Quận 10, Giá 2 tỷ VND	nhadat.pdf	nguyenvanb.pdf
2	Xe	Xe porsche 20 ty	porsche.pdf	nguyenvana.pdf

Kịch bản phụ	không
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Borrower/Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống. - Borrower chỉ xem được yêu cầu vay mà mình đã tạo. - Borrower vào Danh mục / Quy trình cho vay / Yêu cầu / Yêu cầu vay / Danh sách yêu cầu vay.
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu xem chi tiết yêu cầu vay thành công: Hệ thống hiển thị chi tiết các thông tin trong yêu cầu vay của Borrower.</p> <p>2. Nếu xem chi tiết yêu cầu vay không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Borrower tải lại yêu cầu vay.</p>

4. Đặc tả Use Case Xóa yêu cầu vay

UC	20
Mô tả	Cho phép nhân viên tư vấn (Receptionist) xóa các yêu cầu vay của người vay (Borrower).
Actor	Receptionist

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị **[Danh sách các yêu cầu vay]** bao gồm các thông tin cơ bản như: Mã yêu cầu, tên người vay, Số tiền vay, Gói vay, Hình thức vay, Trạng thái yêu cầu, Người lập, Ngày lập.

DS_YCV	Mã yêu cầu	Khách hàng	Số tiền vay	Gói vay	Hình thức vay	Trạng thái yêu cầu	Người lập	Ngày lập	Chức năng
[X]	YCV_052	[Avatar] Nguyễn Văn D	15,000,000	Vay chỉ tiêu cá nhân	Thẻ chấp	Mới	BR_01	19/06/2023 15:01	

B4: Receptionist chọn yêu cầu vay muốn xóa bấm nút **[Xóa]**

B5: Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận yêu cầu xóa với các tùy chọn **[Xác nhận]** hoặc **[Hủy]**.

B6: Receptionist chọn **[Xác nhận]**.

B7: Hệ thống xóa yêu cầu vay khỏi **[Danh sách các yêu cầu vay]** và cập nhật trạng thái cơ sở dữ liệu.

B8: Hệ thống hiển thị **[Thông báo]** yêu cầu vay đã được xóa thành công.

Kịch bản
phụ

- B1: Receptionist tìm kiếm một yêu cầu vay cụ thể bằng cách nhập từ khóa vào ô **[Tìm kiếm]** (ví dụ: tên người vay, mã yêu cầu vay).
- B2: Hệ thống hiển thị **[Danh sách các yêu cầu vay]** phù hợp với từ khóa tìm kiếm.
- B3: Receptionist chọn yêu cầu vay cần xóa từ **[Danh sách các yêu cầu vay]** kết quả tìm kiếm và chọn nút xem chi tiết.
- B4: Hệ thống hiển thị chi tiết yêu cầu vay

CHI TIẾT YÊU CẦU VAY

ID Yêu cầu vay

Gói vay [2]

Thông tin khách hàng		Thông tin vay				
Mã khách hàng [1]	<input type="text" value="KHV_025"/>	Gói vay [2]	<input type="text" value="Vay du học - 10%"/>			
Họ tên (Autofill by [1])	<input type="text" value="Nguyễn Văn A"/>	Lãi suất (%/kỳ) - Editable	<input type="text" value="10%"/>			
Số điện thoại (Autofill by [1])	<input type="text" value="8493351623"/>	Số tiền vay dự kiến (Tối đa 100,000,000 VND) - Mức tối đa thay đổi theo [2]	<input type="text" value="50,000,000"/>			
Email (Autofill by [1])	<input type="text" value="nguyenvana@gmail.com"/>	Thời hạn vay (Tối đa 36 tháng) - Mức tối đa thay đổi theo [2]	<input type="text" value="12"/>			
CMND/CCCD (Autofill by [1])	<input type="text" value="0782938202"/>	Hình thức vay (Autofill by [2])	<input type="text" value="Tín chấp"/>			
Địa chỉ (Autofill by [1])	<input type="text" value="251 Nguyễn Văn Thương Bình Thạnh"/>	Giấy đề nghị vay vốn (.pdf)	<input type="button" value="Choose File"/> No file chosen			
Nghề nghiệp (Autofill by [1])	<input type="text" value="Kế toán"/>					
Thu nhập (VND/Tháng) (Autofill by [1])	<input type="text" value="15,000,000"/>	STT	Tên tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Sở hữu pháp lý (Tên người sở hữu)
Chứng từ chứng minh thu nhập	<input type="button" value="Choose Files"/> No file chosen	1	Bất động sản	Nhà đất 25 Nguyễn Chí Thành Quận 10, Giá 2 tỷ VND	<input type="text" value="nhadat.pdf"/>	<input type="text" value="nguyenvanb.pdf"/>
Ngày lập (Autofill by current datetime)	<input type="text" value="04/07/2024 06:34"/>	2	Xe	Xe porsche 20 tý	<input type="text" value="porsche.pdf"/>	<input type="text" value="nguyenvana.pdf"/>
+						
<input type="button" value="Từ chối"/>		<input type="button" value="Duyệt yêu cầu"/> <input type="button" value="Tạo hợp đồng"/>				

	<p>B5: Receptionist bấm nút [Xóa yêu cầu vay].</p> <p>B6: Hệ thống hiển thị [Thông báo] xác nhận yêu cầu xóa với các tùy chọn [Xác nhận] hoặc [Hủy].</p> <p>B7: Receptionist chọn [Xác nhận].</p> <p>B8: Hệ thống xóa yêu cầu vay khỏi [Danh sách các yêu cầu vay] và cập nhật trạng thái cơ sở dữ liệu.</p> <p>B9: Hệ thống hiển thị [Thông báo] yêu cầu vay đã được xóa thành công.</p>
Tiền điều kiện	<p>Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Yêu cầu / Yêu cầu vay / Danh sách yêu cầu vay.</p>
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Yêu cầu vay được xóa khỏi danh sách và cơ sở dữ liệu, trạng thái hệ thống được cập nhật. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại.

5. Đặc tả Use Case Tạo yêu cầu thẩm định tài sản thế chấp

UC	21
Mô tả	Cho phép nhân viên tư vấn (Receptionist) tạo yêu cầu kiểm duyệt tài sản thế chấp từ người vay.
Actor	Receptionist (Nhân viên tư vấn)

Kịch bản
chính

B1: Receptionist thao tác trên màn hình [Danh sách các yêu cầu vay]

B2: Receptionist chọn yêu cầu vay để tạo thẩm định tài sản thẻ chấp.

B3: Receptionist bấm nút [Phân bổ] để tạo phân bổ yêu cầu thẩm định tài sản thẻ chấp cho nhân viên thẩm định (Appraisal Staff)

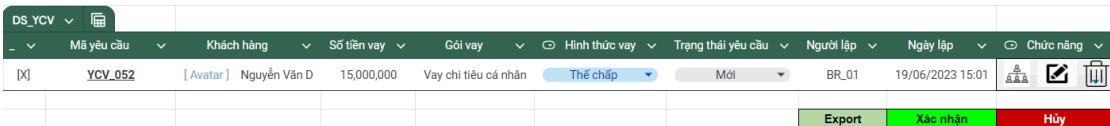
B4: Hệ thống hiển thị pop up phân bổ như sau:

B5: Receptionist chọn nhân viên thẩm định muốn phân bổ từ [drop down Người thẩm định]

B6: Receptionist nhấn nút [Tạo] để tạo phân bổ thẩm định.

Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Yêu cầu / Yêu cầu vay / Danh sách yêu cầu vay.</p>
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Yêu cầu kiểm duyệt tài sản được duyệt thành công và trạng thái “Đã duyệt” được cập nhật vào danh sách. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại.

6. Đặc tả Use Case Duyệt yêu cầu vay

UC	19
Mô tả	Cho phép Receptionist Duyệt yêu cầu vay của Borrower
Actor	Receptionist
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các yêu cầu vay] mới.</p>  <p>B2: Receptionist chọn yêu cầu vay để xem chi tiết.</p>

	B3: Hệ thống hiển thị chi tiết yêu cầu vay
--	--

CHI TIẾT YÊU CẦU VAY

ID Yêu cầu vay

YCV_025

Thông tin khách hàng

Mã khách hàng [1]

KHV_025

Họ tên (Autofill by [1])

Nguyễn Văn A

Số điện thoại (Autofill by [1])

8493351623

Email (Autofill by [1])

nguyenvana@gmail.com

CMND/CCCD (Autofill by [1])

0782938202

Địa chỉ (Autofill by [1])

251 Nguyễn Văn Thương Bình Thạnh

Nghề nghiệp (Autofill by [1])

Kế toán

Thu nhập (VND/Tháng) (Autofill by [1])

15,000,000

Chứng từ chứng minh thu nhập

[Choose Files] No file chosen

Thông tin vay

Gói vay [2]

Vay du học - 10%

Lãi suất (%/kỳ) - Editable

10%

Số tiền vay dự kiến (Tối đa 100,000,000 VND) - Mức tối đa thay đổi theo [2]

50,000,000

Thời hạn vay (Tối đa 36 tháng) - Mức tối đa thay đổi theo [2]

12

Hình thức vay (Autofill by [2])

Tín chấp

Giấy đề nghị vay vốn (.pdf)

[Choose File] No file chosen

Thông tin tài sản thế chấp (nếu có)

STT	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Sở hữu pháp lý
1	Bất động sản	Nhà đất 25 Nguyễn Chí Thành Quận 10, Giá 2 tỷ VND	nhadat.pdf	chungminhsouu-214.pdf
2	Xe	Xe porsche 20 tý	porsche.pdf	chungminhsouu-215.pdf

Thông tin người lập

Mã người lập [3]

REP_025

Họ tên (Autofill by [3])

Huỳnh Văn A

Số điện thoại (Autofill by [3])

8497372823

Email (Autofill by [3])

huynhvna@gmail.com

CMND/CCCD (Autofill by [3])

078929383

Địa chỉ (Autofill by [3])

125 Huỳnh Thủ Kháng Q2 TPHCM

Chức vụ (Autofill by [3])

Receptionist

Ngày lập (Autofill by current datetime)

26/06/2024 08:38



Từ chối

Duyệt yêu cầu

	<p>B4: Receptionist chọn button [Duyệt yêu cầu] để duyệt yêu cầu vay.</p> <p>B5: Hệ thống xác nhận và chuyển trạng thái của yêu cầu vay thành [Đã duyệt] và cập nhật vào [Danh sách các yêu cầu vay].</p>
Kịch bản phụ	không
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống và trong danh mục yêu cầu. Có yêu cầu mới trong hệ thống. Receptionist vào Menu / Quy trình cho vay / Yêu cầu / Yêu cầu vay / Danh sách yêu cầu vay Receptionist chỉ có thể duyệt được các yêu cầu vay đang ở trạng thái [Mới] tức là các yêu cầu vay do Borrower tạo, không cần phải duyệt các yêu cầu vay được tạo từ Receptionist.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Receptionist duyệt yêu cầu vay thành công. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại

II. Hợp đồng

1. Đặc tả Use Case Tạo hợp đồng vay

UC	25
Mô tả	Cho phép nhân viên tư vấn(Receptionist) tạo hợp đồng vay mới cho khách hàng (Borrower).
Actor	Receptionist

Kịch bản
chính

B1: Receptionist bấm vào nút [Tạo].

B2: Hệ thống hiển thị [Biểu mẫu tạo hợp đồng vay].

B3: Receptionist nhập thông tin các thông tin sau để tạo hợp đồng vay:

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY						
ID yêu cầu vay	[dropdown]					
ID khách hàng						
Thông tin bên đi vay		Thông tin bên cho vay				
Họ tên		Họ tên				
Địa chỉ		Địa chỉ				
Số điện thoại		Số điện thoại				
Ngày sinh		Chữ ký				
CCCD/CMND						
Chữ ký						
ID ghi nhận thẩm định	(xuất hiện khi là hợp đồng thế chấp)					
Thông tin tài sản [Load từ yêu cầu vay]						
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
Thông tin khoản vay						
Gói vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Số tiền	[Auto fill theo yêu cầu vay]	[Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định]				
Lãi suất	[Auto fill theo gói vay]					
Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B])	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Loại vay (tín chấp/thế chấp)	[Auto fill theo gói vay]					
Mục đích vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Hình thức thanh toán						
[O] Chuyển khoản		[] Tiền mặt			(chỉ được chọn duy nhất 1 option)	
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản		Địa chỉ chi nhánh nhận				
Số tài khoản						
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị	Đợt giải ngân[dropdown]	(%)	Tổng	Ngày giải ngân		
[nút tạo phiếu chỉ sau khi duyệt hợp đồng]						
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị	Đợt thanh toán[dropdown]	(%) "Tổng % không vượt quá 100% + % lãi"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)
[nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]		1 5(chia đều cho số đợt)				
		2 10(chia đều cho số đợt)				
		.. 15(chia đều cho số đợt)				
		36(MAX) 20(chia đều cho số đợt)				
Thực tế thanh toán						
Mã đề nghị	Mã phiếu thu	Số tiền	Ngày thanh toán			
DN_1						
DN_2						
DN_12(MAX)						
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập			[X] Đã thanh toán	[] Chưa hoàn tất thanh toán		
Ngày lập			[Duyệt]	[Từ chối]		[Duyệt hợp đồng]
Trạng thái			[Xác nhận hoàn tất]			[Xác nhận giải ngân]
(*) Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân						
(+) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập						

B4: Receptionist bấm nút [Tạo].

	<p>B5: Hệ thống lưu lại thông tin hợp đồng vay và tạo mã hợp đồng.</p> <p>B6: Hệ thống gửi [Thông báo xác nhận] tạo hợp đồng vay thành công đến Receptionist.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống và ở danh mục hợp đồng. - Khách hàng đã cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để tạo hợp đồng vay. - Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng cho vay / Chọn dấu "+" (Tạo hợp đồng vay mới).
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Hợp đồng vay được tạo và lưu trữ trong hệ thống, thông báo xác nhận được gửi đến Receptionist. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại hoặc cung cấp thông tin bổ sung.

2. Đặc tả Use Case Xem danh sách hợp đồng vay

UC	30
Mô tả	Cho phép các actor được cấp quyền xem danh sách các hợp đồng vay để phục vụ cho việc xét duyệt và quản lý.
Actor	Credit Board, Borrower, Receptionist, Accountant

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay] như sau:</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> + Nhân viên công ty đã đăng nhập và trong trang quản lý hợp đồng của hệ thống và vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng vay. + Hệ thống đã lưu trữ các hợp đồng vay cần xem xét.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Các actor có thẩm quyền có thể xem chi tiết và quản lý các hợp đồng vay. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thành viên Credit Board thử lại hoặc cung cấp thông tin bổ sung.

3. Đặc tả Use Case Xem chi tiết hợp đồng vay

UC	32																																							
Mô tả	Cho phép Credit Board, Borrower, Receptionist, Accountant xem chi tiết hợp đồng vay để phục vụ cho việc xét duyệt và quản lý.																																							
Actor	Credit Board, Borrower, Receptionist, Accountant																																							
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay]:</p> <p>DANH SÁCH HỢP ĐỒNG VAY</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>ID hợp đồng</th> <th>ID yêu cầu vay</th> <th>Khách hàng</th> <th>ID thẩm định</th> <th>Loại vay</th> <th>Số tiền (VND)</th> <th>Nội dung</th> <th>Thời hạn (tháng)</th> <th>Trạng thái</th> <th>Người duyệt</th> <th>Người lập</th> <th>Ngày lập</th> <th>Action</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>HDV_011</td> <td>YCV_025</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td>DN_01</td> <td>Thẻ chấp</td> <td>300,000,000</td> <td>....</td> <td>12</td> <td>Chờ duyệt</td> <td>[Avatar] Trần Văn B</td> <td>Huỳnh Văn A</td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td>EDIT</td> </tr> <tr> <td>HDV_011</td> <td>YCV_025</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td></td> <td>Tín chấp</td> <td>300,000,000</td> <td>....</td> <td>12</td> <td>Chờ duyệt</td> <td>[Avatar] Trần Văn B</td> <td>Huỳnh Văn A</td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td>EDIT</td> </tr> </tbody> </table> <p>EXPORT</p> <p>B2: Thành viên Nhân viên công ty có thể lọc danh sách theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái (tình trạng) hợp đồng [chờ duyệt, đã duyệt, đang giải ngân, đã giải ngân, hoàn tất, từ chối] - Số tiền vay - Thời hạn - Loại vay [Tín chấp, Thẻ chấp] - Người lập - Ngày lập - ID yêu cầu vay - Khách hàng - Người duyệt <p>B3: Thành viên Credit Board chọn một hợp đồng vay từ [Danh sách các hợp đồng vay] để xem chi tiết.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng vay:</p>	ID hợp đồng	ID yêu cầu vay	Khách hàng	ID thẩm định	Loại vay	Số tiền (VND)	Nội dung	Thời hạn (tháng)	Trạng thái	Người duyệt	Người lập	Ngày lập	Action	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A	DN_01	Thẻ chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar] Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy	EDIT	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A		Tín chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar] Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy	EDIT
ID hợp đồng	ID yêu cầu vay	Khách hàng	ID thẩm định	Loại vay	Số tiền (VND)	Nội dung	Thời hạn (tháng)	Trạng thái	Người duyệt	Người lập	Ngày lập	Action																												
HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A	DN_01	Thẻ chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar] Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy	EDIT																												
HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A		Tín chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar] Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy	EDIT																												

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY						
<input type="text" value="ID yêu cầu vay"/> [dropdown] <input type="text" value="ID khách hàng"/>						
Thông tin bên đi vay			Thông tin bên cho vay			
Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Ngày sinh CCCD/CMND Chữ ký			Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Chữ ký			
ID ghi nhận thẩm định <small>(xuất hiện khi là hợp đồng thế chấp)</small>						
Thông tin tài sản [Load từ yêu cầu vay]						
Tên tài sản <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>		Loại tài sản <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>		Mô tả <small>[Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định]</small>	Giấy tờ chứng minh <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>	Giá trị tài sản thực <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>
Thông tin khoản vay						
Gói vay <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>		Số tiền <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>		Lãi suất <small>[Auto fill theo gói vay]</small>		
Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B]) <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>		Loại vay (tín chấp/thế chấp) <small>[Auto fill theo gói vay]</small>		Mục đích vay <small>[Auto fill theo yêu cầu vay]</small>		
Hình thức thanh toán						
<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản			<input type="checkbox"/> Tiền mặt			<small>(chỉ được chọn duy nhất 1 option)</small>
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản <small>[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]</small>		Địa chỉ chi nhánh nhận <small>[nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]</small>				
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị <small>[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]</small>	Đợt giải ngân <small>[dropdown]</small>	(%) <small>100% + % lãi"</small>	Tổng	Ngày giải ngân		
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị <small>[nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]</small>	Đợt thanh toán <small>[dropdown]</small>	(%) "[Tổng % không vượt quá <small>15(chia đều cho số đợt)</small> <small>20(chia đều cho số đợt)</small> <small>15(chia đều cho số đợt)</small> <small>36(MAX)20(chia đều cho số đợt)</small>	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)
Thực tế thanh toán						
Mã đề nghị <small>DN_1</small> <small>DN_2</small> <small>...</small> <small>DN_12(MAX)</small>	Mã phiếu thu	Số tiền	Ngày thanh toán			
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập Ngày lập Trạng thái						
<small>[X] Đã thanh toán</small> [] <small>Chưa hoàn tất thanh toán</small>						
<small>[Duyệt]</small> [] <small>[Tù chối]</small> [] <small>[Duyệt hợp đồng]</small>						
<small>[Xác nhận hoàn tất]</small> [] <small>[Xác nhận giải nợ]</small> []						

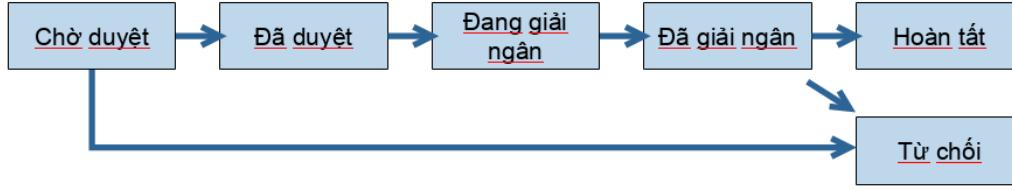
Kịch bản phụ	<p>B1: Thành viên Credit Board/Borrower/Receptionist/Accountant bấm vào [Thanh tìm kiếm].</p> <p>B2: Credit Board/Borrower/Receptionist/Accountant nhập các ký tự phù hợp(không đẽ trùng, ký tự đặc biệt và các hợp đồng không tồn tại) để tìm kiếm hợp đồng.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay] sổ xuống theo ký tự đã nhập.</p> <p>B4: Thành viên Credit Board/Borrower/Receptionist/Accountant chọn hợp đồng bất kỳ trong danh sách đã sổ để xem chi tiết.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng vay:</p>
--------------	--

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY							
ID yêu cầu vay	<input type="dropdown"/>						
ID khách hàng							
Thông tin bên đi vay		Thông tin bên cho vay					
Họ tên	Họ tên						
Địa chỉ	Địa chỉ						
Số điện thoại	Số điện thoại						
Ngày sinh	Chữ ký						
CCCD/CMND							
Chữ ký							
ID ghi nhận thẩm định	(xuất hiện khi là hợp đồng thế chấp)		Thông tin tài sản [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]				
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát	
Thông tin khoản vay							
Gói vay	<input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/>						
Số tiền	<input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/> [Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định]						
Lãi suất	<input type="Auto fill theo gói vay"/>						
Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B])	<input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/>						
Loại vay (tín chấp/thế chấp)	<input type="Auto fill theo gói vay"/>						
Mục đích vay	<input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/>						
Hình thức thanh toán							
<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản		<input type="checkbox"/> Tiền mặt (chỉ được chọn duy nhất 1 option)					
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng							
Tên tài khoản	<input type="Text"/> Địa chỉ chi nhánh nhận						
Số tài khoản							
Kế hoạch giải ngân							
Mã đề nghị	Đợt giải ngân <input type="dropdown"/>	(%)	Tổng	Ngày giải ngân			
[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]	+						
Kế hoạch thanh toán							
Mã đề nghị	Đợt thanh toán <input type="dropdown"/>	(%) "Tổng % không vượt quá 100% + % lãi"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)	
[nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]	+	1 5(chia đều cho số đợt)					
		2 10(chia đều cho số đợt)					
		15(chia đều cho số đợt)					
		36(MAX) 20(chia đều cho số đợt)					
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại						
Các điều khoản							
Người lập							
Ngày lập							
Trạng thái	<input type="Text"/> [Thay đổi trạng thái hợp đồng]						
(*) Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân	<input type="Text"/> [Duyệt]						
(+) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập	<input type="Text"/> [Từ chối] [Duyệt hợp đồng]						
	<input type="Text"/> [Xác nhận hoàn tất] [Xác nhận giải ngân]						
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Credit Board/Borrower/Receptionist/Accountant đã đăng nhập vào hệ thống. - Hệ thống đã lưu trữ các hợp đồng vay cần xem xét. 						

	<ul style="list-style-type: none"> - Credit Board/Borrower/Receptionist/Accountant vào <u>Danh mục / Quy trình cho vay / Hop đồng / Danh sách hợp đồng vay.</u>
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Thành viên Credit Board/Borrower/Receptionist/Accountant có thể xem chi tiết hợp đồng vay. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.

4. Đặc tả Use Case Thay đổi trạng thái hợp đồng

UC	33
Mô tả	Cho phép thành viên Credit Board/Receptionist thay đổi trạng thái hợp đồng vay để phục vụ cho việc xét duyệt và quản lý.
Actor	Credit Board/Receptionist

<p>Kịch bản chính</p>	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay] như sau:</p>  <p>B2: Thành viên Credit Board/Receptionist chọn một hợp đồng vay từ danh sách để thay đổi trạng thái [chờ duyệt, đã duyệt, đang giải ngân, đã giải ngân, hoàn tất, từ chối]:</p> <p>B3: Thành viên Credit Board/Receptionist bấm vào giá trị trong cột [Trạng thái] để thay đổi trạng thái cho hợp đồng:</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hợp đồng chưa có trạng thái "đã duyệt": <ul style="list-style-type: none"> + Receptionist có quyền sửa các trạng thái [chờ duyệt, từ chối] + Credit Board: có quyền chỉnh sửa tất cả các trạng thái - Nếu hợp đồng đã có trạng thái "đã duyệt": <ul style="list-style-type: none"> + Receptionist không có quyền sửa trạng thái + Credit Board: có quyền chỉnh sửa tất cả các trạng thái <p>B4: Thành viên Credit Board/Receptionist xác nhận việc thay đổi trạng thái hợp đồng.</p> <p>B5: Hệ thống cập nhật trạng thái của hợp đồng và lưu lại thông tin thay đổi.</p> <p>B6: Hệ thống hiển thị [Thông báo] xác nhận việc thay đổi trạng thái thành công.</p>
<p>Kịch bản phụ</p>	<p>Không có</p>

Tiền điều kiện	<p>Thành viên Credit Board/Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Hệ thống đã lưu trữ các hợp đồng.</p> <p>Credit Board/Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng vay.</p>
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Trạng thái của hợp đồng vay được thay đổi và lưu trữ trong hệ thống. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thành viên Credit Board/Receptionist thử lại hoặc thông báo lỗi

5. Đặc tả Use Case Sửa thông tin hợp đồng

UC	36																																																							
Mô tả	Cho phép Credit Board sửa thông tin hợp đồng.																																																							
Actor	Credit Board, Receptionist																																																							
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay].</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="13">DANH SÁCH HỢP ĐỒNG VAY</th> </tr> <tr> <th>DS_HDV</th> <th>ID hợp đồng</th> <th>ID yêu cầu vay</th> <th>Khách hàng</th> <th>ID thẩm định</th> <th>Loại vay</th> <th>Số tiền (VND)</th> <th>Nội dung</th> <th>Thời hạn (tháng)</th> <th>Trang thái</th> <th>Người duyệt</th> <th>Người lập</th> <th>Ngày lập</th> <th>Action</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>[]</td> <td>HDV_011</td> <td>YCV_025</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td>DN_01</td> <td>Thẻ chấp</td> <td>300,000,000</td> <td>....</td> <td>12</td> <td>Chờ duyệt</td> <td>[Avatar]</td> <td>Trần Văn B</td> <td>Huỳnh Văn A</td> <td>dd/mm/yyyy</td> </tr> <tr> <td>[]</td> <td>HDV_011</td> <td>YCV_025</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td></td> <td>Tín chấp</td> <td>300,000,000</td> <td>....</td> <td>12</td> <td>Chờ duyệt</td> <td>[Avatar]</td> <td>Trần Văn B</td> <td>Huỳnh Văn A</td> <td>dd/mm/yyyy</td> </tr> </tbody> </table> <p>B2: Nhân viên công ty chọn hợp đồng cần sửa.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng và tô sáng nút [Sửa] với các điều kiện sau:</p>	DANH SÁCH HỢP ĐỒNG VAY													DS_HDV	ID hợp đồng	ID yêu cầu vay	Khách hàng	ID thẩm định	Loại vay	Số tiền (VND)	Nội dung	Thời hạn (tháng)	Trang thái	Người duyệt	Người lập	Ngày lập	Action	[]	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A	DN_01	Thẻ chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar]	Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy	[]	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A		Tín chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar]	Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy
DANH SÁCH HỢP ĐỒNG VAY																																																								
DS_HDV	ID hợp đồng	ID yêu cầu vay	Khách hàng	ID thẩm định	Loại vay	Số tiền (VND)	Nội dung	Thời hạn (tháng)	Trang thái	Người duyệt	Người lập	Ngày lập	Action																																											
[]	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A	DN_01	Thẻ chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar]	Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy																																											
[]	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A		Tín chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar]	Trần Văn B	Huỳnh Văn A	dd/mm/yyyy																																											

	<pre> graph LR A[Chờ duyệt] --> B[Đã duyệt] B --> C[Đang giải ngân] C --> D[Đã giải ngân] D --> E[Hoàn tất] E --> F[Từ chối] F --> A </pre>
	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu hợp đồng chưa tới trạng thái “đã duyệt”: <ul style="list-style-type: none"> + Receptionist: nút sửa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng + Credit Board: nút sửa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng - Nếu hợp đồng đã ở trạng thái “đã duyệt” trở đi: <ul style="list-style-type: none"> + Receptionist: nút sửa được tô xám và không có quyền chỉnh sửa hợp đồng + Credit Board: nút sửa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng <p>B4: Hệ thống hiển thị form để sửa thông tin hợp đồng:</p>

CHÍNH SỬA HỢP ĐỒNG VAY						
ID yêu cầu vay	<input style="width: 100%;" type="text"/>					
ID khách hàng						
Thông tin bên đi vay		Thông tin bên cho vay				
Họ tên	<input type="text"/>					
Địa chỉ	<input type="text"/>					
Số điện thoại	<input type="text"/>					
Ngày sinh	<input type="text"/>					
CCCD/CMND	<input type="text"/>					
Chữ ký	<input type="text"/>					
ID ghi nhận thẩm định	<input style="width: 100%;" type="text"/>					
Thông tin tài sản [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]						
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Thông tin khoản vay						
Gói vay	<input type="text"/>					
Số tiền	<input type="text"/> [Auto fill theo yêu cầu vay] [Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định]					
Lãi suất	<input type="text"/> [Auto fill theo gói vay]					
Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B])	<input type="text"/> [Auto fill theo yêu cầu vay]					
Lợi vay (tín chấp/thẻ chấp)	<input type="text"/> [Auto fill theo gói vay]					
Mục đích vay	<input type="text"/> [Auto fill theo yêu cầu vay]					
Hình thức thanh toán						
<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản		<input type="checkbox"/> Tiền mặt		(chỉ được chọn duy nhất 1 option)		
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản	<input type="text"/>					
Số tài khoản	<input type="text"/>					
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị	Đợt giải ngân <input type="text"/>	(%)	Tổng	Ngày giải ngân		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị	Đợt thanh toán <input type="text"/>	(%) "Tổng % không vượt quá 100% + % lãi"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán	Ngày kết thúc thanh toán
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập	<input type="text"/>					
Ngày lập	<input type="text"/>					
Trạng thái	<input type="text"/>					
(*) Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân						
(*) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập						
[Sửa] [Hủy]						

B5: Nhân viên công ty nhập thông tin mới và bấm nút **[Sửa]**

B6: Hệ thống kiểm tra quyền của Nhân viên công ty và thông tin hợp đồng.

B7: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống cập nhật thông tin hợp đồng.

B8: Hệ thống hiển thị **[Thông báo]** sửa thành công.

Kịch bản phụ	<p>B1: Credit Board/Receptionist bấm vào thanh [Tìm kiếm].</p> <p>B2: Credit Board/Receptionist gõ từ khóa phù hợp để tìm hợp đồng.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay] xổ xuống các hợp đồng phù hợp với từ khóa.</p> <p>B4: Credit Board/Receptionist chọn hợp đồng cần sửa thông tin.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng và nút [Sửa].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hợp đồng chưa tới trạng thái "đã duyệt": <ul style="list-style-type: none"> + Receptionist: nút sửa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng + Credit Board: nút sửa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng - Nếu hợp đồng đã ở trạng thái "đã duyệt" trở đi: <ul style="list-style-type: none"> + Receptionist: nút sửa được tô xám và không có quyền chỉnh sửa hợp đồng + Credit Board: nút sửa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng <p>B6: Hệ thống hiển thị form để sửa thông tin hợp đồng:</p>
--------------	--

CHÍNH SỬA HỢP ĐỒNG VAY						
ID yêu cầu vay	[dropdown]					
ID khách hàng						
Thông tin bên đi vay						
Họ tên						
Địa chỉ						
Số điện thoại						
Ngày sinh						
CCCD/CMND						
Chữ ký						
ID ghi nhận thẩm định	[xuất hiện khi là hợp đồng thế chấp]					
Thông tin tài sản [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]						
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
Thông tin khoản vay						
Gói vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Số tiền	[Auto fill theo yêu cầu vay]	[Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định]				
Lãi suất	[Auto fill theo gói vay]					
Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B])	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Lợi vay (tín chấp/thẻ chấp)	[Auto fill theo gói vay]					
Mục đích vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Hình thức thanh toán						
<input type="checkbox"/> Chuyển khoản		<input type="checkbox"/> Tiền mặt		[chỉ được chọn duy nhất 1 option]		
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản		Địa chỉ chi nhánh nhận				
Số tài khoản						
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị	Đợt giải ngân[dropdown]	(%)	Tổng	Ngày giải ngân		
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị	Đợt thanh toán[dropdown]	(%) "[Tổng % không vượt quá 100% + % lãi]" 1 2 3 10 15 20 30(MAX)	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán	Ngày kết thúc thanh toán
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập						
Ngày lập						
Trạng thái						
(* Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân +) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập					<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Hủy"/>
Tiền điều kiện		<ul style="list-style-type: none"> Credit Board/Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống và trong danh mục hợp đồng. Hợp đồng tồn tại trong hệ thống. 				

	<ul style="list-style-type: none"> Credit Board/Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng vay.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Thông tin hợp đồng được cập nhật. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Credit Board thử lại.

6. Đặc tả Use Case Xóa hợp đồng

UC	34
Mô tả	Cho phép thành viên Credit Board/Receptionist xóa hợp đồng
Actor	Credit Board, Receptionist
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay] hiện có và nút [Xóa].</p>  <ul style="list-style-type: none"> Nếu hợp đồng chưa tới trạng thái “đã duyệt”: <ul style="list-style-type: none"> Receptionist: nút xóa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng Credit Board: nút xóa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng Nếu hợp đồng đã ở trạng thái “đã duyệt” trở đi: <ul style="list-style-type: none"> Receptionist: nút xóa được tô xám và không có quyền chỉnh sửa hợp đồng Credit Board: nút xóa được tô sáng và có quyền chỉnh sửa hợp đồng <p>B2: Nhân viên công ty bấm vào nút [Xóa] tại hợp đồng muốn xóa.</p>

	<p>B3: Hệ thống hiển thị [Thông báo yêu cầu xác nhận việc xóa].</p> <p>B4: Nhân viên công ty bấm nút [Xác nhận] việc xóa.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra quyền của Credit Board/Receptionist và thông tin hợp đồng.</p> <p>B6: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống xóa hợp đồng (xóa mềm) khỏi cơ sở dữ liệu.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị [Thông báo] xóa thành công.</p>
Kịch bản phụ	Không có
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Credit Board/Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống. - Hợp đồng tồn tại trong hệ thống. - Credit Board/Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng vay.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Hợp đồng được xóa khỏi hệ thống. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Credit Board/Receptionist thử lại.

7. Đặc tả Use Case Từ chối hợp đồng

UC	37
Mô tả	Cho phép Credit Board từ chối hợp đồng.
Actor	Credit Board

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách hợp đồng] với trạng thái chờ phê duyệt.

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG VAY													
ID HDV	ID hợp đồng	ID yêu cầu vay	Khách hàng	ID thẩm định	Loại vay	Số tiền (VND)	Nội dung	Thời hạn (tháng)	Trạng thái	Người duyệt	Người lập	Ngày lập	Action
[]	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A	DN_01	Thẻ chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar] Trần Văn B	Huyễn Văn A	dd/mm/yyyy	
[]	HDV_011	YCV_025	[Avatar] Nguyễn Văn A		Tín chấp	300,000,000	12	Chờ duyệt	[Avatar] Trần Văn B	Huyễn Văn A	dd/mm/yyyy	

EXPORT

B2: Credit Board chọn hợp đồng cần từ chối.

B3: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng và nút [Từ chối].

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY															
ID yêu cầu vay	[dropdown]														
ID khách hàng															
Thông tin bên đi vay				Thông tin bên cho vay											
Họ tên		Họ tên													
Địa chỉ		Địa chỉ													
Số điện thoại		Số điện thoại													
Ngày sinh		Chữ ký													
CCCD/CMND															
Chữ ký															
ID ghi nhận thẩm định		(xuất hiện khi là hợp đồng thẻ chấp)		Thông tin tài sản [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]											
Tên tài sản		Loại tài sản		Mô tả		Giấy tờ chứng minh		Giá trị tài sản thực		Ngày thẩm định		Người khảo sát			
Thông tin khoản vay															
Gói vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]														
Số tiền	[Auto fill theo yêu cầu vay]	[Nếu là hợp đồng thẻ chấp thi sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định]													
Lãi suất	[Auto fill theo gói vay]														
Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B])	[Auto fill theo yêu cầu vay]														
Loại vay (tín chấp/thẻ chấp)	[Auto fill theo gói vay]														
Mục đích vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]														
Hình thức thanh toán															
[O] Chuyển khoản				[] Tiền mặt											
(chỉ được chọn duy nhất 1 option)															
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng															
Tên tài khoản		Địa chỉ chi nhánh nhận													
Số tài khoản															
Kế hoạch giải ngân															
Mã đề nghị	[Dot giải ngân][dropdown]	(%)	Tổng	Ngày giải ngân											
[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]	+ [nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]														
Kế hoạch thanh toán															
Mã đề nghị	[Dot thanh toán][dropdown]	(%) "(Tổng % không vượt quá 100% + % lãi)"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)									
[nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]	+ [nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]	5/(chia đều cho số đợt)													
		10/(chia đều cho số đợt)													
		15/(chia đều cho số đợt)													
		30(MAX) 20/(chia đều cho số đợt)													
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại														
Các điều khoản															
Người lập															
Ngày lập															
Trạng thái															
[*] Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân															
[+] Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập															

	<p>B4: Credit Board bấm vào nút [Tù chối].</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận việc từ chối.</p> <p>B6: Credit Board bấm nút [Xác nhận] việc từ chối.</p> <p>B7: Hệ thống kiểm tra quyền của Credit Board và thông tin hợp đồng.</p> <p>B8: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống cập nhật trạng thái hợp đồng thành "Tù chối".</p> <p>B9: Hệ thống hiển thị [Thông báo] từ chối thành công.</p>
Kịch bản phụ	<p>B1: Credit Board bấm vào [Thanh tìm kiếm].</p> <p>B2: Credit Board gõ từ khóa phù hợp để tìm hợp đồng.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị danh sách xổ xuống các hợp đồng phù hợp với từ khóa</p>  <p>B4: Credit Board chọn hợp đồng cần từ chối.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng và nút [Tù chối].</p>

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY						
ID yêu cầu vay ID khách hàng	<input type="dropdown"/>					
Thông tin bên đi vay		Thông tin bên cho vay				
Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Ngày sinh CCCD/CMND Chữ ký		Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Chữ ký				
(hiển thị khi là hợp đồng thế chấp)						
Thông tin tài sản [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]						
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
Thông tin khoản vay						
Gói vay Số tiền Lãi suất Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B]) Loại vay (tín chấp/thế chấp) Mục đích vay	<input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/> <input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/> [Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định] <input type="Auto fill theo gói vay"/> <input type="Auto fill theo gói vay"/> <input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/>					
Hình thức thanh toán						
<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản		<input type="checkbox"/> Tiền mặt <small>(chỉ được chọn duy nhất 1 option)</small>				
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản			Địa chỉ chi nhánh nhận			
Số tài khoản						
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị [nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]	Đợt giải ngân <input type="dropdown"/>	(%)	Tổng	Ngày giải ngân		
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị [nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]	Đợt thanh toán <input type="dropdown"/>	(%) "Tổng % không vượt quá 100% + % lãi"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)
		+ 5(chia đều cho số đợt)				
		+ 10(chia đều cho số đợt)				
		+ 15(chia đều cho số đợt)				
		+ 30(MAX 20/chia đều cho số đợt)				
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập Trạng thái	<input type="Thay đổi trạng thái hợp đồng"/> <input type="Duyệt"/> <input type="Từ chối"/> <input type="Duyệt hợp đồng"/> <input type="Xác nhận hoàn tất"/> <input type="Xác nhận giải ngân"/>					
(*) Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân (+) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập						

B6: Credit Board bấm vào nút **[Từ chối]**.

B7: Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận việc từ chối.

B8: Credit Board xác nhận việc từ chối.

B9: Hệ thống kiểm tra quyền của Credit Board và thông tin hợp đồng.

B10: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống cập nhật trạng thái hợp đồng thành "Từ chối".

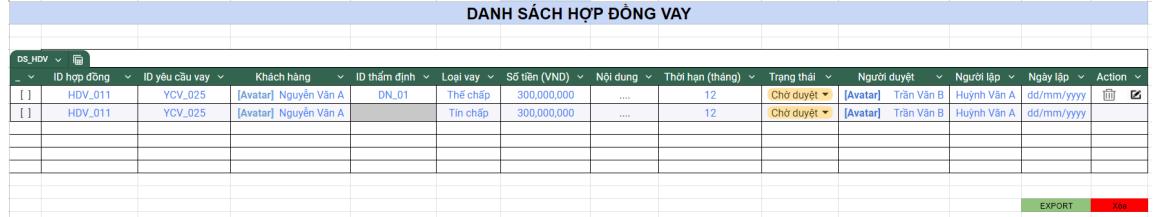
B11: Hệ thống hiển thị **[Thông báo]** từ chối thành công.

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Credit Board đã đăng nhập vào hệ thống và trong danh mục hợp đồng cần phê duyệt. Hợp đồng đang trong trạng thái chờ phê duyệt. Credit Board vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng cần duyệt.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Hợp đồng được từ chối và cập nhật trạng thái. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Credit Board thử lại.

8. Đặc tả Use Case Phê duyệt hợp đồng

Mô tả	Cho phép Credit Board phê duyệt hợp đồng.
Actor	Credit Board
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách hợp đồng] đang chờ phê duyệt.</p>  <p>B2: Credit Board chọn hợp đồng cần phê duyệt.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng và nút [Duyệt].</p>

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY						
ID yêu cầu vay ID khách hàng	<input type="dropdown"/>					
Thông tin bên đi vay		Thông tin bên cho vay				
Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Ngày sinh CCCD/CMND Chữ ký		Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Chữ ký				
(hiển hiện khi là hợp đồng thế chấp)						
Thông tin tài sản [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]						
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
Thông tin khoản vay						
Gói vay Số tiền Lãi suất Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B]) Loại vay (tín chấp/thế chấp) Mục đích vay	<input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/> <input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/> [Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định] <input type="Auto fill theo gói vay"/> <input type="Auto fill theo gói vay"/> <input type="Auto fill theo gói vay"/>					
Hình thức thanh toán						
<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản		<input type="checkbox"/> Tiền mặt <small>(chỉ được chọn duy nhất 1 option)</small>				
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản			Địa chỉ chi nhánh nhận			
Số tài khoản						
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị [nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]	Đợt giải ngân[dropdown]	(%)	Tổng	Ngày giải ngân		
<input style="width: 20px; height: 20px; border: none; background-color: #FFFFCC; font-size: 10px;" type="button" value="+"/>						
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị [nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]	Đợt thanh toán[dropdown]	(%) "Tổng % không vượt quá 100% + % lãi"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)
<input style="width: 20px; height: 20px; border: none; background-color: #FFFFCC; font-size: 10px;" type="button" value="+"/>		<input type="checkbox"/> (chia đều cho số đợt) <input type="checkbox"/> (chia đều cho số đợt) <input type="checkbox"/> (chia đều cho số đợt) <input type="checkbox"/> (chia đều cho số đợt)				
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập Trạng thái	<input type="button" value="Thay đổi trạng thái hợp đồng"/>					
(*) Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân (*) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập	<input type="button" value="Duyệt"/> <input type="button" value="Tùy chỉnh"/> <input type="button" value="Duyệt hợp đồng"/> <input type="button" value="Xác nhận hoàn tất"/> <input type="button" value="Xác nhận giải ngân"/>					
B4: Credit Board bấm vào nút [Duyệt] .						
B5: Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận việc duyệt hợp đồng.						
B6: Credit Board xác nhận việc duyệt.						
B7: Hệ thống kiểm tra quyền của Credit Board và thông tin hợp đồng.						
B8: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống cập nhật trạng thái hợp đồng thành " Duyệt ".						
B9: Hệ thống hiển thị [thông báo] duyệt thành công.						

Kịch bản phụ	<p>B1: Credit Board bấm vào thanh [tìm kiếm].</p> <p>B2: Credit Board gõ từ khóa phù hợp để tìm hợp đồng.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị [danh sách xổ xuống] các hợp đồng phù hợp với từ khóa.</p> 
	<p>B4: Credit Board chọn hợp đồng cần duyệt.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng và nút [Duyệt].</p>

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY						
ID yêu cầu vay ID khách hàng	<input type="dropdown"/>					
Thông tin bên đi vay		Thông tin bên cho vay				
Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Ngày sinh CCCD/CMND Chữ ký		Họ tên Địa chỉ Số điện thoại Chữ ký				
(hiển thị khi là hợp đồng thế chấp)						
Thông tin tài sản [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]						
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
Thông tin khoản vay						
Gói vay Số tiền Lãi suất Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B]) Loại vay (tín chấp/thế chấp) Mục đích vay	<input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/> <input type="Auto fill theo yêu cầu vay"/> [Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định] <input type="Auto fill theo gói vay"/> <input type="Auto fill theo gói vay"/> <input type="Auto fill theo gói vay"/>					
Hình thức thanh toán						
<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản		<input type="checkbox"/> Tiền mặt <small>(chỉ được chọn duy nhất 1 option)</small>				
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản			Địa chỉ chi nhánh nhận			
Số tài khoản						
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị [nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]	Đợt giải ngân <input type="dropdown"/>	(%)	Tổng	Ngày giải ngân		
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị [nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]	Đợt thanh toán <input type="dropdown"/>	(%) "Tổng % không vượt quá 100% + % lãi"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)
		+ 5(chia đều cho số đợt)				
		+ 10(chia đều cho số đợt)				
		+ 15(chia đều cho số đợt)				
		+ 30(MAX 20/chia đều cho số đợt)				
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập Trạng thái	<input type="Thay đổi trạng thái hợp đồng"/> <input type="Duyệt"/> <input type="Từ chối"/> <input type="Duyệt hợp đồng"/> <input type="Xác nhận hoàn tất"/> <input type="Xác nhận giải ngân"/>					
(* Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân (+) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập						

B6: Credit Board bấm vào nút **[Duyệt]**.

B7: Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận việc duyệt.

B8: Credit Board bấm nút **[xác nhận]** việc duyệt.

B9: Hệ thống kiểm tra quyền của Credit Board và thông tin hợp đồng.

B10: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống cập nhật trạng thái hợp đồng thành "Duyệt".

B11: Hệ thống hiển thị **[Thông báo]** duyệt thành công.

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Credit Board đã đăng nhập vào hệ thống và đang trong danh mục hợp đồng chờ duyệt. Hợp đồng đang trong trạng thái chờ phê duyệt. Credit Board vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng cần duyệt.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Hợp đồng được phê duyệt và cập nhật trạng thái. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Credit Board thử lại.

9. Đặc tả Use Case Xuất hợp đồng

UC	55
Mô tả	Cho phép Receptionist, Credit Board, Accountant xuất hợp đồng để lưu trữ hoặc gửi cho Borrower
Actor	Receptionist, Credit Board, Accountant

Kịch bản chính	<p>B1: Nhân viên công ty thao tác trên màn hình [Danh sách hợp đồng vay].</p>  <p>B2: Hệ thống hiển thị các hợp đồng vay của Borrower.</p> <p>B3: Nhân viên công ty chọn 1 hợp đồng vay với trạng thái “đã duyệt” của Borrower.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị bản xem trước của hợp đồng vay.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu là hợp đồng tín chấp: Hợp đồng tín chấp + Nếu là hợp đồng thẻ chấp: Hợp đồng thẻ chấp <p>B5: Nhân viên công ty bấm vào nút [Xuất hợp đồng vay] và chọn định dạng PDF.</p> <p>B6: Hệ thống xử lý và tiến hành xuất hợp đồng vay dưới dạng PDF.</p> <p>B7: Hệ thống cung cấp lựa chọn cho Receptionist</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lưu trữ hợp đồng đã xuất • Tải về máy file hợp đồng PDF • Gửi file PDF đã xuất cho Borrower qua Số điện thoại hoặc Email
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>Nhân viên công ty đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Hợp đồng vay của Borrower đã đủ điều kiện để xuất hợp đồng.</p> <p>Credit Board vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng cho vay.</p>

Hậu điều kiện	<p>1. Nếu xuất hợp đồng thành công: Hệ thống tạo file PDF của hợp đồng vay và cho nhân viên thao tác chức năng trên file PDF đã được xuất dưới dạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu là hợp đồng tín chấp: Hợp đồng tín chấp + Nếu là hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp <p>2. Nếu xuất hợp đồng không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại.</p>
---------------	---

III. Thẩm định

1. Đặc tả Use Case Kiểm tra lịch sử tín dụng

UC	81
Mô tả	Use case này cho phép nhân viên thẩm định (Appraisal Staff) kiểm tra lịch sử tín dụng của người vay (Borrower) để đánh giá khả năng tín dụng và đưa ra các đánh giá sơ bộ về khả năng trả nợ.
Actor	Appraisal staff

Kịch bản chính

B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách khách hàng vay].

Danh sách khách hàng vay							
-	Mã khách hàng	Tên khách hàng	SĐT	Email	Địa chỉ	Ngày tạo tài khoản	Actions
[X]	KHV_001	[Avatar] Nguyễn Văn D	849223 0234	nguyenvant@g mail.com	245 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TP.HCM	02/02/2024	
[X]	KHV_002	[Avatar] Nguyễn Văn D	849223 1134	nguyenvanl@g mail.com	246 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TP.HCM	03/02/2024	
[X]	KHV_003	[Avatar] Nguyễn Văn D	849223 0543	nguyenvank@g mail.com	247 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TP.HCM	04/02/2024	

Export Hủy

B2: Nhân Viên Thẩm Định chọn người vay từ [Danh sách khách hàng vay] để xem chi tiết lịch sử tín dụng.

B3: Hệ thống hiển thị chi tiết lịch sử tín dụng của người vay:

LỊCH SỬ TÍN DỤNG						
Danh sách các hợp đồng vay						
DS_HopDongVay						
ID	Ngày vay	Số tiền	Gói vay	Trạng thái	Đánh giá hợp đồng	
HD_102	02/03/2024	25,000,000	Vay mua nhà	Chờ thẩm định	Chưa có đánh giá	
Thông tin khách hàng	[dropdown]					
Thống kê						
Tổng số tiền đã vay						
Tổng số tiền đã trả						
Danh sách nợ xấu						

Kịch bản phụ

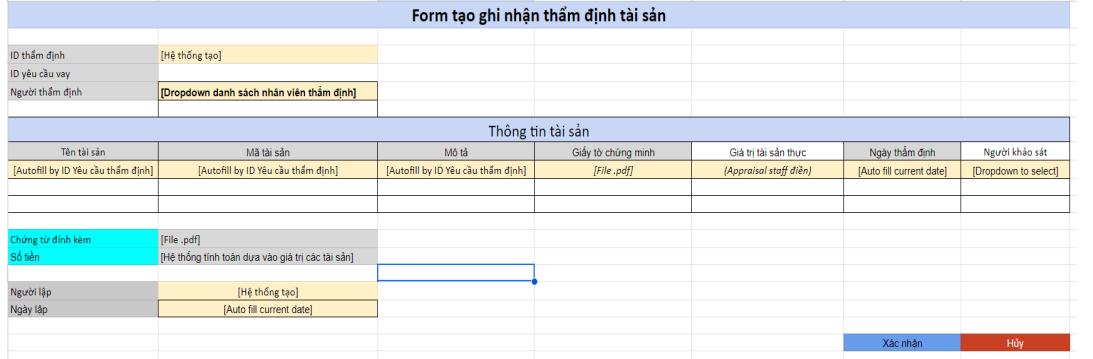
B1: Nhân Viên Thẩm Định chọn ô [Tìm kiếm].

B2: Hệ thống hiển thị giao diện [tìm kiếm người vay].

B3: Nhân Viên Thẩm Định nhập thông tin tìm kiếm khách hàng vay với các option:

	<p>+ Tên khách hàng + ID + CCCD/CMND</p> <p>B4: Hệ thống thực hiện tìm kiếm và hiển thị [danh sách người vay] tương ứng với thông tin tìm kiếm.</p> <p>B5: Nhân Viên Thẩm Định chọn người vay từ [danh sách] để xem chi tiết lịch sử tín dụng.</p> <p>B6: Hệ thống hiển thị chi tiết lịch sử tín dụng của người vay:</p>
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Appraisal staff phải đăng nhập vào hệ thống. - Người vay (Borrower) phải có lịch sử tín dụng được lưu trữ trong hệ thống. - Appraisal vào Danh mục / Hệ thống / Khách hàng vay / Danh sách khách hàng vay.
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công: Hệ thống hiển thị chi tiết lịch sử tín dụng của người vay. Nhân Viên Thẩm Định có thể xem và đánh giá các thông tin này.</p> <p>Nếu không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Nhân Viên Thẩm Định nhập lại thông tin tìm kiếm hoặc kiểm tra lại thông tin.</p> <p>Nếu không có lịch sử tín dụng: Hệ thống hiển thị thông báo rằng không tìm thấy lịch sử tín dụng cho người vay được chọn.</p>

2. Đặc tả Use Case Tạo ghi nhận thẩm định tài sản

UC	78
Mô tả	Cho phép Appraisal Staff tạo, ghi nhận thẩm định tài sản
Actor	Appraisal Staff
Kịch bản chính	<p>B1: Appraisal Staff thao tác trên màn hình trang [Danh sách thẩm định tài sản].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết trang [Danh sách thẩm định tài sản]:</p>  <p>B3: Appraisal Staff chọn [Sửa] </p> <p>B4: Hệ thống hiển thị form [Tạo ghi nhận thẩm định tài sản] để Appraisal Staff nhập các thông tin cần thiết:</p> 

	<p>B5: Appraisal Staff nhấn nút [Xác nhận]</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận, lưu thông tin ghi nhận thẩm định mới và cập nhật bản ghi thẩm định tài sản.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận thông tin thẩm định mới đã được ghi nhận thành công.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>Appraisal Staff đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Appraisal Staff vào Danh mục / Quy trình cho vay / Thẩm định / Danh sách thẩm định</p>
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu tạo, ghi nhận thẩm định tài sản thành công: Thông tin thẩm định tài sản và bản ghi nhận mới được thêm vào danh sách để các nhân viên liên quan có thể truy cập.</p> <p>2. Nếu tạo, ghi nhận thẩm định tài sản không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại</p>

3. Đặc tả Use Case Xuất báo cáo thông kê thẩm định

UC	74
Mô tả	Cho phép Appraisal Staff xuất báo cáo thông kê thẩm định
Actor	Appraisal Staff

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị các [biểu đồ], các [thống kê] về các [thẩm định] theo ngày/tháng/năm với các block sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số yêu cầu thẩm định theo thời gian + Số yêu cầu thẩm định được duyệt theo thời gian + Số yêu cầu thẩm định chưa duyệt theo thời gian <p>B2: Appraisal staff bấm nút [Xuất báo cáo] để xuất các thống kê ra file pdf.</p>
Kịch bản phụ	không
Tiền điều kiện	<p>Appraisal Staff đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Appraisal Staff vào Danh mục / Báo cáo / Thẩm định / Danh sách báo cáo thẩm định .</p>
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập báo cáo thẩm định thành công: Appraisal Staff xem được chi tiết báo cáo thẩm định tài sản theo nhiều tiêu chí và có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel để gửi cho Receptionist và các bộ phận liên quan khác.</p> <p>2. Nếu lập báo cáo thẩm định không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>

4. Đặc tả Use Case Duyệt kết quả thẩm định tài sản thẻ cháp

UC	119
Mô tả	Cho phép Credit Board duyệt kết quả thẩm định tài sản từ phía Appraisal Staff sau khi Appraisal Staff kiểm duyệt tài sản thẻ cháp
Actor	Credit Board

Kịch bản
cánh

B1: Hệ thống hiển thị [danh sách thẩm định]

DANH SÁCH THẨM ĐỊNH										
Bảng_5		Action								
	ID ghi nhận thẩm định	ID yêu cầu vay	Người thẩm định	Ngày thẩm định	Số tiền	Người lập	Ngày lập	Trạng thái		
[L]	DN_01	YC_01	APP_01	dd/mm/yyyy				Đã duyệt	<input checked="" type="checkbox"/>	
[L]	DN_02	YC_02	APP_02	dd/mm/yyyy				Chưa duyệt	<input type="checkbox"/>	
[X]	DN_03	YC_03	APP_03	dd/mm/yyyy				Đã duyệt	<input checked="" type="checkbox"/>	
[X]	DN_04	YC_04	APP_04	dd/mm/yyyy				Đã duyệt	<input checked="" type="checkbox"/>	
[X]	DN_05	YC_05	APP_05	dd/mm/yyyy				Chưa duyệt	<input type="checkbox"/>	

Export Hủy
[Xác nhận]

B2: Credit Board nhấn [Đúp chuột vào ID ghi nhận thẩm định] để xem chi tiết ghi nhận thẩm định tương ứng

B3: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của yêu cầu kiểm duyệt thẩm định tài sản thẻ chấp, với các thông tin sau:

chi tiết thẩm định:

CHI TIẾT THẨM ĐỊNH					
ID ghi nhận thẩm định					
ID yêu cầu vay					
Người thẩm định	[Autofill theo ID ghi nhận thẩm định]				
Ghi chú					
Thông tin tài sản					
Tên tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
[Autofill by ID ghi nhận thẩm định]	[Autofill by ID ghi nhận thẩm định]	[Autofill by ID ghi nhận thẩm định]	[Autofill by ID ghi nhận thẩm định]	[Autofill by ID ghi nhận thẩm định]	[Autofill by ID ghi nhận thẩm định]
Số tiền cho phép vay tối đa	[Autofill by ID ghi nhận thẩm định]				
Số tiền yêu cầu vay	[Autofill by ID yêu cầu vay]				
Số tiền quyết định cho vay	[Cho phép Credit Board điền]				
Người lập					
Ngày lập					XÁC NHẬN

B5: Credit Board nhấn nút [Xác nhận] để duyệt thẩm định tài sản thẻ chấp

Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	Credit Board đã đăng nhập vào hệ thống. Credit Board vào Danh mục / Quy trình cho vay / Thẩm định / Danh sách thẩm định
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập duyệt yêu cầu thành công: Hệ thống cập nhật trạng thái yêu cầu thành “Đã kiểm duyệt” và thông báo thành công tới Receptionist</p> <p>2. Nếu lập báo cáo thẩm định không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>

5. Đặc tả Use Case Danh sách thẩm định

UC	23
Mô tả	Cho phép Appraisal Staff/Credit Board/Receptionist xem danh sách thẩm định.
Actor	Appraisal Staff/Credit Board/Receptionist

Kịch bản chính	<p>B1: Appraisal Staff/Credit Board/Receptionist thao tác trên màn hình trang [danh sách thẩm định tài sản].</p> <p>B2 : Hệ thống hiển thị [danh sách thẩm định tài sản]</p> 
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>Appraisal Staff/Credit Board/Receptionist đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Appraisal Staff/Credit Board/Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Thẩm định / Danh sách thẩm định</p> <p>Người được phân bổ sau khi đăng nhập xem được danh sách phân bổ của tài khoản đó, Credit Board/Receptionist thấy hết danh sách.</p>
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu xem danh sách thẩm định thành công: Actor có thể xem danh sách thẩm định cũng như export ra bản cứng</p> <p>2. Nếu xem danh sách thẩm định không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại</p>

6. Đặc tả Use Case Bảng tài sản

UC	78																								
Mô tả	Cho phép Appraisal Staff/Credit Board/ Borrower/ Receptionist xem bảng tài sản																								
Actor	Appraisal Staff/Credit Board/ Borrower/ Receptionist																								
Kịch bản chính	<p>B1: Appraisal Staff thao tác trên màn hình trang [Bảng tài sản].</p> <p>B2 : Hệ thống hiển thị [Bảng tài sản]</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th>ID tài sản</th> <th>Tên tài sản</th> <th>Category</th> <th>Mô tả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>TS_01</td> <td>Xe</td> <td>[Xe con, Xe bán tải, Xe khách]</td> <td></td> </tr> <tr> <td>TS_02</td> <td>Đất</td> <td>[Đất nhà, Đất sản xuất]</td> <td></td> </tr> <tr> <td>TS_03</td> <td>Nhà</td> <td>[Căn hộ, nhà dân cư]</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	ID tài sản	Tên tài sản	Category	Mô tả	TS_01	Xe	[Xe con, Xe bán tải, Xe khách]		TS_02	Đất	[Đất nhà, Đất sản xuất]		TS_03	Nhà	[Căn hộ, nhà dân cư]									
ID tài sản	Tên tài sản	Category	Mô tả																						
TS_01	Xe	[Xe con, Xe bán tải, Xe khách]																							
TS_02	Đất	[Đất nhà, Đất sản xuất]																							
TS_03	Nhà	[Căn hộ, nhà dân cư]																							
Kịch bản phụ	không																								
Tiền điều kiện	<p>Appraisal Staff/Credit Board/ Borrower/ Receptionist đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Appraisal Staff/Credit Board/ Borrower/ Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Thẩm định / Bảng tài sản</p>																								
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu xem bảng tài sản thành công: Actor có thể xem bảng tài sản cũng như export ra bản cứng</p> <p>2. Nếu xem bảng tài sản không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại</p>																								

IV. Kế toán

1. Đặc tả Use Case Kiểm tra kho quỹ

UC	62
Mô tả	Cho phép Accountant Kiểm tra kho quỹ
Actor	Accountant
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị tổng quan thông tin kho quỹ:</p>  <p>B3: Accountant có thể chọn xem thông tin kho quỹ dưới dạng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Biểu đồ tròn • Biểu đồ cột <p>B4: Hệ thống hiển thị [Biểu đồ quỹ của kho].</p> <p>B5: Accountant chọn [Xuất] thống kê quỹ kho ra file PDF hoặc Excel</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận, lưu dữ liệu và xuất ra dưới dạng file để Accountant tải về.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	Accountant đăng nhập vào hệ thống. Accountant vào Danh mục / Kế toán / Kho quỹ / Thông tin kho quỹ .

Hậu điều kiện	<p>1.Nếu kiểm tra kho quỹ thành công: Accountant có thể lọc, tìm kiếm các giao dịch mà kho quỹ thực hiện và có thể xuất thông kê quỹ kho ra file PDF hoặc Excel</p> <p>2.Nếu kiểm tra kho quỹ không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Accountant tải lại.</p>
---------------	---

3. Đặc tả Use Case Lập phiếu chi

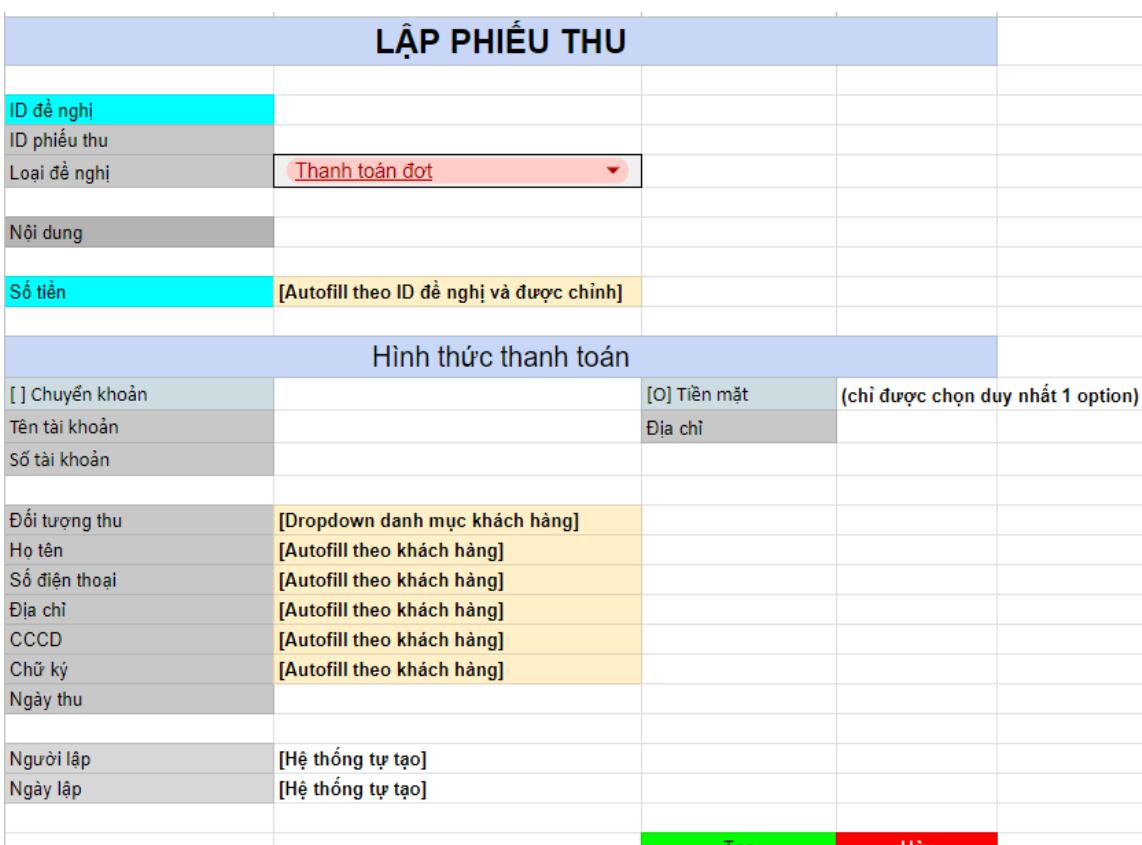
UC	45
Mô tả	Cho phép Accountant lập phiếu chi.
Actor	Accountant
Kịch bản chính	B1: Hệ thống hiển thị form để nhập thông tin phiếu chi:

	<p style="text-align: center;">LẬP PHIẾU CHI</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="background-color: #00FFFF;">ID đề nghị</td><td style="background-color: #CCCCCC;"></td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">ID phiếu chi</td><td style="background-color: #00FFFF; text-align: right;">chỉ cho giải ngân</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Loại đề nghị</td><td style="background-color: #00FFFF; text-align: right;">chỉ cho giải ngân</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Nội dung</td><td style="background-color: #CCCCCC; text-align: center;">...</td></tr> <tr> <td style="background-color: #00FFFF;">Số tiền</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Autofill theo ID đề nghị và được chỉnh]</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; background-color: #B0C4DE;">Hình thức thanh toán</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">[] Chuyển khoản</td><td style="background-color: #CCCCCC; text-align: right;">[O] Tiền mặt</td><td style="background-color: #CCCCCC; text-align: right;">(chỉ được chọn duy nhất 1 option)</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Tên tài khoản</td><td style="background-color: #CCCCCC; text-align: right;">Địa chỉ</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Số tài khoản</td><td></td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Đối tượng chi</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Dropdown danh mục khách hàng]</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Họ tên</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Autofill theo khách hàng]</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Số điện thoại</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Autofill theo khách hàng]</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Địa chỉ</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Autofill theo khách hàng]</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">CCCD</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Autofill theo khách hàng]</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Chữ ký</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Autofill theo khách hàng]</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Ngày chi</td><td></td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Người lập</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Hệ thống tự tạo]</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Ngày lập</td><td style="background-color: #FFDAB9; text-align: right;">[Hệ thống tự tạo]</td></tr> <tr> <td></td><td style="text-align: right; background-color: #00FF00;">Tạo</td><td style="text-align: right; background-color: #FF0000;">Hủy</td></tr> </table>	ID đề nghị		ID phiếu chi	chỉ cho giải ngân	Loại đề nghị	chỉ cho giải ngân	Nội dung	...	Số tiền	[Autofill theo ID đề nghị và được chỉnh]	Hình thức thanh toán		[] Chuyển khoản	[O] Tiền mặt	(chỉ được chọn duy nhất 1 option)	Tên tài khoản	Địa chỉ	Số tài khoản		Đối tượng chi	[Dropdown danh mục khách hàng]	Họ tên	[Autofill theo khách hàng]	Số điện thoại	[Autofill theo khách hàng]	Địa chỉ	[Autofill theo khách hàng]	CCCD	[Autofill theo khách hàng]	Chữ ký	[Autofill theo khách hàng]	Ngày chi		Người lập	[Hệ thống tự tạo]	Ngày lập	[Hệ thống tự tạo]		Tạo	Hủy
ID đề nghị																																									
ID phiếu chi	chỉ cho giải ngân																																								
Loại đề nghị	chỉ cho giải ngân																																								
Nội dung	...																																								
Số tiền	[Autofill theo ID đề nghị và được chỉnh]																																								
Hình thức thanh toán																																									
[] Chuyển khoản	[O] Tiền mặt	(chỉ được chọn duy nhất 1 option)																																							
Tên tài khoản	Địa chỉ																																								
Số tài khoản																																									
Đối tượng chi	[Dropdown danh mục khách hàng]																																								
Họ tên	[Autofill theo khách hàng]																																								
Số điện thoại	[Autofill theo khách hàng]																																								
Địa chỉ	[Autofill theo khách hàng]																																								
CCCD	[Autofill theo khách hàng]																																								
Chữ ký	[Autofill theo khách hàng]																																								
Ngày chi																																									
Người lập	[Hệ thống tự tạo]																																								
Ngày lập	[Hệ thống tự tạo]																																								
	Tạo	Hủy																																							
	<p>B2: Accountant nhập thông tin phiếu chi.</p> <p>B3: Hệ thống kiểm tra quyền của Accountant và thông tin phiếu chi.</p> <p>B4: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống lập phiếu chi.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị [Thông báo] lập phiếu chi thành công.</p>																																								
Kịch bản phụ	<p>B1: Từ [Kế hoạch giải ngân], Accountant chọn icon để tạo phiếu chi.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="5" style="text-align: center;">Kế hoạch giải ngân</th> </tr> <tr> <th>Mã đề nghị</th> <th>Dựt giải ngân [dropdown]</th> <th>(%)</th> <th>Tổng</th> <th>Ngày giải ngân</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="background-color: #FFDAB9;">[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]</td> <td style="background-color: #FFDAB9; text-align: center;"></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>B2: Hệ thống hiển thị form [Lập phiếu chi] với ID đề nghị được fill theo ID đề nghị được chọn trong [Kế hoạch giải ngân]:</p>	Kế hoạch giải ngân					Mã đề nghị	Dựt giải ngân [dropdown]	(%)	Tổng	Ngày giải ngân	[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]																													
Kế hoạch giải ngân																																									
Mã đề nghị	Dựt giải ngân [dropdown]	(%)	Tổng	Ngày giải ngân																																					
[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]																																									

	<p style="text-align: center;">LẬP PHIẾU CHI</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="background-color: #00FFFF; width: 15%;">ID đề nghị</td><td style="width: 85%;"></td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">ID phiếu chi</td><td></td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Loại đề nghị</td><td style="text-align: right; padding-right: 10px;">chi cho giải ngân ▾</td></tr> <tr> <td style="background-color: #CCCCCC;">Nội dung</td><td style="text-align: right; padding-right: 10px;">...</td></tr> <tr> <td style="background-color: #00FFFF; width: 15%;">Số tiền</td><td style="width: 85%; text-align: right; padding-right: 10px;">[Autofill theo ID đề nghị và được chỉnh]</td></tr> </table> <p style="text-align: center;">Hình thức thanh toán</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; vertical-align: top;"> <input type="checkbox"/> Chuyển khoản Tên tài khoản Số tài khoản </td><td style="width: 10%; text-align: right; vertical-align: top;"> <input type="checkbox"/> Tiền mặt </td><td style="width: 60%; text-align: right; vertical-align: top;"> (chỉ được chọn duy nhất 1 option) Địa chỉ </td></tr> <tr> <td style="vertical-align: top;"> Đổi tương chí Họ tên Số điện thoại Địa chỉ CCCD Chữ ký Ngày chí </td><td colspan="2" style="text-align: right; vertical-align: top;"> [Dropdown danh mục khách hàng] [Autofill theo khách hàng] </td></tr> <tr> <td style="vertical-align: top;"> Người lập Ngày lập </td><td colspan="2" style="text-align: right; vertical-align: top;"> [Hệ thống tự tạo] [Hệ thống tự tạo] </td></tr> </table> <div style="text-align: right; margin-top: 10px;"> Tạo Hủy </div>	ID đề nghị		ID phiếu chi		Loại đề nghị	chi cho giải ngân ▾	Nội dung	...	Số tiền	[Autofill theo ID đề nghị và được chỉnh]	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản Tên tài khoản Số tài khoản	<input type="checkbox"/> Tiền mặt	(chỉ được chọn duy nhất 1 option) Địa chỉ	Đổi tương chí Họ tên Số điện thoại Địa chỉ CCCD Chữ ký Ngày chí	[Dropdown danh mục khách hàng] [Autofill theo khách hàng]		Người lập Ngày lập	[Hệ thống tự tạo] [Hệ thống tự tạo]	
ID đề nghị																				
ID phiếu chi																				
Loại đề nghị	chi cho giải ngân ▾																			
Nội dung	...																			
Số tiền	[Autofill theo ID đề nghị và được chỉnh]																			
<input type="checkbox"/> Chuyển khoản Tên tài khoản Số tài khoản	<input type="checkbox"/> Tiền mặt	(chỉ được chọn duy nhất 1 option) Địa chỉ																		
Đổi tương chí Họ tên Số điện thoại Địa chỉ CCCD Chữ ký Ngày chí	[Dropdown danh mục khách hàng] [Autofill theo khách hàng]																			
Người lập Ngày lập	[Hệ thống tự tạo] [Hệ thống tự tạo]																			
	B3: Accountant nhấn nút [Tạo] để tạo phiếu chi.																			
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> • Accountant đã đăng nhập vào hệ thống và trong danh mục phiếu chi. • TH1 : Accountant vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách phiếu chi / Ấn dấu “+” để lập phiếu chi mới. • TH2 : Accountant từ hợp đồng bấm đỗ qua tạo phiếu chi thì ID đề nghị sẽ tự fill và sẽ bôi đen 																			
Hậu điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu thành công: Phiếu chi được lập và lưu trong hệ thống. - Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Accountant thử lại. 																			

4. Đặc tả Use Case Lập phiếu thu

UC	90
----	----

Mô tả	Cho phép Accountant lập phiếu thu.
Actor	Accountant
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách phiếu thu].</p> <p>B2: Accountant bấm vào nút [Lập phiếu thu].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị form để nhập thông tin phiếu thu:</p>  <p>B4: Accountant nhập thông tin phiếu thu.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra quyền của Accountant và thông tin phiếu thu.</p> <p>B6: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống lập phiếu thu.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị [Thông báo] lập phiếu thu thành công.</p>

Kịch bản phụ

B1: Từ [Kế hoạch thanh toán], Accountant nhấp vào icon để tạo phiếu chi cho đợt thanh toán tương ứng:

Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị [nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]	Đợt thanh toán[dropdown]	(%) "[Tổng % không vượt quá 100% + % lãi]"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)
		1 5(chia đều cho số đợt)				
		2 10(chia đều cho số đợt)				
		... 15(chia đều cho số đợt)				
		36(MAX) 20(chia đều cho số đợt)				

B2: Hệ thống hiển thị form tạo phiếu thu, với ID đề nghị autofill theo ID mã đề nghị trong kế hoạch thanh toán:

LẬP PHIẾU THU		
ID đề nghị	ID phiếu thu	
Loại đề nghị	Thanh toán đợt	
Nội dung		
Số tiền	[Autofill theo ID đề nghị và được chỉnh]	
Hình thức thanh toán		
Chuyển khoản	[O] Tiền mặt	(chỉ được chọn duy nhất 1 option)
Tên tài khoản	Địa chỉ	
Số tài khoản		
Đối tượng thu	Dropdown danh mục khách hàng	
Họ tên	[Autofill theo khách hàng]	
Số điện thoại	[Autofill theo khách hàng]	
Địa chỉ	[Autofill theo khách hàng]	
CCCD	[Autofill theo khách hàng]	
Chữ ký	[Autofill theo khách hàng]	
Ngày thu		
Người lập	[Hệ thống tự tạo]	
Ngày lập	[Hệ thống tự tạo]	
	Tạo	Hủy

B3: Accountant nhập thông tin phiếu thu.

B4: Hệ thống kiểm tra quyền của Accountant và thông tin phiếu thu.

B5: Nếu thông tin đúng và quyền hợp lệ, hệ thống lập phiếu thu.

	B6: Hệ thống hiển thị [Thông báo] lập phiếu thu thành công.
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Accountant đã đăng nhập vào hệ thống và trong danh mục phiếu chi. Accountant vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách phiếu thu /
Hậu điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Phiếu thu được lập và lưu trong hệ thống. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Accountant thử lại.

5. Đặc tả Use Case Danh sách phiếu chi

UC	45																																																																																										
Mô tả	Cho phép Accountant xem danh sách phiếu chi.																																																																																										
Actor	Accountant																																																																																										
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách phiếu chi].</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="12">DANH SÁCH PHIẾU CHI</th> </tr> <tr> <th></th> <th>ID phiếu chi</th> <th>ID đề nghị</th> <th>Đối tượng</th> <th>Loại đề nghị</th> <th>Nội dung</th> <th>Số tiền</th> <th>Đã thanh toán</th> <th>Còn lại</th> <th>Ngày chi</th> <th>Người lập</th> <th>Ngày lập</th> <th>Action</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>[X]</td> <td>PC_01</td> <td>DN_01</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td>chi cho thường</td> <td>Thưởng tháng 8</td> <td>122.000.000</td> <td></td> <td></td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td>Nguyễn Văn K</td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td><input checked="" type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>PC_02</td> <td>DN_02</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td>chi cho giải ngân</td> <td>Chi cho bến vay</td> <td>200.000.000</td> <td></td> <td></td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td>Nguyễn Văn K</td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td><input checked="" type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>PC_03</td> <td>DN_03</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td>chi cho thường</td> <td>Thưởng tháng 8</td> <td>300.131.000</td> <td></td> <td></td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td>Nguyễn Văn K</td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td><input checked="" type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>PC_04</td> <td>DN_04</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td>chi cho thường</td> <td>Thưởng tháng 8</td> <td>200.000.000</td> <td></td> <td></td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td>Nguyễn Văn K</td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td><input checked="" type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>PC_05</td> <td>DN_05</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn A</td> <td>chi cho thường</td> <td>Thưởng tháng 8</td> <td>600.000.000</td> <td></td> <td></td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td>Nguyễn Văn K</td> <td>dd/mm/yyyy</td> <td><input checked="" type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table> <p>B2: Accountant có thể xem chi tiết phiếu chi và export ra bản cứng.</p>	DANH SÁCH PHIẾU CHI													ID phiếu chi	ID đề nghị	Đối tượng	Loại đề nghị	Nội dung	Số tiền	Đã thanh toán	Còn lại	Ngày chi	Người lập	Ngày lập	Action	[X]	PC_01	DN_01	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	122.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	PC_02	DN_02	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho giải ngân	Chi cho bến vay	200.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	PC_03	DN_03	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	300.131.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	PC_04	DN_04	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	200.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	PC_05	DN_05	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	600.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>
DANH SÁCH PHIẾU CHI																																																																																											
	ID phiếu chi	ID đề nghị	Đối tượng	Loại đề nghị	Nội dung	Số tiền	Đã thanh toán	Còn lại	Ngày chi	Người lập	Ngày lập	Action																																																																															
[X]	PC_01	DN_01	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	122.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																															
[X]	PC_02	DN_02	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho giải ngân	Chi cho bến vay	200.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																															
[X]	PC_03	DN_03	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	300.131.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																															
[X]	PC_04	DN_04	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	200.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																															
[X]	PC_05	DN_05	[Avatar] Nguyễn Văn A	chi cho thường	Thưởng tháng 8	600.000.000			dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																															
Kịch bản phụ	Không																																																																																										
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Accountant đã đăng nhập vào hệ thống và trong danh mục phiếu chi. Accountant vào Danh mục / Kế toán / Phiếu chi / Danh sách phiếu chi 																																																																																										

Hậu điều kiện	Nếu thành công: Accountant có thể xem danh sách phiếu chi. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Accountant thử lại.
---------------	---

6. Đặc tả Use Case Danh sách phiếu thu

UC	120
Mô tả	Cho phép Accountant xem danh sách phiếu thu.
Actor	Accountant
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách phiếu thu].</p>  <p>B3: Accountant có thể xem chi tiết phiếu chi và export ra bản cứng.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> Accountant đã đăng nhập vào hệ thống và trong danh mục phiếu chi. Accountant vào Danh mục / Kế toán / Phiếu chi / Danh sách phiếu chi
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công: Accountant có thể xem danh sách phiếu chi. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Accountant thử lại.</p>

7. Đặc tả Use Case Xác nhận hoàn tất giải ngân

UC	46
Mô tả	Cho phép Accountant xác nhận hoàn tất giải ngân khoản vay sau khi hợp đồng vay đã được duyệt.
Actor	Accountant

Kịch bản chính	<p>B1: Accountant truy cập và thao tác trong giao diện [Danh sách hợp đồng]</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [Danh sách hợp đồng]</p> <p>B3: Accountant chọn hợp đồng cần xác nhận hoàn tất.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin của hợp đồng:</p>
----------------	--

XEM CHI TIẾT HỢP ĐỒNG VAY						
ID yêu cầu vay	[dropdown]					
ID khách hàng						
Thông tin bên đi vay		Thông tin bên cho vay				
Họ tên		Họ tên				
Địa chỉ		Địa chỉ				
Số điện thoại		Số điện thoại				
Ngày sinh		Chữ ký				
CCCD/CMND						
Chữ ký						
(xuất hiện khi là hợp đồng thế chấp)						
ID ghi nhận thẩm định [Fill theo ID ghi nhận thẩm định]						
Tên tài sản	Loại tài sản	Mô tả	Giấy tờ chứng minh	Giá trị tài sản thực	Ngày thẩm định	Người khảo sát
Thông tin khoản vay						
Gói vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Số tiền	[Auto fill theo yêu cầu vay]	[Nếu là hợp đồng thế chấp thì sẽ fill theo ID ghi nhận thẩm định]				
Lãi suất	[Auto fill theo gói vay]					
Thời hạn vay (Từ ngày [A] đến ngày [B])	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Loại vay (tín chấp/thế chấp)	[Auto fill theo gói vay]					
Mục đích vay	[Auto fill theo yêu cầu vay]					
Hình thức thanh toán						
[O] Chuyển khoản		[] Tiền mặt			(chỉ được chọn duy nhất 1 option)	
Thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng						
Tên tài khoản		Địa chỉ chi nhánh nhận				
Số tài khoản						
Kế hoạch giải ngân						
Mã đề nghị	Đợt giải ngân [dropdown] (%)	Tổng	Ngày giải ngân			
[nút tạo phiếu chi sau khi duyệt hợp đồng]						
Kế hoạch thanh toán						
Mã đề nghị	Đợt thanh toán [dropdown]	(%) "[Tổng % không vượt quá 100% + % lãi]"	Số tiền	Số ngày	Ngày bắt đầu thanh toán(*)	Ngày kết thúc thanh toán(+)
[nút tạo phiếu thu khi đã nhận thanh toán]		5(chia đều cho số đợt)				
		10(chia đều cho số đợt)				
		15(chia đều cho số đợt)				
		20(chia đều cho số đợt)				
	36(MAX)					
Số tiền đã trả	Số tiền còn lại					
Các điều khoản						
Người lập						
Ngày lập						
Trạng thái						
[Duyệt] [Từ chối] [Duyệt hợp đồng]						
(* Ngày bắt đầu = Ngày giải ngân (*) Ngày kết thúc = Số ngày đã nhập						
[Xác nhận hoàn tất] [Xác nhận giải ngân]						

	<p>B5: Accountant kiểm tra và ấn [Xác nhận hoàn tất] để hoàn tất giải ngân.</p> <p>B6: Hệ thống cập nhật trạng thái của hợp đồng thành [Đã giải ngân].</p> <p>B7: Hệ thống gửi thông báo đến các bên liên quan (Bên vay, nhân viên tư vấn, hội đồng tín dụng, người vay) về việc hoàn tất giải ngân.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>Accountant đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Các hợp đồng vay trong danh sách hiển thị đã được duyệt bởi Hội đồng tín dụng.</p> <p>Accountant vào Danh mục / Quy trình cho vay / Hợp đồng / Danh sách hợp đồng cho vay.</p>
Hậu điều kiện	<p>1.Nếu xác nhận giải ngân thành công: Trạng thái hợp đồng được cập nhật thành “Đã giải ngân” và các bên liên quan nhận được thông báo.</p> <p>2.Nếu xác nhận giải ngân không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Accountant kiểm tra lại thông tin và thử lại.</p>

8. Đặc tả Use Case Xem chi tiết phiếu chi

UC	60
Mô tả	Cho phép Accountant xem chi tiết phiếu chi
Actor	Accountant

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách phiếu chi].

DANH SÁCH PHIẾU CHI														
	ID phiếu chi	ID đề nghị	Đối tượng chi	Loại đề nghị	Nội dung	Số tiền	Đã thanh toán	Còn lại	Hình thức thanh toán	Ngày chi	Người lập	Ngày lập	Action	
L1	PC_01	DN_01	<input type="button" value="Find User"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	122.000.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	
L1	PC_02	DN_02	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho giải ngân	Chi cho bến vay	200.000.000			Tiền mặt	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	
LX1	PC_03	DN_03	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	300.131.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	
LX1	PC_04	DN_04	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	200.000.000			Tiền mặt	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	
LX1	PC_05	DN_05	<input type="button" value="End User"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	600.000.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	

B2: Accountant chọn phiếu chi cần xem và ấn [Đúp chuột vào ID phiếu chi]

B3: Hệ thống hiển thị chi tiết phiếu chi đã được tạo:

CHI TIẾT PHIẾU CHI	
ID đề nghị	[dropdown]
ID phiếu chi	Hệ thống tạo
Loại đề nghị	
Người lập	
Đối tượng chi	
Số tiền	[Autofill theo ID đề nghị]
Hình thức thanh toán	
[] Chuyển khoản	[O] Tiền mặt
Tên tài khoản	Tại quầy
Số tài khoản	
Ngày chi	

Kịch bản phụ	không
Tiền điều kiện	Accountant đăng nhập vào hệ thống. Accountant vào Danh mục / Kế toán / Phiếu chi / Danh sách phiếu chi
Hậu điều kiện	<p>1.Nếu xem phiếu chi thành công: Accountant có thể xem chi tiết thông tin phiếu chi.</p> <p>2.Nếu xem phiếu chi không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu tải lại .</p>

9. Đặc tả Use Case Xem chi tiết phiếu thu

UC	121
Mô tả	Cho phép Accountant xem chi tiết phiếu chi.
Actor	Accountant

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách phiếu chi].</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="15">DANH SÁCH PHIẾU CHI</th> </tr> <tr> <th></th><th>ID phiếu chi</th><th>ID đề nghị</th><th>Đối tượng chi</th><th>Loại đề nghị</th><th>Nội dung</th><th>Số tiền</th><th>Đã thanh toán</th><th>Còn lại</th><th>Hình thức thanh toán</th><th>Ngày chi</th><th>Người lập</th><th>Ngày lập</th><th>Action</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>L1</td><td>PC_01</td><td>DN_01</td><td><input type="button" value="Find User"/></td><td>chi cho thường</td><td>Thường tháng 8</td><td>122.000.000</td><td></td><td></td><td>Chuyển khoản</td><td>dd/mm/yyyy</td><td>Nguyễn Văn K</td><td>dd/mm/yyyy</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> <tr> <td>L1</td><td>PC_02</td><td>DN_02</td><td><input type="button" value="Borrower"/></td><td>chi cho giải ngắn</td><td>Chi cho vay</td><td>200.000.000</td><td></td><td></td><td>Tiền mặt</td><td>dd/mm/yyyy</td><td>Nguyễn Văn K</td><td>dd/mm/yyyy</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> <tr> <td>LX1</td><td>PC_03</td><td>DN_03</td><td><input type="button" value="Borrower"/></td><td>chi cho thường</td><td>Thường tháng 8</td><td>300.131.000</td><td></td><td></td><td>Chuyển khoản</td><td>dd/mm/yyyy</td><td>Nguyễn Văn K</td><td>dd/mm/yyyy</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> <tr> <td>LX1</td><td>PC_04</td><td>DN_04</td><td><input type="button" value="Borrower"/></td><td>chi cho thường</td><td>Thường tháng 8</td><td>200.000.000</td><td></td><td></td><td>Tiền mặt</td><td>dd/mm/yyyy</td><td>Nguyễn Văn K</td><td>dd/mm/yyyy</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> <tr> <td>LX1</td><td>PC_05</td><td>DN_05</td><td><input type="button" value="End User"/></td><td>chi cho thường</td><td>Thường tháng 8</td><td>600.000.000</td><td></td><td></td><td>Chuyển khoản</td><td>dd/mm/yyyy</td><td>Nguyễn Văn K</td><td>dd/mm/yyyy</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"><input type="button" value="Export"/> <input type="button" value="Lập phiếu chi"/> <input type="button" value="Hủy"/></p> <p>B2: Accountant chọn phiếu chi cần xem và ấn [Đúp chuột vào ID phiếu chi]</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết phiếu chi đã được tạo:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="10">Form chi tiết phiếu thu</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID đề nghị</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Đối tượng thu [dropdown]</td><td colspan="9"></td></tr> <tr> <td>Mã khách hàng</td><td colspan="9">[Autofill theo ID đề nghị]</td></tr> <tr> <td>Tên khách hàng</td><td colspan="9"></td></tr> <tr> <td>SDT</td><td colspan="9">Đợt thanh toán nợ</td></tr> <tr> <td>Ngày thu</td><td colspan="9">Số tiền</td></tr> <tr> <td>Hình thức thanh toán</td><td colspan="9"></td></tr> <tr> <td>[] Chuyển khoản</td><td colspan="9">[O] Tiền mặt</td></tr> <tr> <td>Tên tài khoản</td><td colspan="9">Nơi nhận tiền mặt</td></tr> <tr> <td>Số tài khoản</td><td colspan="9"></td></tr> <tr> <td>Người lập</td><td colspan="9">[Hệ thống tự tạo]</td></tr> <tr> <td>Ngày lập</td><td colspan="9">[Hệ thống tự tạo]</td></tr> <tr> <td colspan="10" style="text-align: right;"><input type="button" value="Export"/> <input type="button" value="Quay lại"/></td></tr> </tbody> </table>	DANH SÁCH PHIẾU CHI																ID phiếu chi	ID đề nghị	Đối tượng chi	Loại đề nghị	Nội dung	Số tiền	Đã thanh toán	Còn lại	Hình thức thanh toán	Ngày chi	Người lập	Ngày lập	Action	L1	PC_01	DN_01	<input type="button" value="Find User"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	122.000.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	L1	PC_02	DN_02	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho giải ngắn	Chi cho vay	200.000.000			Tiền mặt	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	LX1	PC_03	DN_03	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	300.131.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	LX1	PC_04	DN_04	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	200.000.000			Tiền mặt	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	LX1	PC_05	DN_05	<input type="button" value="End User"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	600.000.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>	Form chi tiết phiếu thu										ID đề nghị										Đối tượng thu [dropdown]										Mã khách hàng	[Autofill theo ID đề nghị]									Tên khách hàng										SDT	Đợt thanh toán nợ									Ngày thu	Số tiền									Hình thức thanh toán										[] Chuyển khoản	[O] Tiền mặt									Tên tài khoản	Nơi nhận tiền mặt									Số tài khoản										Người lập	[Hệ thống tự tạo]									Ngày lập	[Hệ thống tự tạo]									<input type="button" value="Export"/> <input type="button" value="Quay lại"/>									
DANH SÁCH PHIẾU CHI																																																																																																																																																																																																																																																
	ID phiếu chi	ID đề nghị	Đối tượng chi	Loại đề nghị	Nội dung	Số tiền	Đã thanh toán	Còn lại	Hình thức thanh toán	Ngày chi	Người lập	Ngày lập	Action																																																																																																																																																																																																																																			
L1	PC_01	DN_01	<input type="button" value="Find User"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	122.000.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																																																																																																																																																																			
L1	PC_02	DN_02	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho giải ngắn	Chi cho vay	200.000.000			Tiền mặt	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																																																																																																																																																																			
LX1	PC_03	DN_03	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	300.131.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																																																																																																																																																																			
LX1	PC_04	DN_04	<input type="button" value="Borrower"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	200.000.000			Tiền mặt	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																																																																																																																																																																			
LX1	PC_05	DN_05	<input type="button" value="End User"/>	chi cho thường	Thường tháng 8	600.000.000			Chuyển khoản	dd/mm/yyyy	Nguyễn Văn K	dd/mm/yyyy	<input checked="" type="checkbox"/>																																																																																																																																																																																																																																			
Form chi tiết phiếu thu																																																																																																																																																																																																																																																
ID đề nghị																																																																																																																																																																																																																																																
Đối tượng thu [dropdown]																																																																																																																																																																																																																																																
Mã khách hàng	[Autofill theo ID đề nghị]																																																																																																																																																																																																																																															
Tên khách hàng																																																																																																																																																																																																																																																
SDT	Đợt thanh toán nợ																																																																																																																																																																																																																																															
Ngày thu	Số tiền																																																																																																																																																																																																																																															
Hình thức thanh toán																																																																																																																																																																																																																																																
[] Chuyển khoản	[O] Tiền mặt																																																																																																																																																																																																																																															
Tên tài khoản	Nơi nhận tiền mặt																																																																																																																																																																																																																																															
Số tài khoản																																																																																																																																																																																																																																																
Người lập	[Hệ thống tự tạo]																																																																																																																																																																																																																																															
Ngày lập	[Hệ thống tự tạo]																																																																																																																																																																																																																																															
<input type="button" value="Export"/> <input type="button" value="Quay lại"/>																																																																																																																																																																																																																																																
Kịch bản phụ	không																																																																																																																																																																																																																																															

Tiền điều kiện	Accountant đăng nhập vào hệ thống. Accountant vào <u>Danh mục / Kế toán / Phiếu thu / Danh sách phiếu thu</u>
Hậu điều kiện	1.Nếu xem phiếu chi thành công: Accountant có thể xem, lọc và tìm kiếm phiếu chi. 2.Nếu xem phiếu chi không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu tải lại .

10. Đặc tả Use Case Lập báo cáo giải ngân

UC	72
Mô tả	Cho phép Accountant lập báo cáo giải ngân
Actor	Accountant

Kịch bản chính	<p>B1: Accountant thao tác trên màn hình [Danh sách báo cáo giải ngân].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [Danh sách các đợt giải ngân].</p> <p>B3: Accountant chọn [Lập báo cáo giải ngân].</p> <p>.B4: Hệ thống hiển thị form để Accountant chọn lập báo cáo bao gồm các tùy chọn :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giai đoạn: tuần này/tháng này/năm này. <p>B5: Accountant chọn các tùy chọn cần thiết và ấn [Tạo báo cáo].</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận, xử lý yêu và cầu đưa Accountant sang trang mới hiển thị báo cáo chi tiết theo những tiêu chí đã được chọn với các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biểu đồ đường thống kê số tiền chi cho giải ngân theo ngày/tháng. + Các thống kê đưa ra các thông tin: <ul style="list-style-type: none"> • Ngày/Tháng chi nhiều tiền nhất • Đối tượng chi nhiều tiền nhất • Loại đòn bài chi nhiều tiền nhất. <p>B7: Accountant xác nhận thông tin, có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel</p>
Kịch bản phụ	không
Tiền điều kiện	<p>Accountant đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Accountant vào Danh mục / Báo cáo / Giải ngân / Danh sách báo cáo giải ngân / Chon dấu “+” (Tạo báo cáo giải ngân mới).</p>
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập báo cáo giải ngân thành công: Accountant xem được chi tiết báo cáo giải ngân theo nhiều tiêu chí và có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel để gửi cho Receptionist và các bộ phận liên quan khác.</p> <p>2. Nếu lập báo cáo giải ngân không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>

11. Đặc tả Use Case Lập báo cáo kho quỹ

UC	76
Mô tả	Cho phép Accountant lập báo cáo kho quỹ
Actor	Accountant
Kịch bản chính	<p>B1: Accountant thao tác trên màn hình [Danh sách báo cáo kho quỹ].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của kho quỹ.</p> <p>B3: Accountant chọn [Lập báo cáo kho quỹ].</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị form để Accountant chọn lập báo cáo bao gồm các tùy chọn :</p>  <p>B5: Accountant chọn các tùy chọn cần thiết và ấn [Tạo báo cáo].</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận, xử lý yêu và câu đưa Accountant sang trang mới hiển thị báo cáo chi tiết theo những tiêu chí đã được chọn.</p>

	B7: Accountant xác nhận thông tin, có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel.
Kịch bản phụ	không
Tiền điều kiện	<p>Admin đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Accountant vào Danh mục / Báo cáo / Kho quỹ / Danh sách báo cáo kho quỹ / Chọn dấu "+" (Tạo báo cáo kho quỹ mới).</p>
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập báo cáo kho quỹ thành công: Accountant xem được chi tiết báo cáo của kho quỹ và có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel.</p> <p>2. Nếu lập báo cáo kho quỹ không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>

V. Thanh toán nợ

1. Đặc tả Use Case Xem danh sách các thanh toán nợ

UC	84
Mô tả	Use case này cho phép xem danh sách tất cả các đợt thanh toán nợ của khách hàng vay.
Actor	Receptionist/Credit Board/Borrower/Accountant

Kịch bản
chính

- B1:** Hệ thống hiển thị trang chủ sau khi đăng nhập.
- B2:** Người dùng chọn tùy chọn [Xem Danh Sách Các Thanh Toán Nợ].
- B3:** Hệ thống hiển thị [**danh sách các đợt thanh toán nợ**] với 2 Tab sau:

DANH SÁCH THANH TOÁN NỢ						
TAB THANH TOÁN NỢ SẮP ĐẾN HẠN						
ID hợp đồng	Khách hàng	Số tiền	Kế hoạch thanh toán	Số ngày	Thực tế thanh toán	Action

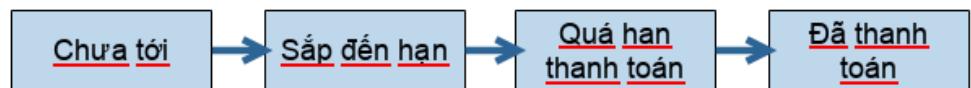
TAB THANH TOÁN NỢ TRỄ HẠN						
ID hợp đồng	Khách hàng	Số tiền	Kế hoạch thanh toán	Số ngày	Thực tế thanh toán	Action

(*) có nút thông báo sau lớn hơn 3 ngày quá hạn
Ngày bắt đầu thanh toán (Datetime)
Số ngày (Integer)

[EXPORT]

- * Thanh toán sẽ có các trạng thái như sau:

CHÚ THÍCH CÁC TRẠNG THÁI ĐỢT THANH TOÁN

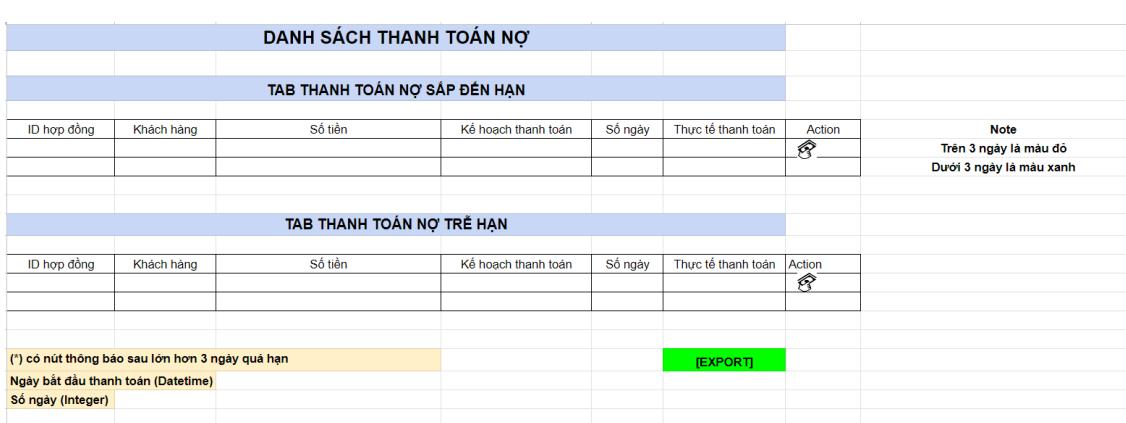


- B4:** Người dùng có thể sắp xếp danh sách theo các tiêu chí khác nhau (ngày thanh toán, số tiền, tình trạng).

- B5:** Người dùng có thể lọc danh sách theo các tiêu chí khác nhau (tình trạng thanh toán, tên khách hàng, mã hợp đồng, đợt thanh toán).

	<p>B6: Người dùng chọn một đợt thanh toán từ danh sách để xem chi tiết thông tin.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị chi tiết đợt thanh toán, bao gồm:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #a6c9e9;"> <th colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 15%;">ID đề nghị</td><td></td></tr> <tr> <td>ID hợp đồng vay</td><td></td></tr> <tr> <td>Tên khách hàng vay</td><td style="background-color: #ffffcc;">[Fill từ ID hợp đồng vay]</td></tr> <tr> <td>Số tiền thanh toán (VND)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày kết thúc (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Trạng thái thanh toán</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày thanh toán</td><td style="background-color: #ffffcc;">Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td>ID Phiếu thu</td><td style="background-color: #ffffcc;">Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: right; padding: 5px;">[THÔNG BÁO PHẠT]</td></tr> </tbody> </table>	CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN		ID đề nghị		ID hợp đồng vay		Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]	Số tiền thanh toán (VND)		Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)		Ngày kết thúc (dự kiến)		Trạng thái thanh toán		Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	[THÔNG BÁO PHẠT]	
CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN																							
ID đề nghị																							
ID hợp đồng vay																							
Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]																						
Số tiền thanh toán (VND)																							
Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)																							
Ngày kết thúc (dự kiến)																							
Trạng thái thanh toán																							
Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
[THÔNG BÁO PHẠT]																							
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Không 																						
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống. - Thông tin về các đợt thanh toán phải được lưu trữ trong hệ thống. - Người dùng vào Danh mục / Quy trình cho vay / Quy trình thanh toán / Danh sách thanh toán đợt. - Đối với Actor Borrower thì chỉ được hiển thị danh sách các thanh toán mà mình sở hữu 																						

2. Đặc tả Use Case Tạo thanh toán

UC	94
Mô tả	Use case này cho phép Người dùng tạo một thanh toán cho khoản vay của mình. Người dùng có thể chọn khoản vay cần thanh toán, nhập số tiền thanh toán, và thực hiện thanh toán qua các phương thức được hỗ trợ.
Actor	Borrower
Kịch bản chính	<p>B1: Từ [Danh sách thanh toán đợt], người dùng nhấn vào icon  vào thanh toán đợt tương ứng để tiến hành thanh toán</p>  <p>B2: Hệ thống hiển thị màn hình [Thanh toán] với các thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số tiền còn lại của khoản vay Mã hợp đồng Mã đợt Lãi suất (nếu áp dụng) Số tiền tối thiểu cần thanh toán

Form tạo thanh toán	
Mã hợp đồng	
Mã đợt	[autofill theo Mã hợp đồng]
Số tiền cần thanh toán	
Lãi suất (nếu áp dụng)	
Số tiền đã thanh toán ở đợt trước	[Hệ thống tự autofill] *SUM = lũy kế + đợt hiện tại
Số tiền còn lại	[autofill theo SUM]
Phương thức thanh toán	
[Tiền mặt]	
[Chuyển khoản]	
Người tạo	
Ngày lập	[current day]
Tạo	Hủy
B3: Hệ thống hiển thị các tùy chọn hình thức thanh toán:	
<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán tiền mặt: khi nhấn vào sẽ chuyển sang trang hiển thị thông tin các đại lý có thể đến để thanh toán (địa chỉ, số điện thoại liên hệ) - Thanh toán chuyển khoản: khi nhấn vào sẽ chuyển sang trang thanh toán của các dịch vụ thanh toán online 	
B4: Người dùng chọn phương thức thanh toán.	
B5: Người dùng xác nhận thông tin thanh toán và bấm [Thanh toán] .	
B6: Hệ thống xử lý thanh toán và hiển thị thông báo thành công hoặc thất bại.	
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu Người dùng không có khoản vay nào, hệ thống sẽ hiển thị thông báo thích hợp. - Nếu số tiền nhập không hợp lệ (ví dụ: nhỏ hơn số tiền tối thiểu cần thanh toán), hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Borrower nhập lại.

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng phải có tài khoản hợp lệ và đã đăng nhập vào hệ thống. - Người dùng phải có ít nhất một khoản vay cần thanh toán. - Borrower vào Danh mục / Quy trình cho vay / Quy trình thanh toán / Danh sách thanh toán đợt / Chọn dấu "+" (Tạo đợt thanh toán mới).
----------------	---

3. Đặc tả Use Case Tìm kiếm đợt thanh toán

UC	83
Mô tả	Use case này cho phép nhân viên tư vấn (Receptionist) tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về các đợt thanh toán của khách hàng vay (borrower).
Actor	Receptionist/Credit Board

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị trang chủ cho Nhân Viên Tư Vấn sau khi đăng nhập.</p> <p>B2: Nhân Viên Tư Vấn chọn tùy chọn [Tìm Kiếm Đợt Thanh Toán].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị giao diện [Tìm kiếm đợt thanh toán].</p> <p>B4: Nhân Viên Tư Vấn nhập thông tin tìm kiếm (tên khách hàng, số hợp đồng, mã đợt thanh toán, hoặc các thông tin liên quan khác).</p> <p>B5: Hệ thống thực hiện tìm kiếm và hiển thị [Danh sách các đợt thanh toán] phù hợp với thông tin tìm kiếm.</p> <p>B6: Nhân Viên Tư Vấn chọn một đợt thanh toán từ danh sách để xem chi tiết thông tin.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị chi tiết đợt thanh toán, bao gồm:</p> <table border="1" data-bbox="486 882 1462 1474"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="background-color: #a6c9e9; text-align: center;">CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 15%;">ID đề nghị</td><td></td></tr> <tr> <td>ID hợp đồng vay</td><td></td></tr> <tr> <td>Tên khách hàng vay</td><td style="background-color: #ffffcc;">[Fill từ ID hợp đồng vay]</td></tr> <tr> <td>Số tiền thanh toán (VND)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày kết thúc (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Trạng thái thanh toán</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày thanh toán</td><td style="background-color: #ffffcc;">Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td>ID Phiếu thu</td><td style="background-color: #ffffcc;">Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: right; background-color: #ff9999; color: white; padding: 5px;">[THÔNG BÁO PHẠT]</td></tr> </tbody> </table>	CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN		ID đề nghị		ID hợp đồng vay		Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]	Số tiền thanh toán (VND)		Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)		Ngày kết thúc (dự kiến)		Trạng thái thanh toán		Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	[THÔNG BÁO PHẠT]	
CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN																							
ID đề nghị																							
ID hợp đồng vay																							
Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]																						
Số tiền thanh toán (VND)																							
Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)																							
Ngày kết thúc (dự kiến)																							
Trạng thái thanh toán																							
Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
[THÔNG BÁO PHẠT]																							
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Không 																						

Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân Viên Tư Vấn phải đăng nhập vào hệ thống. - Thông tin về các đợt thanh toán phải được lưu trữ trong hệ thống. - Nhân viên tư vấn vào Danh mục / Quy trình cho vay / Quy trình thanh toán / Danh sách thanh toán đợt.
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin đợt thanh toán. Nhân Viên Tư Vấn có thể xem và sử dụng thông tin này để hỗ trợ khách hàng.</p> <p>Nếu không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Nhân Viên Tư Vấn nhập lại thông tin tìm kiếm hoặc kiểm tra lại thông tin.</p> <p>Nếu không tìm thấy đợt thanh toán: Hệ thống hiển thị thông báo rằng không tìm thấy đợt thanh toán phù hợp với từ khóa tìm kiếm đã nhập.</p>

Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công: Hệ thống hiển thị danh sách tất cả các đợt thanh toán nợ. Nhân Viên Tư Vấn có thể xem và sử dụng thông tin này để hỗ trợ khách hàng.</p> <p>Nếu không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Nhân Viên Tư Vấn thử lại sau.</p>
---------------	---

4. Đặc tả Use Case Xem chi tiết thông tin thanh toán

UC	85
Mô tả	Use case này cho phép nhân viên tư vấn (Receptionist) xem chi tiết thông tin của một đợt thanh toán cụ thể của khách hàng vay.
Actor	Receptionist/Credit Board

Kịch bản chính	<p>B1: Nhân Viên Tư Vấn đăng nhập vào hệ thống và truy cập vào trang chủ.</p> <p>B2: Nhân Viên Tư Vấn chọn tùy chọn [Xem Danh Sách Các Thanh Toán Nợ].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị [Danh sách các đợt thanh toán nợ].</p> <p>B4: Nhân Viên Tư Vấn chọn nút [Xem chi tiết] đặt cạnh một đợt thanh toán cụ thể từ danh sách để xem chi tiết.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin của đợt thanh toán, bao gồm:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #a6c9e9; color: black;"> <th colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 15%;">ID đề nghị</td><td></td></tr> <tr> <td>ID hợp đồng vay</td><td></td></tr> <tr> <td>Tên khách hàng vay</td><td style="background-color: #ffffcc;">[Fill từ ID hợp đồng vay]</td></tr> <tr> <td>Số tiền thanh toán (VND)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày kết thúc (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Trạng thái thanh toán</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày thanh toán</td><td style="background-color: #ffffcc;">Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td>ID Phiếu thu</td><td style="background-color: #ffffcc;">Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: right; padding: 5px; background-color: #ff9999;">[THÔNG BÁO PHẠT]</td></tr> </tbody> </table>	CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN		ID đề nghị		ID hợp đồng vay		Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]	Số tiền thanh toán (VND)		Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)		Ngày kết thúc (dự kiến)		Trạng thái thanh toán		Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	[THÔNG BÁO PHẠT]	
CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN																							
ID đề nghị																							
ID hợp đồng vay																							
Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]																						
Số tiền thanh toán (VND)																							
Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)																							
Ngày kết thúc (dự kiến)																							
Trạng thái thanh toán																							
Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
[THÔNG BÁO PHẠT]																							
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Không 																						
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân Viên Tư Vấn phải đăng nhập vào hệ thống. - Hệ thống phải có dữ liệu về các đợt thanh toán nợ. - Receptionist vào Danh mục / Quy trình cho vay / Quy trình thanh toán / Danh sách thanh toán đợt. 																						

Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin của đợt thanh toán. Nhân Viên Tư Vấn có thể sử dụng thông tin này để hỗ trợ khách hàng.</p> <p>Nếu không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Nhân Viên Tư Vấn thử lại sau.</p>
---------------	---

5. Đặc tả Use Case Thông báo phạt

UC	61
Mô tả	Cho phép Accountant thông báo phạt
Actor	Accountant/Receptionist

Kịch bản chính	<p>B1: Accountant thao tác trên màn hình [Danh sách hợp đồng vay trễ hạn].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [Danh sách các hợp đồng vay trễ hạn].</p> <p>B3: Accountant chọn 1 hợp đồng vay trễ hạn để xem chi tiết.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị chi tiết hợp đồng vay trễ hạn gồm các thông tin:</p> <table border="1" data-bbox="474 544 1432 1121"> <thead> <tr> <th colspan="2">CHI TIẾT ĐƠN THANH TOÁN</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID đề nghị</td><td></td></tr> <tr> <td>ID hợp đồng vay</td><td></td></tr> <tr> <td>Tên khách hàng vay</td><td>[Fill từ ID hợp đồng vay]</td></tr> <tr> <td>Số tiền thanh toán (VND)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày kết thúc (dự kiến)</td><td></td></tr> <tr> <td>Trạng thái thanh toán</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày thanh toán</td><td>Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td>ID Phiếu thu</td><td>Nếu chưa thanh toán sẽ để trống</td></tr> <tr> <td colspan="2">[THÔNG BÁO PHẠT]</td></tr> </tbody> </table> <p>B5: Accountant xác nhận thông tin và ấn [Thông báo phạt].</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận và gửi thông báo phạt tới Borrower qua email, sdt và cập nhật trạng thái hợp đồng vay.</p>	CHI TIẾT ĐƠN THANH TOÁN		ID đề nghị		ID hợp đồng vay		Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]	Số tiền thanh toán (VND)		Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)		Ngày kết thúc (dự kiến)		Trạng thái thanh toán		Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống	[THÔNG BÁO PHẠT]	
CHI TIẾT ĐƠN THANH TOÁN																							
ID đề nghị																							
ID hợp đồng vay																							
Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]																						
Số tiền thanh toán (VND)																							
Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)																							
Ngày kết thúc (dự kiến)																							
Trạng thái thanh toán																							
Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống																						
[THÔNG BÁO PHẠT]																							
Kịch bản phụ	không																						
Tiền điều kiện	<p>Accountant đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Accountant vào Danh mục / Quy trình cho vay / Danh sách hợp đồng vay trễ hạn.</p>																						

Hậu điều kiện	<p>1.Nếu thông báo phạt thành công: Borrower nhận được thông báo phạt qua email, sdt và xem được trạng thái hợp đồng cá nhân được cập nhật trong hồ sơ.</p> <p>2.Nếu thông báo phạt không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>
---------------	--

6. Đặc tả Use Case Lập báo cáo thanh toán nợ

UC	70
Mô tả	Cho phép Credit Board lập báo cáo thanh toán nợ
Actor	Credit Board
Kịch bản chính	<p>B1: Credit Board thao tác trên màn hình [Danh sách báo cáo thanh toán nợ].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [Danh sách báo cáo thanh toán nợ].</p> <p>B3: Credit Board chọn [Lập báo cáo thanh toán nợ].</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị form để Credit Board chọn lập báo cáo bao gồm các tùy chọn :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo thanh toán nợ trễ hạn tuần này/tháng này/năm này + Báo cáo thanh toán nợ sắp tới hạn tuần này/tháng này/năm này <p>B5: Credit Board ấn [Tạo].</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận, xử lý yêu cầu và đưa Credit Board sang trang mới hiển thị báo cáo chi tiết theo những tiêu chí đã được chọn.</p> <p>B7: Credit Board xác nhận thông tin, có thể chọn tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel</p>

Kích bản phụ	không
Tiền điều kiện	Credit Board đăng nhập vào hệ thống. Credit Board vào Danh mục / Báo cáo / Thanh toán nợ / Danh sách báo cáo thanh toán nợ / Chọn dấu “+” (Lập báo cáo thanh toán nợ mới).
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập báo cáo thanh toán nợ thành công: Credit Board xem được chi tiết báo cáo thanh toán nợ theo nhiều tiêu chí và có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel để gửi cho Receptionist và các bộ phận liên quan khác.</p> <p>2. Nếu lập báo cáo thanh toán nợ không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>

7. Đặc tả Use Case Xử lý thanh toán trễ hạn

UC	87
Mô tả	Use case này cho phép nhân viên tư vấn (Receptionist) xử lý các thanh toán nợ trễ hạn của khách hàng vay.
Actor	Receptionist

Kích bản
chính

- B1:** Nhân viên tư vấn thao tác trên màn hình **[danh sách thanh toán đợt trễ hạn].**
- B2:** Hệ thống hiển thị **[danh sách các thanh toán trễ hạn].**

Danh sách thanh toán trễ hạn						
ID hợp đồng vay	Tên khách hàng	Số ngày trễ hạn	Ngày đến hạn thanh toán	Trạng thái	Nội dung	Active
						<input checked="" type="checkbox"/>

Export **Hủy**

B3: Nhân Viên Tư Vấn chọn một thanh toán trễ hạn cần xử lý từ danh sách.

B4: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin thanh toán trễ hạn, bao gồm:

CHI TIẾT ĐỢT THANH TOÁN	
ID đề nghị	
ID hợp đồng vay	
Tên khách hàng vay	[Fill từ ID hợp đồng vay]
Số tiền thanh toán (VND)	
Ngày bắt đầu thanh toán (dự kiến)	
Ngày kết thúc (dự kiến)	
Trạng thái thanh toán	
Ngày thanh toán	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống
ID Phiếu thu	Nếu chưa thanh toán sẽ để trống
[THÔNG BÁO PHẠT]	

B5: Nhân Viên Tư Vấn có thể liên hệ với khách hàng dựa vào thông tin chi tiết khách hàng như số điện thoại, email để thông báo về tình trạng trễ hạn và xác nhận phương thức thanh toán, hoặc có thể chọn **[Chat với đối tượng]** để chat với khách hàng.

B6: Nhân Viên Tư Vấn nhập thông tin thanh toán mới hoặc cập nhật vào hệ thống:

- Số tiền đã thanh toán

	<ul style="list-style-type: none"> ● Ngày thanh toán ● Phương thức thanh toán <p>B7: Hệ thống cập nhật trạng thái thanh toán và điều chỉnh thông tin nợ của khách hàng.</p> <p>B8: Hệ thống gửi thông báo xác nhận thanh toán cho khách hàng qua email hoặc SMS.</p>
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - B5a: Nếu hợp đồng đã quá thời gian thanh toán so với quy định, sẽ tiến hành áp dụng các chính sách phạt, đánh giá hợp đồng và gửi thông báo phạt đến cho người vay - B6a: Nếu khách hàng không thể thanh toán ngay lập tức, Nhân Viên Tư Vấn có thể đề nghị kế hoạch thanh toán mới và cập nhật thông tin vào hệ thống.
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân Viên Tư Vấn phải đăng nhập vào hệ thống. - Hệ thống phải có dữ liệu về các đợt thanh toán nợ và thông tin về các đợt thanh toán trễ hạn. - Nhân viên tư vấn vào Danh mục / Quy trình cho vay / Quy trình thanh toán / Danh sách thanh toán đợt trễ hạn.
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công: Hệ thống cập nhật trạng thái thanh toán và thông tin nợ của khách hàng. Khách hàng nhận được thông báo xác nhận thanh toán.</p> <p>Nếu không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Nhân Viên Tư Vấn thử lại sau.</p>

8. Đặc tả Use Case Lập báo cáo nợ xấu

UC	73
Mô tả	Cho phép Receptionist lập báo cáo nợ xấu

Actor	Receptionist
Kịch bản chính	<p>B1: Receptionist thao tác trên màn hình [Danh sách báo cáo nợ xấu]</p> <p>B2: Receptionist chọn [Lập báo cáo nợ xấu].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị form để Receptionist chọn lập báo cáo bao gồm các tùy chọn :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoảng thời gian trả nợ • Khách hàng • Số tiền còn nợ • Trạng thái hợp đồng  <p>B5: Receptionist chọn các tùy chọn cần thiết và ấn [Tạo báo cáo].</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận, xử lý yêu và cầu đưa Receptionist sang trang mới hiển thị báo cáo chi tiết theo những tiêu chí đã được chọn.</p> <p>B7: Receptionist xác nhận thông tin, có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel.</p>
Kịch bản phụ	không

Tiền điều kiện	Receptionist đăng nhập vào hệ thống. Receptionist vào Danh mục / Báo cáo / Nợ xấu / Danh sách báo cáo nợ xấu / Chọn dấu "+" (Lập báo cáo nợ xấu)
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập báo cáo nợ xấu thành công: Receptionist xem được chi tiết báo cáo nợ xấu theo nhiều tiêu chí và có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel để gửi cho Borrower và các bộ phận liên quan khác.</p> <p>2. Nếu lập báo cáo nợ xấu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>

VI. Tài khoản cá nhân

1. Đặc tả Use Case Đăng ký tài khoản

UC	1
Mô tả	Cho phép Borrower đăng ký tài khoản cá nhân
Actor	Borrower
Kịch bản chính	<p>B1: Borrower thao tác trên giao diện [Trang chủ].</p> <p>B2: Borrower bấm vào nút [Đăng ký tài khoản].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị bản thông tin đăng ký gồm:</p>

<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #ADD8E6;"> <th colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">ĐĂNG KÝ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Thông tin đăng nhập</td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Google</td><td style="padding: 5px;">Facebook</td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Hoặc</td><td></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Email</td><td></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Số điện thoại</td><td></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Mật khẩu</td><td style="padding: 5px; background-color: #FFDAB9;">[Disable nếu user chọn đăng nhập bằng social]</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Thông tin cá nhân</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Họ tên</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Nghề nghiệp</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Thu nhập</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Các chứng từ chứng minh thu nhập</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">CCCD/CMND</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Ngày cấp CCCD/CMND</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Nơi cấp CCCD/CMND</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Địa chỉ nhà</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Địa chỉ nơi làm việc</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Ngày sinh</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Giới tính</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px; background-color: #FFDAB9;">[Radio button: nam/nữ]</td></tr> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">Số tài khoản ngân hàng</th></tr> <tr> <th style="padding: 5px;">STT</th><th style="padding: 5px;">Số tài khoản</th></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">1</td><td style="padding: 5px;">3712315435345</td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">2</td><td style="padding: 5px;">948329482932321</td></tr> </tbody> </table>		ĐĂNG KÝ		Thông tin đăng nhập		Google	Facebook	Hoặc		Email		Số điện thoại		Mật khẩu	[Disable nếu user chọn đăng nhập bằng social]	Thông tin cá nhân		Họ tên		Nghề nghiệp		Thu nhập		Các chứng từ chứng minh thu nhập		CCCD/CMND		Ngày cấp CCCD/CMND		Nơi cấp CCCD/CMND		Địa chỉ nhà		Địa chỉ nơi làm việc		Ngày sinh		Giới tính		[Radio button: nam/nữ]		Số tài khoản ngân hàng		STT	Số tài khoản	1	3712315435345	2	948329482932321
ĐĂNG KÝ																																																	
Thông tin đăng nhập																																																	
Google	Facebook																																																
Hoặc																																																	
Email																																																	
Số điện thoại																																																	
Mật khẩu	[Disable nếu user chọn đăng nhập bằng social]																																																
Thông tin cá nhân																																																	
Họ tên																																																	
Nghề nghiệp																																																	
Thu nhập																																																	
Các chứng từ chứng minh thu nhập																																																	
CCCD/CMND																																																	
Ngày cấp CCCD/CMND																																																	
Nơi cấp CCCD/CMND																																																	
Địa chỉ nhà																																																	
Địa chỉ nơi làm việc																																																	
Ngày sinh																																																	
Giới tính																																																	
[Radio button: nam/nữ]																																																	
Số tài khoản ngân hàng																																																	
STT	Số tài khoản																																																
1	3712315435345																																																
2	948329482932321																																																
<p>B4: Borrower điền đầy đủ các trường thông tin và ấn [Đăng ký].</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra và xác nhận thông tin người dùng.</p> <p>B5: Sau khi tạo Tài khoản thành công Borrower tiến hành đăng nhập.</p>																																																	
<p>Kịch bản phụ</p>	<p>1.</p> <p>B1: Hệ thống hiển thị [Trang chủ].</p> <p>B2: End User bấm vào nút [đăng ký].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị các liên kết đăng nhập bao gồm Google, Facebook, Zalo,...</p>																																																

	<p>B4: End User lựa chọn phương tiện liên kết và thực hiện đăng ký.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra thông tin đăng ký.</p> <p>B6: Nếu thông tin đúng, hệ thống cho phép End User truy cập vào tài khoản của mình.</p>
Tiền điều kiện	End User phải click vào nút đăng ký
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu thành công : Hệ thống hiển thị trang đăng ký tài khoản . End User có thể đăng ký tài khoản ở đó.</p> <p>2. Nếu không thành công : Hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu End User nhập lại.</p>

2. Đặc tả Use Case Đăng nhập tài khoản

UC	2
Mô tả	Cho phép End User đăng nhập tài khoản cá nhân
Actor	End User

Kịch bản chính	<p>B1: End User thao tác trên giao diện [Trang chủ]</p> <p>B2: End User bấm vào nút [đăng nhập] ở avatar người dùng.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị bảng thông tin đăng nhập gồm:</p> <table border="1" data-bbox="394 460 1253 903"> <thead> <tr> <th colspan="2">Form đăng nhập</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Email or Phone Number (*)</td><td></td></tr> <tr> <td>Mật khẩu (*)</td><td></td></tr> <tr> <td>Mã Capcha</td><td></td></tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> Nhớ tài khoản ▾</td><td><input type="checkbox"/> Quên mật khẩu ▾</td></tr> <tr> <td colspan="2"> <input style="background-color: #6aa84f; color: white; padding: 5px 20px; border: none; border-radius: 5px; font-weight: bold; margin-right: 10px;" type="button" value="Đăng nhập"/> </td></tr> <tr> <td colspan="2"> <input style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 5px 20px; border: none; border-radius: 5px; font-weight: bold;" type="button" value="Hủy"/> </td></tr> </tbody> </table> <p>B4: End User điền tên đăng nhập và mật khẩu.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.</p> <p>B6: Nếu thông tin đúng, hệ thống cho phép End User truy cập vào tài khoản của mình.</p>	Form đăng nhập		Email or Phone Number (*)		Mật khẩu (*)		Mã Capcha		<input type="checkbox"/> Nhớ tài khoản ▾	<input type="checkbox"/> Quên mật khẩu ▾	<input style="background-color: #6aa84f; color: white; padding: 5px 20px; border: none; border-radius: 5px; font-weight: bold; margin-right: 10px;" type="button" value="Đăng nhập"/>		<input style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 5px 20px; border: none; border-radius: 5px; font-weight: bold;" type="button" value="Hủy"/>	
Form đăng nhập															
Email or Phone Number (*)															
Mật khẩu (*)															
Mã Capcha															
<input type="checkbox"/> Nhớ tài khoản ▾	<input type="checkbox"/> Quên mật khẩu ▾														
<input style="background-color: #6aa84f; color: white; padding: 5px 20px; border: none; border-radius: 5px; font-weight: bold; margin-right: 10px;" type="button" value="Đăng nhập"/>															
<input style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 5px 20px; border: none; border-radius: 5px; font-weight: bold;" type="button" value="Hủy"/>															

Kịch bản phụ	<p>1.</p> <p>B1: Hệ thống hiển thị [Trang chủ].</p> <p>B2: End User bấm vào nút [đăng nhập].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị các liên kết đăng nhập bao gồm Google, Facebook, Zalo,...</p> <p>B4: End User lựa chọn phương tiện liên kết và thực hiện đăng nhập.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.</p> <p>B6: Nếu thông tin đúng, hệ thống cho phép End User truy cập vào tài khoản của mình.</p> <p>2.</p> <p>B1: Hệ thống hiển thị [Trang chủ].</p> <p>B2: End User bấm vào nút [đăng nhập].</p> <p>B3: Nếu trước đó End User chọn Nhớ tài khoản hệ thống sẽ đăng nhập vào tài khoản mà không cần thông qua bước nhập.</p>
Tiền điều kiện	<p>End User đã có tài khoản</p> <p>End User chọn avatar người dùng</p>
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu thành công: End User được đăng nhập vào tài khoản của mình.</p> <p>2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại.</p>

3. Đặc tả Use Case Đổi mật khẩu

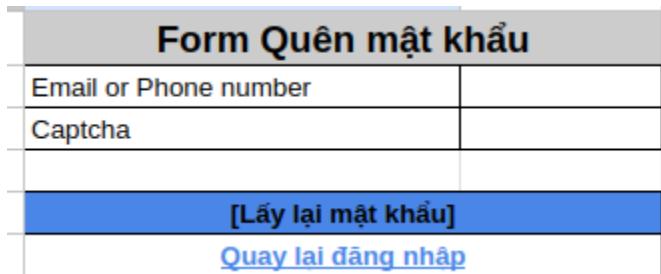
UC	3
Mô tả	Cho phép End User đổi mật khẩu của mình.
Actor	End User

Kịch bản chính	<p>B1: End User thao tác trong giao diện [avatar người dùng]</p> <p>B2: End User vào hồ sơ tài khoản và chọn [Đổi mật khẩu].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị bản thông tin gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mật khẩu cũ • Mật khẩu mới • Xác nhận mật khẩu mới • Nút hiển thị Masking character thành ký tự <div style="text-align: center; margin-top: 20px;"> Form đổi mật khẩu <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Mật khẩu cũ (*)</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Mật khẩu mới (*)</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td colspan="2" style="padding: 5px; background-color: #f0f0f0;">Mật khẩu tối đa 8 ký tự, trường mật khẩu phải bao gồm kí tự đặc biệt, số, chữ</td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Xác nhận mật khẩu mới (*)</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td colspan="2" style="padding: 5px; background-color: #ADD8E6;">[] Masking character</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 10px;"> Đổi mật khẩu Hủy </td></tr> </table> </div> <p>B4: End User điền mật khẩu cũ, mật khẩu mới, và xác nhận mật khẩu mới.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra mật khẩu cũ.</p> <p>B6: Nếu mật khẩu cũ đúng, hệ thống gửi mã xác thực về mail hoặc số điện thoại.</p> <p>B7: End User nhập mã xác thực.</p> <p>B8: Nếu mã xác thực đúng, cho phép thay đổi mật khẩu cũ thành mật khẩu mới.</p>	Mật khẩu cũ (*)		Mật khẩu mới (*)		Mật khẩu tối đa 8 ký tự, trường mật khẩu phải bao gồm kí tự đặc biệt, số, chữ		Xác nhận mật khẩu mới (*)		[] Masking character		Đổi mật khẩu Hủy	
Mật khẩu cũ (*)													
Mật khẩu mới (*)													
Mật khẩu tối đa 8 ký tự, trường mật khẩu phải bao gồm kí tự đặc biệt, số, chữ													
Xác nhận mật khẩu mới (*)													
[] Masking character													
Đổi mật khẩu Hủy													
Kịch bản phụ	Không												
Tiền điều kiện	<p>End User đã đăng nhập.</p> <p>End User chọn Avatar người dùng</p> <p>End User nhập mật khẩu tối đa 8 ký tự, trường mật khẩu phải bao gồm kí tự đặc biệt, số, chữ)</p>												

Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Hệ thống thông báo đổi mật khẩu thành công. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. 3. Nếu End User nhập mã sai: Hệ thống sẽ yêu cầu End User nhập mã lại. 4. Nếu End User không nhận được mã: Có thể yêu cầu hệ thống gửi mã lại.
---------------	---

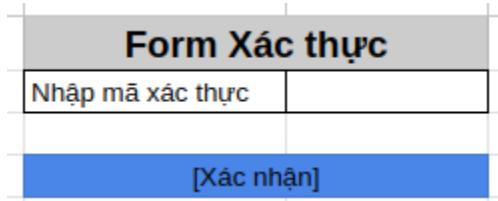
4. Đặc tả Use Case Quên mật khẩu

UC	4
Mô tả	Cho phép End User khôi phục mật khẩu cá nhân
Actor	End User

Kịch bản chính	<p>B1: End User thao tác trong giao diện [avatar người dùng].</p> <p>B2: End User vào hồ sơ tài khoản và chọn [Quên mật khẩu].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị bản thông tin yêu cầu email hoặc số điện thoại đã đăng ký.</p>  <p>B4: End User nhập email hoặc số điện thoại và mã [Captcha].</p> <p>B5: Hệ thống gửi mã xác nhận hoặc liên kết khôi phục mật khẩu tới email hoặc số điện thoại của End User.</p>  <p>B6: End User nhập mã xác nhận hoặc bấm vào [liên kết khôi phục mật khẩu].</p> <p>B7: Hệ thống cho phép End User đặt lại mật khẩu mới với hiển thị: Mật khẩu mới, Xác nhận mật khẩu mới, nút hiển thị Masking character thành ký tự.</p> <p>B8: Sau khi tìm lại Mật khẩu thành công, End User tiến hành đăng nhập.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>End User đã có tài khoản và đã đăng ký email hoặc số điện thoại.</p> <p>End User chọn avatar người dùng.</p>

Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: End User đặt lại mật khẩu và có thể đăng nhập với mật khẩu mới. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. 3. Nếu End User nhập mã sai: Hệ thống sẽ yêu cầu End User nhập mã lại. 4. Nếu End User không nhận được mã: Có thể yêu cầu hệ thống gửi mã lại.
---------------	---

5. Đặc tả Use Case Xác thực thông tin

UC	5				
Mô tả	Cho phép End User Xác thực thông tin tài khoản				
Actor	End User				
Kịch bản chính	<p>B1: End User đăng ký tài khoản thành công và sau đó đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị pop up [yêu cầu xác thực thông tin].</p> <p>B3: End User ấn vào nút xác thực thông tin.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị form yêu cầu thông tin xác thực: Email hoặc số điện thoại mà End User đã đăng ký.</p> <p>B5: End User nhập Email đã đăng ký.</p> <p>B6: Hệ thống gửi mã xác nhận đến Email hoặc nút xác thực tài khoản cho End User.</p> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  <p>Form Xác thực</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Nhập mã xác thực</td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="background-color: #0070C0; color: white; text-align: center; padding: 10px;">[Xác nhận]</td> </tr> </table> </div> <p>B7: End User nhập mã xác thực hoặc bấm vào đường dẫn xác thực thông tin.</p>	Nhập mã xác thực		[Xác nhận]	
Nhập mã xác thực					
[Xác nhận]					

	B8: Hệ thống xác thực và nếu hợp lệ sẽ lưu thông tin của End User, cho phép End User sử dụng các chức năng như đổi hoặc quên mật khẩu.
Kịch bản phụ	<p>B1: End User đăng ký tài khoản thành công và sau đó đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị pop up [yêu cầu xác thực thông tin].</p> <p>B3: End User ấn vào nút xác thực thông tin.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị form yêu cầu thông tin xác thực: Email hoặc số điện thoại mà End User đã đăng ký.</p> <p>B5: End User nhập số điện thoại đã đăng ký.</p> <p>B6: Hệ thống gửi mã xác thực đến số điện thoại của End User.</p>  <pre> Form Xác thực +-----+ Nhập mã xác thực +-----+ [Xác nhận] +-----+ </pre> <p>B7: End User nhập mã xác thực.</p> <p>B8: Hệ thống xác thực và nếu hợp lệ sẽ lưu thông tin của End User, cho phép End User sử dụng các chức năng như đổi hoặc quên mật khẩu.</p>
Tiền điều kiện	End User đã đăng ký tài khoản và đăng nhập vào hệ thống.
Hậu điều kiện	<p>1.Nếu thành công: End User sử dụng các thông tin đã xác thực để thực hiện các hành động như đổi và quên mật khẩu.</p> <p>2.Nếu xác thực không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại với nút gửi lại mã xác thực.</p> <p>3.Người dùng không nhận được mã xác nhận hoặc liên kết: Hệ thống cho phép người dùng yêu cầu gửi lại mã hoặc liên kết.</p>

6. Đặc tả Use Case Cập nhật thông tin cá nhân

Mô tả	Cho phép End User cập nhật thông tin cá nhân
Actor	End User
Kịch bản chính	<p>B1: End User thao tác trong [avatar người dùng]</p> <p>B2: End User truy cập vào hồ sơ người dùng và chọn [Cập nhật thông tin cá nhân]</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị form yêu cầu nhập các thông tin cá nhân như</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên • Ngày sinh • Địa chỉ • Số cccd • Sdt <p>B3: End User nhập đầy đủ các thông tin.</p> <p>B4: End User bấm nút [cập nhật]</p> <p>B5: Hệ thống cập nhật thông tin cá nhân cho người dùng vào hệ thống.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	End User đã có tài khoản và đã đăng ký email hoặc số điện thoại. End User chọn avatar người dùng.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Hệ thống cập nhật thông tin và thông báo cập nhật thành công 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại.

7. Đặc tả Use Case Xem chi tiết gói vay

UC	7																																
Mô tả	Cho phép End User xem chi tiết thông tin của gói vay																																
Actor	End User																																
Kịch bản chính	<p>B1: End User thao tác trong giao diện [Danh sách gói vay].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [Danh sách gói vay].</p> <p>B3: End User chọn 1 gói vay bất kì và ấn [Xem chi tiết].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về gói vay:</p>  <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #a6c9ff; color: black;"> <th colspan="4" style="text-align: center;">Xem chi tiết gói vay</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID gói vay</td> <td style="color: blue;">GV_01</td> <td>Số tiền vay tối đa</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tên gói vay</td> <td style="color: blue;">Gói vay 1 năm</td> <td>Ưu đãi</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hình thức vay</td> <td></td> <td>Các điều khoản</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="background-color: #a6c9ff; color: white;">Tín chấp ▾</td> <td></td> <td>Kỳ hạn (Tháng)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Mô tả</td> <td style="text-align: center;">....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Lãi suất</td> <td style="color: blue;">10%</td> <td>Người lập</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">Xác nhận</td> <td style="text-align: center;">Hủy</td> </tr> </tbody> </table>	Xem chi tiết gói vay				ID gói vay	GV_01	Số tiền vay tối đa		Tên gói vay	Gói vay 1 năm	Ưu đãi		Hình thức vay		Các điều khoản		Tín chấp ▾		Kỳ hạn (Tháng)		Mô tả			Lãi suất	10%	Người lập				Xác nhận	Hủy
Xem chi tiết gói vay																																	
ID gói vay	GV_01	Số tiền vay tối đa																															
Tên gói vay	Gói vay 1 năm	Ưu đãi																															
Hình thức vay		Các điều khoản																															
Tín chấp ▾		Kỳ hạn (Tháng)																															
Mô tả																																
Lãi suất	10%	Người lập																															
		Xác nhận	Hủy																														
Kịch bản phụ	Không																																
Tiền điều kiện	<p>End User đã có tài khoản và đang xem danh sách gói vay.</p> <p>End User vào Danh mục / Hệ thống / Gói vay / Danh sách gói vay.</p>																																
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của gói vay 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. 																																

8. Đặc tả Use Case Đăng Xuất

UC	8
Mô tả	Cho phép End User Đăng Xuất tài khoản hiện tại
Actor	End User
Kịch bản chính	<p>B1: End User thao tác trong giao diện [avatar người dùng] hoặc trên [trang chủ].</p> <p>B2: End User bấm vào nút [Đăng Xuất] trên giao diện trang chủ hoặc giao diện trang tài khoản End User.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị thông báo [xác nhận đăng xuất].</p> <p>B4: End User xác nhận đăng xuất.</p> <p>B5: Hệ thống thực hiện đăng xuất End User khỏi tài khoản hiện tại và chuyển hướng đến [trang chủ] với quyền sử dụng của “khách”.</p>

Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	End User đã đăng nhập vào hệ thống.
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu đăng xuất thành công: Người dùng được đăng xuất khỏi tài khoản và chuyển hướng đến trang chủ với quyền sử dụng của “khách”.</p> <p>2. Nếu đăng xuất không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại.</p> <p>3. Nếu người dùng không nhận đăng xuất. Hệ thống sẽ hủy bỏ yêu cầu đăng xuất và giữ người dùng trên trang hiện tại.</p>

9. Đặc tả Use Case Tìm Kiếm

UC	9
Mô tả	Cho phép End User tìm kiếm trong giao diện trang chủ
Actor	End User

Kịch bản chính	<p>B1: End User bấm vào thanh [tìm kiếm]</p> <p>B2: End User nhập từ khóa tìm kiếm (hợp đồng, gói vay, chức năng,yêu cầu vay) vào thanh tìm kiếm trên giao diện trang chủ.</p> <p>B3: End User ấn nút [Tìm kiếm].</p> <p>B4: Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và hiển thị [danh sách kết quả] cho End User.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	End User đã đăng nhập vào hệ thống và đang ở giao diện trang chủ
Hậu điều kiện	<p>1.Nếu tìm kiếm thành công: Hệ thống hiển thị danh sách kết quả phù hợp và cho phép người dùng xem chi tiết từng mục.</p> <p>2.Nếu tìm kiếm không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo "Không tìm thấy kết quả phù hợp" và có thể gợi ý các tìm kiếm liên quan.</p> <p>3.Người dùng không nhập từ khóa và bấm nút "Tìm kiếm". Hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu người dùng nhập từ khóa tìm kiếm.</p>

10. Đặc tả Use Case Xem hồ sơ vay (*)

UC	49
Mô tả	Cho phép Borrower xem hồ sơ vay cá nhân.
Actor	Borrower

Kịch bản chính	<p>B1: Borrower thao tác trong giao diện [avatar người dùng].</p> <p>B2: Borrower chọn [Xem hồ sơ vay].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết về hồ sơ vay của Borrower:</p>
----------------	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VÔN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÔN VAY

Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay: Năm sinh:

- Số CMND:....., ngày cấp: .../.../..., nơi cấp:

- Địa chỉ cư trú: thôn; xã Huyện

- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.

- Thuộc tổ chức Hội: quản lý.

2. Họ tên người thừa kế: Năm sinh Quan hệ với người vay.....

Chúng tôi đề nghị NHCSXH cho vay số tiền: đồng

(Bảng chữ)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn: đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia: đồng.

+ Vốn vay NHCSXH: đồng để dùng vào việc:

Đối tượng

Số lượng

Thành tiền

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày .../.../...

- Lãi suất cho vay: %/tháng, lãi suất nợ quá hạn: % lãi suất khi cho vay.

Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày...tháng...năm....

Tổ trưởng

Người thừa kế

Người vay

Tổ TK&VV

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chí)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kịch bản phụ	Xuất hiện 2 nơi: + Trong profile Borrower + Lúc Receptionist Xem danh sách các yêu cầu vay
Tiền điều kiện	Borrower đăng nhập vào hệ thống. Borrower click vào avatar / sang trang profile. Borrower đã tạo hồ sơ vay trong hệ thống.
Hậu điều kiện	1.Nếu xem hồ sơ vay thành công: Hệ thống hiển thị đầy đủ thông tin về hồ sơ vay của Borrower. 2.Nếu xem hồ sơ vay không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Borrower tải lại hồ sơ vay.

11. Đặc tả Use Case Cập nhật thông tin cần thiết

UC	16
Mô tả	Cho phép Borrower cập nhật các thông tin cần thiết cho yêu cầu vay.
Actor	Borrower
Kịch bản chính	<p>B1: Borrower thao tác trong giao diện [danh sách yêu cầu vay]</p> <p>B2: Borrower chọn yêu cầu vay cần cập nhật thông tin.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị form yêu cầu vay trước đó của Borrower</p> <p>B2: Borrower nhập thêm các thông tin cần thiết như:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Nhu cầu ● Chi tiết thu nhập cá nhân ● Thông tin nghề nghiệp ● Mục đích vay ● Thông tin bảo lãnh (nếu có)

	<ul style="list-style-type: none"> Tài liệu đính kèm <p>B3: Borrower bấm [Lưu].</p> <p>B7: Hệ thống ghi nhận lựa chọn của Borrower và xác nhận thông tin đã được cập nhật thành công.</p> <p>B8: Borrower nhận được thông báo rằng thông tin đã được cập nhật thành công và có thể tiến hành các bước tiếp theo để hoàn tất yêu cầu vay.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>Borrower đã tạo tài khoản, xác thực tài khoản, tạo và chọn gói vay trước đó.</p> <p>Borrower vào Danh mục / Quy trình cho vay / Yêu cầu / Yêu cầu vay / Danh sách yêu cầu vay .</p>
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu thành công: Thông tin được cập nhật thành công, Borrower có thể tiếp tục các bước tiếp theo để hoàn tất yêu cầu vay. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu Borrower thử lại.

VII. Gói vay

1. Đặc tả Use Case Tạo gói vay mới

UC	104
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà Nhân viên sử dụng để tạo một gói vay mới.
Actor	Credit Board/Receptionist

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [biểu mẫu tạo gói vay] mới bao gồm các thông tin cần thiết như: tên gói vay, mô tả, lãi suất, kỳ hạn, số tiền vay tối thiểu và tối đa, Ưu đãi.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #a6c9ff; color: white;"> <th colspan="4">Tạo gói vay</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID gói vay</td><td style="color: blue;">GV_01</td><td>Số tiền vay tối đa</td><td></td></tr> <tr> <td>Tên gói vay</td><td colspan="3"></td></tr> <tr> <td>Hình thức vay</td><td colspan="3">Ưu đãi</td></tr> <tr> <td style="background-color: #a6c9ff; color: white;">Tín chấp</td><td style="background-color: red; color: white;">Thẻ chấp</td><td>Các điều khoản</td><td></td></tr> <tr> <td>Mô tả</td><td>....</td><td>Kỳ hạn (Tháng)</td><td></td></tr> <tr> <td>Lãi suất(%)</td><td></td><td>Người lập</td><td>Ngày lập</td></tr> <tr> <td colspan="2"></td><td style="text-align: center;">Tạo</td><td style="text-align: center;">Hủy</td></tr> </tbody> </table> <p>B2: Nhân viên nhập các thông tin cần thiết vào biểu mẫu.</p> <p>B3: Nhân viên xác nhận thông tin và nhấn nút [Tạo].</p> <p>B4: Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin.</p> <p>B5: Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống lưu trữ gói vay mới và [Thông báo] tạo thành công.</p> <p>B6: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về gói vay mới vừa được tạo.</p>	Tạo gói vay				ID gói vay	GV_01	Số tiền vay tối đa		Tên gói vay				Hình thức vay	Ưu đãi			Tín chấp	Thẻ chấp	Các điều khoản		Mô tả	Kỳ hạn (Tháng)		Lãi suất(%)		Người lập	Ngày lập			Tạo	Hủy		
Tạo gói vay																																			
ID gói vay	GV_01	Số tiền vay tối đa																																	
Tên gói vay																																			
Hình thức vay	Ưu đãi																																		
Tín chấp	Thẻ chấp	Các điều khoản																																	
Mô tả	Kỳ hạn (Tháng)																																	
Lãi suất(%)		Người lập	Ngày lập																																
		Tạo	Hủy																																
Kịch bản phụ	Không có																																		
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống. - Credit Board vào Danh mục / Hệ thống / Gói vay / Danh sách gói vay / Chọn dấu "+" (Tạo gói vay mới). 																																		

Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gói vay mới được lưu trữ vào hệ thống. • Nhân viên được thông báo tạo thành công và hiển thị chi tiết gói vay mới. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu Nhân viên kiểm tra lại thông tin đã nhập.
---------------	---

2. Đặc tả Use Case Xem danh sách gói vay

UC	105
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà End User sử dụng để xem danh sách các gói vay hiện có trong hệ thống.
Actor	End User
Kịch bản chính	<p>B1: End User chọn [Danh sách gói vay].</p> <p>B2: Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và lấy danh sách các gói vay hiện có.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị [Danh sách các gói vay] bao gồm các thông tin cơ bản như: tên gói vay, mô tả, lãi suất, kỳ hạn, số tiền vay tối thiểu và tối đa.</p>  <p>B4: End User có thể chọn một gói vay cụ thể để xem chi tiết hơn.</p>

	B5: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về gói vay mới vừa được tạo.
Kịch bản phụ	End User có thể sử dụng các bộ lọc để tìm kiếm gói vay theo các tiêu chí như lãi suất, kỳ hạn, số tiền vay, v.v.
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - End User đã đăng nhập vào hệ thống. - Credit Board vào Danh mục / Hệ thống / Gói vay / Danh sách gói vay.
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống hiển thị danh sách các gói vay hiện có. • End User có thể chọn gói vay cụ thể để xem chi tiết hoặc thực hiện các thao tác khác như chỉnh sửa hoặc xóa. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu End User thử lại sau.

3. Đặc tả Use Case Xem chi tiết gói vay

UC	7
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà End User sử dụng để xem chi tiết một gói vay cụ thể trong hệ thống.
Actor	End User

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các gói vay].

Danh sách gói vay										
ID gói vay	Tên gói vay	Hình thức vay	Nội dung	Lãi suất	Số tiền vay	Kỳ hạn	Người lập	Ngày lập	Actions	
GV_01	Gói vay A	Tín chấp	5%	Tối đa	Tháng	REC_01	6/24/2024		
GV_02	Gói vay B	Tín chấp	10%	Tối đa	Tháng	REC_02	6/25/2024		
GV_03	Gói vay C	Tín chấp	20%	Tối đa	Tháng	REC_03	6/26/2024		

B2: End User chọn một gói vay cụ thể từ [danh sách].

B3: Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu để lấy thông tin chi tiết về gói vay được chọn.

Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của gói vay, bao gồm:

- Tên gói vay
- Mô tả chi tiết
- Lãi suất
- Kỳ hạn vay
- Số tiền vay tối thiểu và tối đa
- Các điều kiện và điều khoản áp dụng
- Ngày tạo và ngày cập nhật cuối cùng
- Thông tin liên quan khác (nếu có)

Xem chi tiết gói vay		
ID gói vay	GV_01	Số tiền vay tối đa
Tên gói vay	Gói vay 1 năm	Ưu đãi
Hình thức vay		Các điều khoản
Tín chấp		Kỳ hạn (Tháng)
Mô tả	
Lãi suất	10%	Người lập
		Xác nhận Hủy

B4: End User có thể xem thông tin chi tiết này.

Kịch bản phụ	End User có thể chọn chỉnh sửa hoặc xóa gói vay.
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - End User đã đăng nhập vào hệ thống. - End User đang ở trang danh sách các gói vay. - Credit Board vào Danh mục / Hệ thống / Gói vay / Danh sách gói vay.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: <ul style="list-style-type: none"> o Hệ thống hiển thị chi tiết gói vay được chọn. 2. Nếu không thành công: <ul style="list-style-type: none"> o Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu End User thử lại sau.

4. Đặc tả Use Case Sửa gói vay

UC	107
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà Người dùng sử dụng để sửa thông tin của một gói vay cụ thể trong hệ thống.
Actor	Credit Board/Receptionist

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các gói vay].

Danh sách gói vay											
ID gói vay	Tên gói vay	Hình thức vay	Nội dung	Lãi suất	Số tiền vay	Kỳ hạn	Người lập	Ngày lập	Actions		
GV_01	Gói vay A	Thẻ chấp	5%	Tối đa	Tháng	REC_01	6/24/2024			
GV_02	Gói vay B	Tín chấp	10%	Tối đa	Tháng	REC_02	6/25/2024			
GV_03	Gói vay C	Tín chấp	20%	Tối đa	Tháng	REC_03	6/26/2024			

B2: Hội đồng tín dụng chọn một gói vay cụ thể từ [danh sách] để sửa.

B3: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của gói vay được chọn.

B4: Hội đồng tín dụng nhấn vào nút [Sửa] để chỉnh sửa thông tin gói vay.

B5: Hệ thống hiển thị form chỉnh sửa thông tin gói vay bao gồm:

Sửa gói vay			
ID gói vay	GV_01	Số tiền vay tối đa	
Tên gói vay			
Hình thức vay		Ưu đãi	
		Các điều khoản	
Mô tả	Kỳ hạn (Tháng)	
Lãi suất(%)			
		Người lập	Ngày lập
		Tạo	Hủy

B6: Người dùng thực hiện chỉnh sửa các thông tin cần thay đổi.

B7: Người dùng nhấn nút [Lưu] để lưu các thay đổi.

B8: Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin đã chỉnh sửa.

B9: Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống cập nhật thông tin gói vay trong cơ sở dữ liệu.

	B10: Hệ thống hiển thị thông báo cập nhật thành công và hiển thị lại thông tin chi tiết gói vay đã được cập nhật.
Kịch bản phụ	Nếu hội đồng tín dụng nhấn [Hủy] trong quá trình chỉnh sửa, hệ thống sẽ quay lại trang chi tiết gói vay mà không lưu bất kỳ thay đổi nào.
Tiền điều kiện	Hội đồng tín dụng đã đăng nhập vào hệ thống. Hội đồng tín dụng đang ở trang chi tiết gói vay. Credit Board vào Danh mục / Hệ thống / Gói vay / Danh sách gói vay.
Hậu điều kiện	Nếu thành công: <ul style="list-style-type: none">• Thông tin gói vay được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.• Hệ thống hiển thị lại thông tin chi tiết gói vay đã được cập nhật. Nếu không thành công: <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu hội đồng tín dụng thử lại hoặc kiểm tra lại thông tin.

5. Đặc tả Use Case Xóa gói vay

UC	108
----	-----

Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà Người dùng sử dụng để xóa một gói vay cụ thể trong hệ thống. Việc xóa gói vay sẽ thực hiện dưới dạng "soft delete", tức là gói vay sẽ không bị xóa hoàn toàn khỏi cơ sở dữ liệu mà sẽ bị đánh dấu là đã xóa để đảm bảo an toàn và có thể khôi phục lại nếu cần.
Actor	Credit Board/Receptionist
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các gói vay].</p>  <p>B2: Hội đồng tín dụng chọn một gói vay cụ thể từ danh sách để xóa.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của gói vay được chọn.</p> <p>B4: Hội đồng tín dụng nhấp vào nút [Xóa] để thực hiện xóa gói vay.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị thông báo [yêu cầu xác nhận xóa gói vay].</p> <p>B6: Hội đồng tín dụng xác nhận việc xóa gói vay.</p> <p>B7: Hệ thống đánh dấu gói vay là đã xóa trong cơ sở dữ liệu (soft delete).</p> <p>B8: Hệ thống hiển thị [thông báo] xóa thành công và quay lại danh sách các gói vay.</p>
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> Nếu hội đồng tín dụng nhấn [Hủy] trong quá trình xác nhận xóa, hệ thống sẽ quay lại trang chi tiết gói vay mà không thực hiện xóa.
Tiền điều kiện	<p>Hội đồng tín dụng đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Hội đồng tín dụng đang ở trang chi tiết gói vay.</p>

	Credit Board vào Danh mục / Hệ thống / Gói vay / Danh sách gói vay.
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gói vay được đánh dấu là đã xóa trong cơ sở dữ liệu. • Hệ thống hiển thị lại danh sách các gói vay mà không có gói vay vừa bị xóa. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu hội đồng tín dụng thử lại hoặc kiểm tra lại thông tin.

6. Đặc tả Use Case Tìm kiếm gói vay

UC	109
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà End User sử dụng để tìm kiếm các gói vay cụ thể trong hệ thống dựa trên các tiêu chí tìm kiếm khác nhau như tên gói vay, lãi suất, thời hạn vay.
Actor	End User

Kịch bản chính	<p>B1: End User truy cập vào trang [tìm kiếm gói vay].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị giao diện [tìm kiếm] với các trường nhập liệu tương ứng (tên gói vay, lãi suất, thời hạn vay.).</p> <p>B3: End User nhập thông tin tìm kiếm vào các trường tương ứng.</p> <p>B4: End User nhấn vào nút [Tìm kiếm] để thực hiện truy vấn.</p> <p>B5: Hệ thống xử lý truy vấn và tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu.</p> <p>B6: Hệ thống hiển thị [danh sách các gói vay] phù hợp với tiêu chí tìm kiếm.</p> 
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> Nếu không có gói vay nào phù hợp với tiêu chí tìm kiếm, hệ thống sẽ hiển thị thông báo [Không tìm thấy gói vay phù hợp]. Hội đồng tín dụng có thể nhấn [Làm mới] để xóa các tiêu chí tìm kiếm và nhập lại từ đầu.
Tiền điều kiện	<p>Hội đồng tín dụng đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Hội đồng tín dụng đang ở trang tìm kiếm gói vay.</p> <p>Credit Board vào Danh mục / Hệ thống / Gói vay / Danh sách gói vay.</p>

Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống hiển thị danh sách các gói vay phù hợp với tiêu chí tìm kiếm. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu hội đồng tín dụng thử lại hoặc kiểm tra lại thông tin nhập liệu.
---------------	---

7. Đặc tả Use Case Theo dõi kỳ hạn (*)

UC	53
Mô tả	Cho phép Borrower theo dõi kỳ hạn của khoản vay
Actor	Borrower
Kịch bản chính	<p>B1: Borrower chọn [theo dõi kỳ hạn].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [các khoản vay hiện có] của Borrower.</p> <p>B3: Borrower chọn 1 trong các khoản vay để xem chi tiết kỳ hạn.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về kỳ hạn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thông tin khoản vay • Ngày bắt đầu • Ngày kết thúc • Các đợt thanh toán • Lãi suất • Số tiền vay

	<p style="text-align: center;">Theo dõi kỳ hạn</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td>Thông tin khoản vay</td><td>GV_01</td></tr> <tr><td>Ngày bắt đầu</td><td>Gói vay 1 năm</td></tr> <tr><td>Ngày kết thúc</td><td></td></tr> <tr><td>Các đợt thanh toán</td><td></td></tr> <tr><td>Số tiền vay</td><td>....</td></tr> <tr><td>Lãi suất</td><td>10%</td></tr> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">Xác nhận</td><td style="text-align: right; padding-right: 10px;">Hủy</td></tr> </table>	Thông tin khoản vay	GV_01	Ngày bắt đầu	Gói vay 1 năm	Ngày kết thúc		Các đợt thanh toán		Số tiền vay	Lãi suất	10%	Xác nhận	Hủy
Thông tin khoản vay	GV_01														
Ngày bắt đầu	Gói vay 1 năm														
Ngày kết thúc															
Các đợt thanh toán															
Số tiền vay														
Lãi suất	10%														
Xác nhận	Hủy														
Kịch bản phụ	không														
Tiền điều kiện	Borrower đăng nhập vào hệ thống. Borrower click vào avatar / sang trang profile.														
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu theo dõi kỳ hạn vay thành công: Borrower xem được thông tin chi tiết về kỳ hạn của khoản vay.</p> <p>2. Nếu theo dõi kỳ hạn vay không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu tải lại.</p>														

8. Đặc tả Use Case Lập báo cáo gói vay

UC	71
Mô tả	Cho phép Nhân viên lập báo cáo gói vay
Actor	Credit Board/Receptionist

Kịch bản chính	<p>B2: Hệ thống hiển thị [danh sách các gói vay] của khách hàng.</p> <p>B3: Nhân viên chọn [Lập báo cáo]</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị form để Credit Board chọn lập báo cáo bao gồm các tùy chọn</p> <table border="1" data-bbox="458 424 1428 1009"> <thead> <tr> <th colspan="4">Báo cáo gói vay</th></tr> <tr> <th>Người lập</th><th>Thời gian</th><th>Loại gói vay</th><th>Số khách hàng đăng ký</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số gói vay</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Trạng thái gói vay</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr> <td align="center">Đang xử lý</td><td align="center">Đã duyệt</td><td align="center">Hoàn thành</td><td align="center">Bị từ chối</td></tr> <tr> <td align="center">Tạo</td><td align="center">Hủy</td><td colspan="2"></td></tr> </tbody> </table> <p>B5: Nhân viên chọn các tùy chọn cần thiết và ấn [Tạo].</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận, xử lý yêu và cầu đưa Nhân viên sang trang mới hiển thị báo cáo chi tiết theo những tiêu chí đã được chọn.</p> <p>B7: Nhân viên xác nhận thông tin, có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel</p>	Báo cáo gói vay				Người lập	Thời gian	Loại gói vay	Số khách hàng đăng ký	Số gói vay				Trạng thái gói vay				Đang xử lý	Đã duyệt	Hoàn thành	Bị từ chối	Tạo	Hủy		
Báo cáo gói vay																									
Người lập	Thời gian	Loại gói vay	Số khách hàng đăng ký																						
Số gói vay																									
Trạng thái gói vay																									
Đang xử lý	Đã duyệt	Hoàn thành	Bị từ chối																						
Tạo	Hủy																								
Kịch bản phụ	không																								
Tiền điều kiện	<p>Credit Board đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Credit Board vào Danh mục / Báo cáo / Gói vay / Danh sách báo cáo gói vay / Chọn dấu “+” (lập báo cáo gói vay mới).</p>																								

Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập báo cáo gói vay thành công: Credit Board xem được chi tiết báo cáo gói vay theo nhiều tiêu chí và có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel để gửi cho Receptionist và các bộ phận liên quan khác.</p> <p>2. Nếu lập báo cáo gói vay không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thủ lại.</p>
---------------	---

VIII. Nhân viên công ty

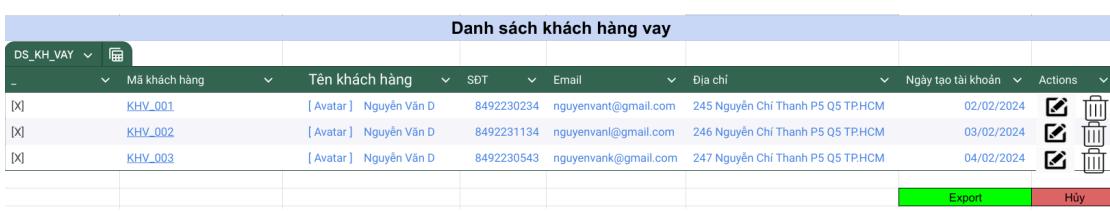
1. Đặc tả Use Case Thêm khách hàng mới

UC	
Mô tả	Use case này cho phép Receptionist tạo tài khoản khách hàng trong hệ thống
Actor	Receptionist

Kịch bản chính	<p>B2: Hệ thống hiển thị [Biểu mẫu thêm khách hàng] với các trường nhập liệu:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="2">Form khách hàng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mã khách hàng</td><td>KHV_29202</td></tr> <tr> <td>Tên khách hàng</td><td></td></tr> <tr> <td>Họ tên</td><td></td></tr> <tr> <td>SDT</td><td></td></tr> <tr> <td>Email</td><td></td></tr> <tr> <td>Địa chỉ</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngày tạo</td><td><u>dd/mm/yyyy</u></td></tr> <tr> <td>Người lập</td><td></td></tr> <tr> <td>Xác nhận</td><td>Hủy</td></tr> </tbody> </table> <p>B3: Receptionist nhập thông tin cần thiết vào các trường tương ứng.</p> <p>B4: Receptionist nhấn vào nút [Xác nhận] để tạo khách hàng vay mới.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào.</p> <p>B6: Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống tạo khách hàng vay mới và lưu vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị [Thông báo] thành công và cập nhật danh sách khách hàng vay.</p>	Form khách hàng		Mã khách hàng	KHV_29202	Tên khách hàng		Họ tên		SDT		Email		Địa chỉ		Ngày tạo	<u>dd/mm/yyyy</u>	Người lập		Xác nhận	Hủy
Form khách hàng																					
Mã khách hàng	KHV_29202																				
Tên khách hàng																					
Họ tên																					
SDT																					
Email																					
Địa chỉ																					
Ngày tạo	<u>dd/mm/yyyy</u>																				
Người lập																					
Xác nhận	Hủy																				
Kịch bản phụ	Không																				
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Receptionist phải có tài khoản hợp lệ và đã đăng nhập vào hệ thống. - Receptionist vào Danh mục / Hệ thống / Khách hàng vay / Danh sách khách hàng vay / chọn dấu “+” (thêm khách hàng mới) 																				

Hậu điều kiện	<p>1. Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khách hàng vay mới được tạo và lưu vào cơ sở dữ liệu. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và danh sách khách hàng vay được cập nhật. <p>2. Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Receptionist chỉnh sửa thông tin nhập vào.
---------------	--

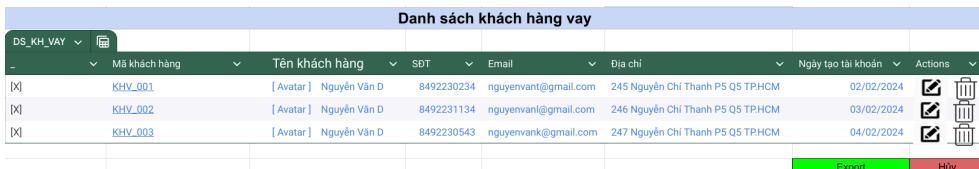
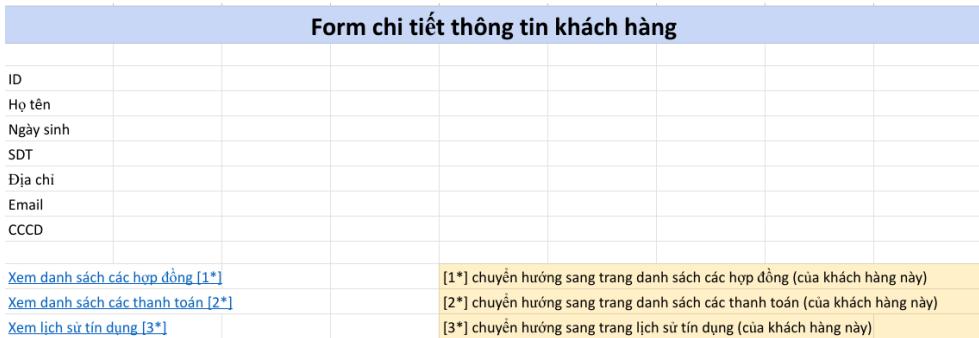
2. Đặc tả Use Case Xem danh sách khách hàng vay

UC	98																																					
Mô tả	Use case này cho phép Nhân viên xem danh sách tất cả khách hàng vay trên hệ thống. Nhân viên có thể xem thông tin chi tiết của từng khách hàng trong danh sách này.																																					
Actor	Receptionist/Accountant/CreditBoard/Appraisal Staff																																					
Kịch bản chính	<p>B1: Nhân viên thao tác trên màn hình [Danh sách khách hàng vay]</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [Danh sách các khách hàng vay], bao gồm các thông tin sau:</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="8">Danh sách khách hàng vay</th> </tr> <tr> <th>DS_KH_VAY</th> <th>Mã khách hàng</th> <th>Tên khách hàng</th> <th>SDT</th> <th>Email</th> <th>Địa chỉ</th> <th>Ngày tạo tài khoản</th> <th>Actions</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>[X] KHV_001</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn D</td> <td>8492230234</td> <td>nguyenvant@gmail.com</td> <td>245 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM</td> <td>02/02/2024</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>[X] KHV_002</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn D</td> <td>8492231134</td> <td>nguyenvanl@gmail.com</td> <td>246 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM</td> <td>03/02/2024</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>[X] KHV_003</td> <td>[Avatar] Nguyễn Văn D</td> <td>8492230543</td> <td>nguyenvank@gmail.com</td> <td>247 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM</td> <td>04/02/2024</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table> <p>Export Hủy</p>	Danh sách khách hàng vay								DS_KH_VAY	Mã khách hàng	Tên khách hàng	SDT	Email	Địa chỉ	Ngày tạo tài khoản	Actions	[X] KHV_001	[Avatar] Nguyễn Văn D	8492230234	nguyenvant@gmail.com	245 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM	02/02/2024	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	[X] KHV_002	[Avatar] Nguyễn Văn D	8492231134	nguyenvanl@gmail.com	246 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM	03/02/2024	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	[X] KHV_003	[Avatar] Nguyễn Văn D	8492230543	nguyenvank@gmail.com	247 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM	04/02/2024	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
Danh sách khách hàng vay																																						
DS_KH_VAY	Mã khách hàng	Tên khách hàng	SDT	Email	Địa chỉ	Ngày tạo tài khoản	Actions																															
[X] KHV_001	[Avatar] Nguyễn Văn D	8492230234	nguyenvant@gmail.com	245 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM	02/02/2024	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>																																
[X] KHV_002	[Avatar] Nguyễn Văn D	8492231134	nguyenvanl@gmail.com	246 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM	03/02/2024	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>																																
[X] KHV_003	[Avatar] Nguyễn Văn D	8492230543	nguyenvank@gmail.com	247 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TPHCM	04/02/2024	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>																																
Kịch bản phụ	Không																																					

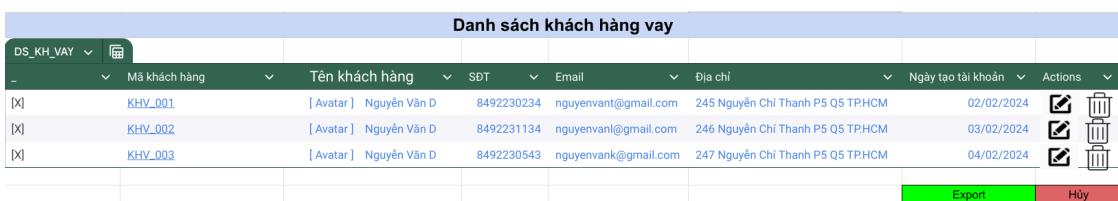
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Receptionist phải có tài khoản hợp lệ và đã đăng nhập vào hệ thống. - Receptionist vào Danh mục / Hệ thống / Khách hàng vay / Danh sách khách hàng vay.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 3. Nếu thành công: Receptionist có thể xem danh sách khách hàng vay và thông tin chi tiết của từng khách hàng. 4. Nếu không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại sau hoặc liên hệ hỗ trợ.

3. Đặc tả Use Case Xem chi tiết thông tin khách hàng vay

UC	82
Mô tả	Use case này cho phép Nhân viên xem chi tiết thông tin của một khách hàng vay cụ thể trên hệ thống. Nhân viên có thể xem các thông tin cá nhân cũng như các khoản vay và lịch sử thanh toán của khách hàng đó.
Actor	Receptionist/Accountant/CreditBoard/Appraisal Staff

Kịch bản chính	<p>B1: Nhân viên tìm kiếm hoặc chọn một khách hàng từ [Danh sách khách hàng vay].</p>  <p>B2: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin của khách hàng đã chọn, bao gồm:</p> 
Kịch bản phụ	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên phải có tài khoản hợp lệ và đã đăng nhập vào hệ thống. - Khách hàng cần xem chi tiết phải tồn tại trong hệ thống. - Nhân viên vào Danh mục / Hệ thống / Khách hàng vay / Danh sách khách hàng vay.
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công: Nhân viên có thể xem chi tiết thông tin của khách hàng vay, bao gồm thông tin cá nhân, các khoản vay hiện tại và lịch sử thanh toán.</p> <p>Nếu không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu Receptionist thử lại hoặc liên hệ hỗ trợ.</p>

4. Đặc tả Use Case Tìm kiếm khách hàng vay

UC	103
Mô tả	Chức năng này cho phép nhân viên tìm kiếm thông tin của khách hàng vay trong hệ thống.
Actor	Receptionist/ Appraisal Staff /Accountant/ Credit Board
Kịch bản chính	<p>B1. Nhân viên truy cập vào chức năng tìm kiếm khách hàng vay trong giao diện [Hệ thống].</p> <p>B2. Nhân viên nhập các thông tin tìm kiếm với các option: tên, số điện thoại, email, mã tài khoản.</p> <p>B3. Hệ thống tìm kiếm và hiển thị [Danh sách các khách hàng vay] phù hợp với thông tin tìm kiếm.</p>  <p>B4. Nhân viên chọn khách hàng cần xem chi tiết.</p>
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên tư vấn phải có quyền truy cập và sử dụng chức năng tìm kiếm khách hàng vay. - Receptionist vào Danh mục / Hệ thống / Khách hàng vay / Danh sách khách hàng vay.

Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu thành công: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin của khách hàng vay, nhân viên tư vấn có thể thực hiện các thao tác khác trên thông tin này như xem chi tiết hợp đồng, sửa đổi thông tin, xem các thanh toán,.... 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.
---------------	---

5. Đặc tả Use Case Thêm tài khoản

UC	110
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà Admin sử dụng để thêm một tài khoản mới vào hệ thống, bao gồm việc nhập thông tin tài khoản và thiết lập quyền truy cập.
Actor	Admin

Kịch bản chính	<p>B1: Admin nhấn vào nút [Thêm tài khoản mới].</p> <p>B2: Hệ thống hiển thị [biểu mẫu thêm tài khoản] với các trường nhập liệu như tên đăng nhập, mật khẩu, email, số điện thoại.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr style="background-color: #a6c9ff; color: black;"> <th colspan="3">Form thêm tài khoản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mã tài khoản</td><td>TK_29202</td><td>Loại tài khoản</td></tr> <tr> <td>Tên người dùng</td><td></td><td>[Dropdown] ▾</td></tr> <tr> <td>Mật khẩu</td><td></td><td>Ngày tạo</td></tr> <tr> <td>Họ tên</td><td>[Không cần nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]</td><td>dd/mm/yyyy</td></tr> <tr> <td>CCCD</td><td>[Không cần nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]</td><td></td></tr> <tr> <td>SDT</td><td></td><td>Người lập</td></tr> <tr> <td>Email</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Địa chỉ</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Mã số thuế</td><td>[Cho phép điền nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]</td><td></td></tr> <tr> <td></td><td></td><td>Xác nhận</td></tr> <tr> <td></td><td></td><td>Hủy</td></tr> </tbody> </table> <p>B3: Admin nhập thông tin cần thiết vào các trường tương ứng.</p> <p>B4: Admin nhấn vào nút [Xác nhận] để tạo tài khoản mới.</p> <p>B5: Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào.</p> <p>B6: Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống tạo tài khoản mới và lưu vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị [Thông báo] thành công và cập nhật danh sách người dùng.</p>	Form thêm tài khoản			Mã tài khoản	TK_29202	Loại tài khoản	Tên người dùng		[Dropdown] ▾	Mật khẩu		Ngày tạo	Họ tên	[Không cần nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]	dd/mm/yyyy	CCCD	[Không cần nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]		SDT		Người lập	Email			Địa chỉ			Mã số thuế	[Cho phép điền nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]				Xác nhận			Hủy
Form thêm tài khoản																																					
Mã tài khoản	TK_29202	Loại tài khoản																																			
Tên người dùng		[Dropdown] ▾																																			
Mật khẩu		Ngày tạo																																			
Họ tên	[Không cần nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]	dd/mm/yyyy																																			
CCCD	[Không cần nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]																																				
SDT		Người lập																																			
Email																																					
Địa chỉ																																					
Mã số thuế	[Cho phép điền nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức]																																				
		Xác nhận																																			
		Hủy																																			
Kịch bản phụ	Không																																				
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập vào trang quản lý người dùng.																																				

	Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Danh sách tài khoản / Chọn dấu “+” (Tạo tài khoản mới).
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tài khoản mới được tạo và lưu vào cơ sở dữ liệu. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và danh sách người dùng được cập nhật. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu admin chỉnh sửa thông tin nhập vào.

6. Đặc tả Use Case Xem danh sách tài khoản

UC	111
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà admin sử dụng để xem các tài khoản hiện đang có trong hệ thống
Actor	Admin

Kịch bản chính	<p>B1: Admin chọn mục [Xem danh sách tài khoản]</p> <p>B2: Admin có thể chọn bộ lọc, sắp xếp danh sách tài khoản theo các trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Loại tài khoản + Email + SDT + Ngày tạo <p>B3: Hệ thống trả về danh sách tài khoản với các thông tin:</p>  <table border="1" data-bbox="394 671 1548 882"> <thead> <tr> <th colspan="12">Danh sách tài khoản</th> </tr> <tr> <th>ACCOUNT_LIST</th><th>Mã tài khoản</th><th>Tên người dùng</th><th>Họ tên</th><th>SDT</th><th>Email</th><th>Địa chỉ</th><th>CCCD</th><th>Ngày tạo</th><th>Loại tài khoản</th><th>Actions</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>[X]</td><td>TK_29202</td><td>abc</td><td>Nguyễn Văn A</td><td>84922320293</td><td>ABC@gmail.com</td><td>TPHCM</td><td>84922320293</td><td>02/03/2024</td><td>Receptionist</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> <tr> <td>[L]</td><td>TK_29203</td><td>xyz</td><td>Nguyễn Văn B</td><td>84922320123</td><td>tjk@gmail.com</td><td>HN</td><td>84922320293</td><td>03/03/2024</td><td>End User</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> <tr> <td>[X]</td><td>TK_29204</td><td>xxx</td><td>Nguyễn Văn C</td><td>84922320993</td><td>azx@gmail.com</td><td>HP</td><td>84922320293</td><td>04/03/2024</td><td>Appraisal Staff</td><td><input checked="" type="checkbox"/> </td></tr> </tbody> </table>	Danh sách tài khoản												ACCOUNT_LIST	Mã tài khoản	Tên người dùng	Họ tên	SDT	Email	Địa chỉ	CCCD	Ngày tạo	Loại tài khoản	Actions	[X]	TK_29202	abc	Nguyễn Văn A	84922320293	ABC@gmail.com	TPHCM	84922320293	02/03/2024	Receptionist	<input checked="" type="checkbox"/>	[L]	TK_29203	xyz	Nguyễn Văn B	84922320123	tjk@gmail.com	HN	84922320293	03/03/2024	End User	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	TK_29204	xxx	Nguyễn Văn C	84922320993	azx@gmail.com	HP	84922320293	04/03/2024	Appraisal Staff	<input checked="" type="checkbox"/>
Danh sách tài khoản																																																									
ACCOUNT_LIST	Mã tài khoản	Tên người dùng	Họ tên	SDT	Email	Địa chỉ	CCCD	Ngày tạo	Loại tài khoản	Actions																																															
[X]	TK_29202	abc	Nguyễn Văn A	84922320293	ABC@gmail.com	TPHCM	84922320293	02/03/2024	Receptionist	<input checked="" type="checkbox"/>																																															
[L]	TK_29203	xyz	Nguyễn Văn B	84922320123	tjk@gmail.com	HN	84922320293	03/03/2024	End User	<input checked="" type="checkbox"/>																																															
[X]	TK_29204	xxx	Nguyễn Văn C	84922320993	azx@gmail.com	HP	84922320293	04/03/2024	Appraisal Staff	<input checked="" type="checkbox"/>																																															
Kịch bản phụ	Không có																																																								
Tiền điều kiện	<p>Admin đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập vào trang quản lý người dùng.</p> <p>Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Danh sách tài khoản.</p>																																																								
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống trả về danh sách tài khoản <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu admin thử lại 																																																								

7. Đặc tả Use Case Xem chi tiết thông tin tài khoản

UC	112
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà admin sử dụng để xem chi tiết thông tin của một tài khoản cụ thể trong hệ thống.
Actor	Admin
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các tài khoản người dùng] hiện có.</p>  <p>B2: Admin chọn một tài khoản từ [danh sách] để chỉnh sửa thông tin.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị trang chi tiết thông tin tài khoản với các trường thông tin</p>

	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="background-color: #a6c9e9; text-align: center;">Chi tiết thông tin tài khoản</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID</td><td>TK_156123</td></tr> <tr> <td>Tên người dùng</td><td>abc</td></tr> <tr> <td>Số điện thoại</td><td>8492039203</td></tr> <tr> <td>Email</td><td>abc@gmail.com</td></tr> <tr> <td>Địa chỉ</td><td>TPHCM</td></tr> <tr> <td>CCCD</td><td>123456789</td></tr> <tr> <td>Ngày tạo tài khoản</td><td>9/7/2023</td></tr> <tr> <td>Loại tài khoản</td><td>Receptionist [Dropdown]</td></tr> <tr> <td>Quyền tài khoản [+]</td><td></td></tr> <tr> <td>Mã số thuế</td><td style="background-color: #ffffcc;">Hiển thị nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức</td></tr> <tr> <td data-bbox="388 523 470 551" style="text-align: right;">Permissions ▼</td><td data-bbox="470 523 1569 882"> [undo] <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th>Tên quyền</th><th>Trạng thái</th><th>Ngày cập nhật</th><th>Ghi chú</th><th>Actions</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quản lý hồ sơ [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Quản lý khách hàng [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Tạo hợp đồng [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Xem hợp đồng [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> </tbody> </table> </td></tr> <tr> <td data-bbox="388 882 470 903" style="text-align: right;"></td><td data-bbox="470 882 1569 903" style="text-align: right; padding-right: 10px;"> Xác nhận Hủy </td></tr> </tbody> </table>	Chi tiết thông tin tài khoản		ID	TK_156123	Tên người dùng	abc	Số điện thoại	8492039203	Email	abc@gmail.com	Địa chỉ	TPHCM	CCCD	123456789	Ngày tạo tài khoản	9/7/2023	Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]	Quyền tài khoản [+]		Mã số thuế	Hiển thị nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức	Permissions ▼	[undo] <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th>Tên quyền</th><th>Trạng thái</th><th>Ngày cập nhật</th><th>Ghi chú</th><th>Actions</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quản lý hồ sơ [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Quản lý khách hàng [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Tạo hợp đồng [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Xem hợp đồng [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> </tbody> </table>	Tên quyền	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Actions	Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Xem hợp đồng [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]		Xác nhận Hủy
Chi tiết thông tin tài khoản																																																														
ID	TK_156123																																																													
Tên người dùng	abc																																																													
Số điện thoại	8492039203																																																													
Email	abc@gmail.com																																																													
Địa chỉ	TPHCM																																																													
CCCD	123456789																																																													
Ngày tạo tài khoản	9/7/2023																																																													
Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]																																																													
Quyền tài khoản [+]																																																														
Mã số thuế	Hiển thị nếu loại tài khoản là công ty/tổ chức																																																													
Permissions ▼	[undo] <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th>Tên quyền</th><th>Trạng thái</th><th>Ngày cập nhật</th><th>Ghi chú</th><th>Actions</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quản lý hồ sơ [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Quản lý khách hàng [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Tạo hợp đồng [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td style="background-color: #ff0000; color: white;">Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> <tr> <td>Xem hợp đồng [dropdown]</td><td style="background-color: #00aaff; color: white;">Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><input checked="" type="checkbox"/> [trash]</td></tr> </tbody> </table>	Tên quyền	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Actions	Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]	Xem hợp đồng [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]																										
Tên quyền	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Actions																																																										
Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]																																																										
Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]																																																										
Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]																																																										
Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]																																																										
Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]																																																										
Xem hợp đồng [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/> [trash]																																																										
	Xác nhận Hủy																																																													
Kịch bản phụ	<p>B1: Hệ thống hiển thị thanh [tìm kiếm].</p> <p>B2: Admin gõ từ khóa phù hợp để tìm kiếm với các option:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Borrower - Receptionist - Credit Board - Accountant - Appraisal Staff - Admin <p>B3: Hệ thống hiển thị danh sách sổ xuống các tài khoản phù hợp</p> <p>B4: Admin chọn tài khoản.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị trang chi tiết thông tin tài khoản với các trường thông tin có thể chỉnh sửa như tên đăng nhập, email, số điện thoại, vai trò, trạng thái tài khoản (xác thực hoặc chưa xác thực), và các thông tin cá nhân.</p>																																																													

Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập vào trang quản lý người dùng. Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Danh sách tài khoản.
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Admin có thể xem tất cả thông tin chi tiết của tài khoản được chọn. • Admin có thể thực hiện các hành động khác như chỉnh sửa hoặc xóa tài khoản từ trang chi tiết này. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi nếu không thể truy xuất thông tin tài khoản.

8. Đặc tả Use Case Cập nhật thông tin tài khoản

UC	113
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà admin sử dụng để cập nhật thông tin của một tài khoản cụ thể trong hệ thống.
Actor	Admin

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các tài khoản người dùng] hiện có.

Danh sách tài khoản											
ACCOUNT_LIST	Mã tài khoản	Tên người dùng	Họ tên	SDT	Email	Địa chỉ	CCCD	Ngày tạo	Loại tài khoản	Actions	
[X]	TK_29202	abc	Nguyễn Văn A	84922320293	ABC@gmail.com	TPHCM	84922320293	02/03/2024	Receptionist	<input checked="" type="checkbox"/>	
[]	TK_29203	xyz	Nguyễn Văn B	84922320123	tqk@gmail.com	HN	84922320293	03/03/2024	End User	<input checked="" type="checkbox"/>	
[X]	TK_29204	xxx	Nguyễn Văn C	84922320993	azx@gmail.com	HP	84922320293	04/03/2024	Appraisal Staff	<input checked="" type="checkbox"/>	

[Export] [Thêm tài khoản]

B2: Admin chọn một tài khoản từ [danh sách] để chỉnh sửa thông tin.

B3: Hệ thống hiển thị trang chi tiết thông tin tài khoản với các trường thông tin có thể chỉnh sửa

Form cập nhật tài khoản

Mã tài khoản	TK_29202	Loại tài khoản	
Tên người dùng		End User	
Mật khẩu		Trạng thái	
Họ tên		Read Only	
SDT		Ngày tạo	
Email		dd/mm/yyyy	
Địa chỉ		Người lập	
CCCD			
		Xác nhận	Hủy

B4: Admin thực hiện các chỉnh sửa cần thiết và nhấn nút [Lưu] .

B5: Hệ thống kiểm tra và xác thực thông tin mới, sau đó lưu các thay đổi vào cơ sở dữ liệu.

B6: Hệ thống hiển thị [Thông báo] xác nhận rằng Thông tin tài khoản đã được cập nhật thành công.

Kịch bản phụ	<p>B1: Hệ thống hiển thị thanh [tìm kiếm].</p> <p>B2: Admin gõ từ khóa phù hợp để tìm kiếm với các option:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Borrower - Receptionist - Credit Board - Accountant - Appraisal Staff - Admin <p>B3: Hệ thống hiển thị danh sách sổ xuống các tài khoản phù hợp</p> <p>B4: Admin chọn tài khoản.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị trang chi tiết thông tin tài khoản với các trường thông tin có thể chỉnh sửa như tên đăng nhập, email, số điện thoại, vai trò, trạng thái tài khoản (xác thực hoặc chưa xác thực), và các thông tin cá nhân.</p> <p>B6: Admin thực hiện các chỉnh sửa cần thiết và nhấn nút [Lưu] .</p> <p>B7: Hệ thống kiểm tra và xác thực thông tin mới, sau đó lưu các thay đổi vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>B8: Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận rằng [thông tin tài khoản đã được cập nhật thành công].</p>
Tiền điều kiện	<p>Admin đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập vào trang quản lý người dùng.</p> <p>Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Danh sách tài khoản.</p>

Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông tin tài khoản được cập nhật trong hệ thống và hiển thị các thông tin mới. Admin nhận được thông báo xác nhận về việc cập nhật thành công. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi cụ thể và yêu cầu admin chỉnh sửa lại thông tin.
---------------	--

9. Đặc tả Use Case Xóa tài khoản

UC	114
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà admin sử dụng để xóa một tài khoản cụ thể khỏi hệ thống.
Actor	Admin

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các tài khoản người dùng] hiện có.</p>  <p>B2: Admin chọn một tài khoản từ [danh sách] để xóa.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về tài khoản.</p> <p>B6: Admin nhấp vào nút [Xóa].</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị thông báo [Bạn có muốn xóa không?] và các nút [Xác nhận], [Hủy]</p> <p>B8: Admin bấm vào nút [Xác nhận].</p> <p>B6: Hệ thống kiểm tra quyền hạn của admin và thực hiện chuyển trạng thái tài khoản sang đã xóa (soft delete) khỏi cơ sở dữ liệu.</p> <p>B7: Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận [tài khoản đã được xóa thành công].</p>
Kịch bản phụ	<p>B1: Hệ thống hiển thị thanh [tìm kiếm].</p> <p>B2: Admin gõ từ khóa phù hợp để tìm kiếm với các option:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Borrower - Receptionist - Credit Board - Accountant - Appraisal Staff - Admin <p>B3: Hệ thống hiển thị danh sách sổ xuống các tài khoản phù hợp</p> <p>B4: Admin chọn tài khoản.</p> <p>B5: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin tài khoản.</p> <p>B6: Admin nhấp vào nút [Xóa].</p>

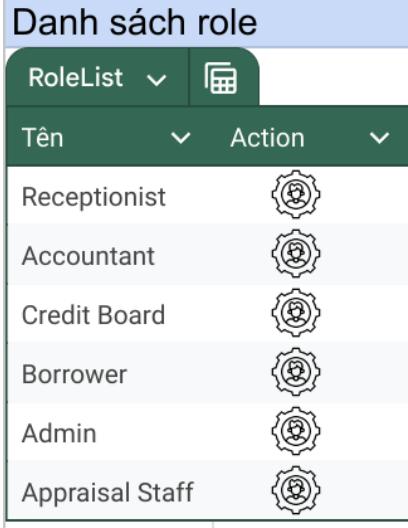
	<p>B7: Hệ thống hiển thị thông báo [Bạn có muốn xóa không?] và các nút [Xác nhận], [Hủy]</p> <p>B8: Admin bấm vào nút [Xác nhận].</p> <p>B9: Hệ thống kiểm tra quyền hạn của admin và thực hiện chuyển trạng thái tài khoản sang đã xóa (soft delete) khỏi cơ sở dữ liệu.</p> <p>B10: Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận [tài khoản đã được xóa thành công].</p>
Tiền điều kiện	<p>Admin đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền truy cập vào trang quản lý người dùng.</p> <p>Admin có quyền hạn xóa tài khoản trong hệ thống.</p> <p>Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Danh sách tài khoản.</p>
Hậu điều kiện	<p>Nếu thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tài khoản được xóa khỏi cơ sở dữ liệu của hệ thống. • Admin nhận được thông báo xác nhận về việc xóa tài khoản thành công. <p>Nếu không thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi cụ thể và yêu cầu admin thử lại hoặc giải quyết các vấn đề liên quan.

10. Đặc tả Use Case Tìm kiếm tài khoản

UC	115
Mô tả	Use case này mô tả quy trình mà admin sử dụng để tìm kiếm một tài khoản cụ thể khỏi hệ thống.
Actor	Admin

Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị giao diện [tìm kiếm tài khoản].</p> <p>B2: Admin nhập các thông tin tìm kiếm với các option:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Borrower - Receptionist - Credit Board - Accountant - Appraisal Staff - Admin <p>B3: Admin bấm vào nút [Tìm kiếm].</p> <p>B4: Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và hiển thị [danh sách các tài khoản] phù hợp với tiêu chí tìm kiếm.</p> 
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	<p>Admin đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Admin có quyền truy cập vào chức năng tìm kiếm tài khoản.</p> <p>Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Danh sách tài khoản.</p>
Hậu điều kiện	<p>Nếu tìm kiếm thành công: Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản phù hợp với tiêu chí tìm kiếm.</p> <p>Nếu không tìm thấy: Hệ thống thông báo không tìm thấy tài khoản nào phù hợp.</p>

11. Đặc tả Use Case Phân quyền

UC	116
Mô tả	Giúp admin quản lý quyền truy cập và chức năng của các tài khoản trong hệ thống một cách hiệu quả và an toàn.
Actor	Admin
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [danh sách role] và các role hiện có.</p>  <p>The screenshot shows a table titled "Danh sách role" with columns "Tên" (Name) and "Action". The names listed are Receptionist, Accountant, Credit Board, Borrower, Admin, and Appraisal Staff. Each name has a small circular icon next to it.</p> <p>B2: Admin chọn role cần phân quyền và ấn [Phân quyền].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin tài khoản và danh sách các quyền của tài khoản</p>

Phân quyền		Receptionist					
Tên Role	Permission	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Action		
Quản lý hồ sơ [dropdown]	<button>Modify</button>	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		
Quản lý khách hàng [dropdown]	<button>Read ...</button>	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		
Tạo hợp đồng [dropdown]	<button>Read ...</button>	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		
Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	<button>Modify</button>	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		
Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	<button>Read ...</button>	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		
Xem hợp đồng [dropdown]	<button>Modify</button>	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		
						Xác nhận	Hủy

B4: Admin nhấn dấu **[+]** để gán một quyền mới và chọn từ danh sách dropdown các quyền đang có trong hệ thống hoặc click vào tên quyền hiện có của tài khoản, chọn một quyền mới để sửa quyền cũ được gán.

B5: Admin **[Xác nhận]** và lưu lại thay đổi.

B6: Hệ thống cập nhật quyền cho tài khoản và thông báo **[thành công]**.

Kịch bản phụ

Kịch bản 1:

B1.1: Hệ thống hiển thị thanh [**tìm kiếm**].

B1.2: Admin gõ từ khóa phù hợp để tìm kiếm với các option:

- Borrower
- Receptionist
- Credit Board
- Accountant
- Appraisal Staff
- Admin

B1.3: Hệ thống hiển thị danh sách xổ xuống các tài khoản phù hợp

B1.4: Admin chọn tài khoản.

B1.5: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin tài khoản.

B1.6: Admin bấm nút [**Hủy quyền**]

B1.7: Hệ thống cập nhật quyền cho tài khoản và thông báo [**thành công**].

Kịch bản 2:

B2.1: Hệ thống hiển thị [**danh sách các tài khoản**] và các quyền hiện có.

B2.2: Admin chọn tài khoản cần phân quyền.

B2.3: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin tài khoản và danh sách các quyền của tài khoản

	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Chi tiết thông tin tài khoản</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID</td><td>TK_156123</td></tr> <tr> <td>Tên người dùng</td><td>abc</td></tr> <tr> <td>Số điện thoại</td><td>8492039203</td></tr> <tr> <td>Email</td><td>abc@gmail.com</td></tr> <tr> <td>Địa chỉ</td><td>TPHCM</td></tr> <tr> <td>CCCD</td><td>123456789</td></tr> <tr> <td>Ngày tạo tài khoản</td><td>9/7/2023</td></tr> <tr> <td>Loại tài khoản</td><td>Receptionist [Dropdown]</td></tr> <tr> <td>Quyền tài khoản [+]</td><td></td></tr> </tbody> </table> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Permissions</th></tr> <tr> <th>Tên quyền</th><th>Trạng thái</th><th>Ngày cập nhật</th><th>Ghi chú</th><th>Actions</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quản lý hồ sơ [dropdown]</td><td>Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td>Sửa</td></tr> <tr> <td>Quản lý khách hàng [dropdown]</td><td>Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td>Sửa</td></tr> <tr> <td>Tạo hợp đồng [dropdown]</td><td>Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td>Sửa</td></tr> <tr> <td>Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td>Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td>Hủy Quyền</td></tr> <tr> <td>Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td>Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td>Hủy Quyền</td></tr> <tr> <td>Xem hợp đồng [dropdown]</td><td>Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td>Hủy Quyền</td></tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;">Xác nhận Hủy</p>	Chi tiết thông tin tài khoản		ID	TK_156123	Tên người dùng	abc	Số điện thoại	8492039203	Email	abc@gmail.com	Địa chỉ	TPHCM	CCCD	123456789	Ngày tạo tài khoản	9/7/2023	Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]	Quyền tài khoản [+]		Permissions		Tên quyền	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Actions	Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Sửa	Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Sửa	Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Sửa	Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Hủy Quyền	Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Hủy Quyền	Xem hợp đồng [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Hủy Quyền
Chi tiết thông tin tài khoản																																																										
ID	TK_156123																																																									
Tên người dùng	abc																																																									
Số điện thoại	8492039203																																																									
Email	abc@gmail.com																																																									
Địa chỉ	TPHCM																																																									
CCCD	123456789																																																									
Ngày tạo tài khoản	9/7/2023																																																									
Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]																																																									
Quyền tài khoản [+]																																																										
Permissions																																																										
Tên quyền	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Actions																																																						
Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Sửa																																																						
Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Sửa																																																						
Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Sửa																																																						
Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Hủy Quyền																																																						
Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Hủy Quyền																																																						
Xem hợp đồng [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	Hủy Quyền																																																						
	<p>B2.4: Admin click vào [Loại tài khoản] để thay đổi loại tài khoản cho tài khoản.</p> <p>B2.5: Hệ thống sẽ cập nhật lại danh sách các quyền của tài khoản ứng theo loại tài khoản mới mà Admin vừa gán.</p> <p>B2.6: Admin [Xác nhận] và lưu lại thay đổi.</p> <p>B2.7: Hệ thống cập nhật quyền cho tài khoản và thông báo [thành công].</p>																																																									
Tiền điều kiện	<p>Admin đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Phân quyền.</p>																																																									
Hậu điều kiện	<p>Nếu phân quyền thành công: Tài khoản được cấp quyền mới và có thể truy cập vào các chức năng tương ứng.</p> <p>Nếu phân quyền thất bại: Hệ thống thông báo lỗi và giữ nguyên quyền hiện tại của tài khoản.</p>																																																									

12. Đặc tả Use Case Quản lý quyền

UC																																																							
Mô tả	Use case này cho phép Admin quản lý quyền của các người dùng khác trong hệ thống. Admin có thể tạo mới, cập nhật, hoặc xóa quyền của các vai trò (role) khác nhau để đảm bảo rằng mỗi người dùng chỉ có các quyền phù hợp với vai trò của họ.																																																						
Actor	Admin																																																						
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các tài khoản] và các quyền hiện có.</p>  <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="10">Danh sách tài khoản</th> </tr> <tr> <th>ACCOUNT_LIST</th> <th>Mã tài khoản</th> <th>Tên người dùng</th> <th>Họ tên</th> <th>SDT</th> <th>Email</th> <th>Địa chỉ</th> <th>CCCD</th> <th>Ngày tạo</th> <th>Loại tài khoản</th> <th>Actions</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>[X]</td> <td>TK_29202</td> <td>abc</td> <td>Nguyễn Văn A</td> <td>84922320293</td> <td>ABC@gmail.com</td> <td>TPHCM</td> <td>84922320293</td> <td>02/03/2024</td> <td>Receptionist</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> <tr> <td>[+]</td> <td>TK_29203</td> <td>xyz</td> <td>Nguyễn Văn B</td> <td>84922320123</td> <td>tqk@gmail.com</td> <td>HN</td> <td>84922320293</td> <td>03/03/2024</td> <td>End User</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>TK_29204</td> <td>xxx</td> <td>Nguyễn Văn C</td> <td>84922320993</td> <td>azx@gmail.com</td> <td>HP</td> <td>84922320293</td> <td>04/03/2024</td> <td>Appraisal Staff</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> </tbody> </table> <p>B2: Admin chọn tài khoản cần phân quyền.</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin tài khoản và danh sách các quyền của tài khoản</p>	Danh sách tài khoản										ACCOUNT_LIST	Mã tài khoản	Tên người dùng	Họ tên	SDT	Email	Địa chỉ	CCCD	Ngày tạo	Loại tài khoản	Actions	[X]	TK_29202	abc	Nguyễn Văn A	84922320293	ABC@gmail.com	TPHCM	84922320293	02/03/2024	Receptionist	<input checked="" type="checkbox"/>	[+]	TK_29203	xyz	Nguyễn Văn B	84922320123	tqk@gmail.com	HN	84922320293	03/03/2024	End User	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	TK_29204	xxx	Nguyễn Văn C	84922320993	azx@gmail.com	HP	84922320293	04/03/2024	Appraisal Staff	<input checked="" type="checkbox"/>
Danh sách tài khoản																																																							
ACCOUNT_LIST	Mã tài khoản	Tên người dùng	Họ tên	SDT	Email	Địa chỉ	CCCD	Ngày tạo	Loại tài khoản	Actions																																													
[X]	TK_29202	abc	Nguyễn Văn A	84922320293	ABC@gmail.com	TPHCM	84922320293	02/03/2024	Receptionist	<input checked="" type="checkbox"/>																																													
[+]	TK_29203	xyz	Nguyễn Văn B	84922320123	tqk@gmail.com	HN	84922320293	03/03/2024	End User	<input checked="" type="checkbox"/>																																													
[X]	TK_29204	xxx	Nguyễn Văn C	84922320993	azx@gmail.com	HP	84922320293	04/03/2024	Appraisal Staff	<input checked="" type="checkbox"/>																																													

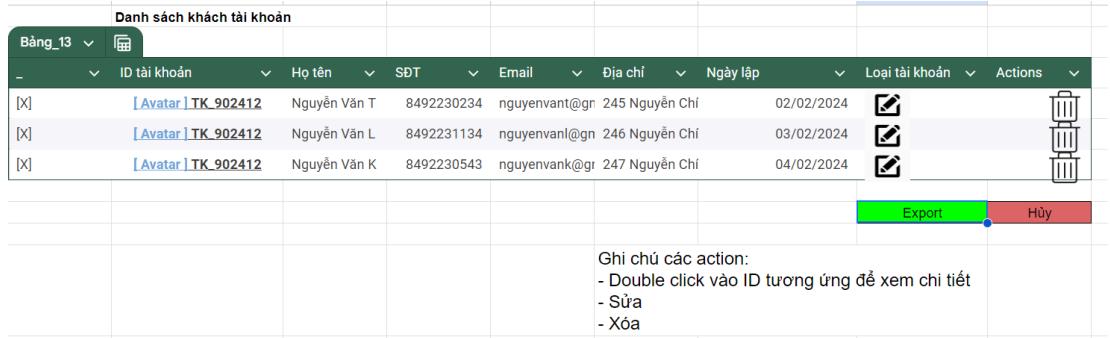
	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Chi tiết thông tin tài khoản</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID</td><td>TK_156123</td></tr> <tr> <td>Tên người dùng</td><td>abc</td></tr> <tr> <td>Số điện thoại</td><td>8492039203</td></tr> <tr> <td>Email</td><td>abc@gmail.com</td></tr> <tr> <td>Địa chỉ</td><td>TPHCM</td></tr> <tr> <td>CCCD</td><td>123456789</td></tr> <tr> <td>Ngày tạo tài khoản</td><td>9/7/2023</td></tr> <tr> <td>Loại tài khoản</td><td>Receptionist [Dropdown]</td></tr> <tr> <td>Quyền tài khoản [+]</td><td></td></tr> </tbody> </table> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Permissions</th></tr> <tr> <th>Tên quyền</th><th>Trạng thái</th><th>Ngày cập nhật</th><th>Ghi chú</th><th>Actions</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quản lý hồ sơ [dropdown]</td><td>Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><button>Sửa</button></td></tr> <tr> <td>Quản lý khách hàng [dropdown]</td><td>Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><button>Sửa</button></td></tr> <tr> <td>Tạo hợp đồng [dropdown]</td><td>Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><button>Sửa</button></td></tr> <tr> <td>Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td>Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><button>Hủy Quyền</button></td></tr> <tr> <td>Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td>Read Only</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><button>Hủy Quyền</button></td></tr> <tr> <td>Xem hợp đồng [dropdown]</td><td>Modify</td><td>9/7/2023</td><td>Hệ thống tự gán theo loại tài khoản</td><td><button>Hủy Quyền</button></td></tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;">Xác nhận Hủy</p>	Chi tiết thông tin tài khoản		ID	TK_156123	Tên người dùng	abc	Số điện thoại	8492039203	Email	abc@gmail.com	Địa chỉ	TPHCM	CCCD	123456789	Ngày tạo tài khoản	9/7/2023	Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]	Quyền tài khoản [+]		Permissions		Tên quyền	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Actions	Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Sửa</button>	Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Sửa</button>	Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Sửa</button>	Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Hủy Quyền</button>	Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Hủy Quyền</button>	Xem hợp đồng [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Hủy Quyền</button>
Chi tiết thông tin tài khoản																																																										
ID	TK_156123																																																									
Tên người dùng	abc																																																									
Số điện thoại	8492039203																																																									
Email	abc@gmail.com																																																									
Địa chỉ	TPHCM																																																									
CCCD	123456789																																																									
Ngày tạo tài khoản	9/7/2023																																																									
Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]																																																									
Quyền tài khoản [+]																																																										
Permissions																																																										
Tên quyền	Trạng thái	Ngày cập nhật	Ghi chú	Actions																																																						
Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Sửa</button>																																																						
Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Sửa</button>																																																						
Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Sửa</button>																																																						
Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Hủy Quyền</button>																																																						
Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Hủy Quyền</button>																																																						
Xem hợp đồng [dropdown]	Modify	9/7/2023	Hệ thống tự gán theo loại tài khoản	<button>Hủy Quyền</button>																																																						
	<p>B4: Admin có thể thao tác trong giao diện [Quản lý quyền] như sử dụng các chức năng [thêm], [sửa] hoặc [hủy quyền] quyền của vai trò.</p> <ul style="list-style-type: none"> Admin thêm quyền, trạng thái mới vào vai trò. Admin cập nhật các quyền, trạng thái hiện có của vai trò. Admin xóa quyền, trạng thái không cần thiết của vai trò. <p>B5: Admin [xác nhận] nếu thực hiện thao tác trên màn hình [Quản lý quyền]</p> <p>B6: Hệ thống xác nhận các thao tác của Admin trong quản lý quyền tài khoản và thông báo [thành công].</p>																																																									

Kịch bản phụ	Không
--------------	-------

Tiền điều kiện	<p>Admin đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Phân quyền.</p>
----------------	--

Hậu điều kiện	Nếu quản lý quyền thành công: Admin có thể quản lý quyền của các tài khoản trên hệ thống. Nếu phân quyền thất bại: Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu Admin tải lại trang.
---------------	--

13. Đặc tả Use Case Hủy quyền

UC	117
Mô tả	Giúp Admin hủy bỏ quyền truy cập hoặc chức năng của các tài khoản trong hệ thống để đảm bảo an toàn và quản lý quyền hiệu quả.
Actor	Admin
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các tài khoản]</p>  <p>Ghi chú các action: - Double click vào ID tương ứng để xem chi tiết - Sửa - Xóa</p> <p>B2: Admin chọn tài khoản cần hủy quyền và ấn [Xem chi tiết]</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin tài khoản và các quyền hiện có:</p>

	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Chi tiết thông tin tài khoản</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>ID</td><td>TK_156123</td></tr> <tr> <td>Tên người dùng</td><td>abc</td></tr> <tr> <td>Số điện thoại</td><td>8492039203</td></tr> <tr> <td>Email</td><td>abc@gmail.com</td></tr> <tr> <td>Địa chỉ</td><td>TPHCM</td></tr> <tr> <td>CCCD</td><td>123456789</td></tr> <tr> <td>Ngày tạo tài khoản</td><td>9/7/2023</td></tr> <tr> <td>Loại tài khoản</td><td>Receptionist [Dropdown]</td></tr> <tr> <td>Quyền tài khoản [*]</td><td></td></tr> </tbody> </table> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Permissions</th></tr> <tr> <th>Tên quyền</th><th>Trạng thái</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quản lý hồ sơ [dropdown]</td><td>Modify</td></tr> <tr> <td>Quản lý khách hàng [dropdown]</td><td>Read Only</td></tr> <tr> <td>Tạo hợp đồng [dropdown]</td><td>Read Only</td></tr> <tr> <td>Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td>Modify</td></tr> <tr> <td>Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]</td><td>Read Only</td></tr> <tr> <td>Xem hợp đồng [dropdown]</td><td>Modify</td></tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;">Xác nhận Hủy</p>	Chi tiết thông tin tài khoản		ID	TK_156123	Tên người dùng	abc	Số điện thoại	8492039203	Email	abc@gmail.com	Địa chỉ	TPHCM	CCCD	123456789	Ngày tạo tài khoản	9/7/2023	Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]	Quyền tài khoản [*]		Permissions		Tên quyền	Trạng thái	Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify	Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only	Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only	Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify	Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only	Xem hợp đồng [dropdown]	Modify
Chi tiết thông tin tài khoản																																					
ID	TK_156123																																				
Tên người dùng	abc																																				
Số điện thoại	8492039203																																				
Email	abc@gmail.com																																				
Địa chỉ	TPHCM																																				
CCCD	123456789																																				
Ngày tạo tài khoản	9/7/2023																																				
Loại tài khoản	Receptionist [Dropdown]																																				
Quyền tài khoản [*]																																					
Permissions																																					
Tên quyền	Trạng thái																																				
Quản lý hồ sơ [dropdown]	Modify																																				
Quản lý khách hàng [dropdown]	Read Only																																				
Tạo hợp đồng [dropdown]	Read Only																																				
Sửa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Modify																																				
Xóa trạng hợp đồng [khi chưa được duyệt] [dropdown]	Read Only																																				
Xem hợp đồng [dropdown]	Modify																																				
Kịch bản phụ	<p>B4: Admin chọn quyền cần hủy và ấn [Hủy quyền] cho quyền tương ứng.</p> <p>B5: Admin chọn các quyền cần hủy bỏ.</p> <p>B6: Admin [xác nhận] và lưu lại thay đổi.</p> <p>B7: Hệ thống cập nhật quyền cho tài khoản và thông báo [thành công].</p>																																				

	B7: Hệ thống cập nhật quyền cho tài khoản và thông báo [thành công].
Tiền điều kiện	<p>Admin đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Admin vào Danh mục / Hệ thống / Tài khoản / Hủy quyền.</p>
Hậu điều kiện	<p>Nếu hủy quyền thành công: Tài khoản bị hủy quyền không thể truy cập các chức năng tương ứng.</p> <p>Nếu hủy quyền thất bại: Hệ thống thông báo lỗi và giữ nguyên quyền hiện tại của tài khoản.</p>

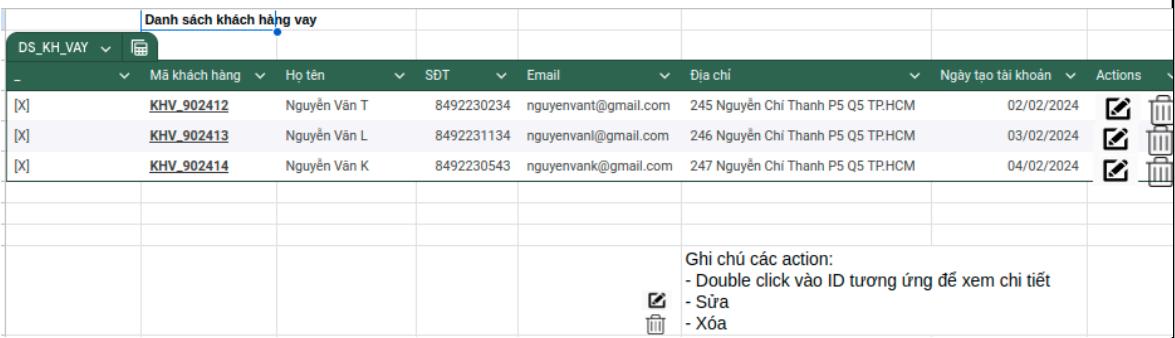
14. Đặc tả Use Case Lập báo cáo thống kê tài khoản hệ thống

UC	75
Mô tả	Cho phép Admin lập báo cáo tài khoản hệ thống
Actor	Admin
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị báo cáo thống kê:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số tài khoản được tạo trong [ngày/tháng/năm] + Thống kê số tài khoản từng chức vụ

	<p style="text-align: center;">Báo cáo tài khoản hệ thống</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Thời gian</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Số tài khoản được tạo</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><u>Ngày</u> ▾</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Thống kê tài khoản theo:</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px; text-align: center;"><u>Chức vụ</u> ▾</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Người lập</td><td style="padding: 5px;"></td></tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 10px;"> Tạo Hủy </td></tr> </table>	Thời gian		Số tài khoản được tạo		<u>Ngày</u> ▾		Thống kê tài khoản theo:		<u>Chức vụ</u> ▾		Người lập		Tạo Hủy	
Thời gian															
Số tài khoản được tạo															
<u>Ngày</u> ▾															
Thống kê tài khoản theo:															
<u>Chức vụ</u> ▾															
Người lập															
Tạo Hủy															
	B2: Admin nhấn nút [Xuất báo cáo] để xuất báo cáo thành PDF														
Kịch bản phụ	không														
Tiền điều kiện	<p>Admin đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>Admin vào Danh mục / Báo cáo / Tài khoản hệ thống / Danh sách báo cáo tài khoản hệ thống/Báo cáo tài khoản hệ thống</p>														
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu lập báo cáo tài khoản hệ thống thành công: Admin xem được chi tiết báo cáo tài khoản của cả hệ thống và có thể tải báo cáo về máy hoặc xuất file dưới dạng PDF hoặc Excel.</p> <p>2. Nếu lập báo cáo tài khoản không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>														

IX. Bài viết

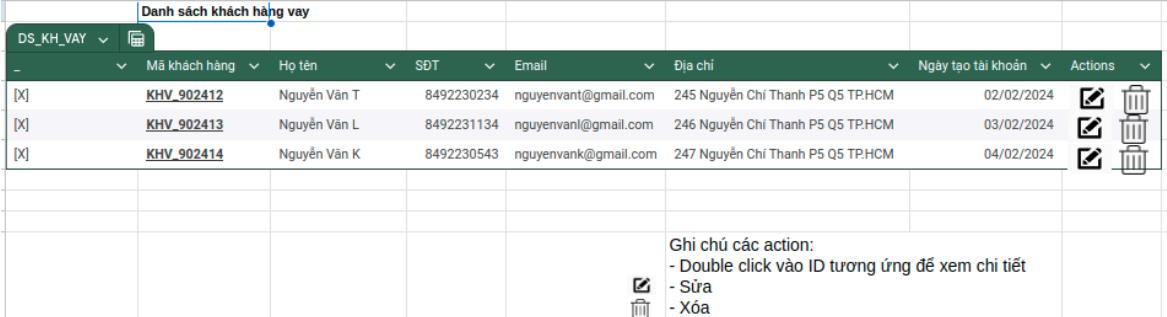
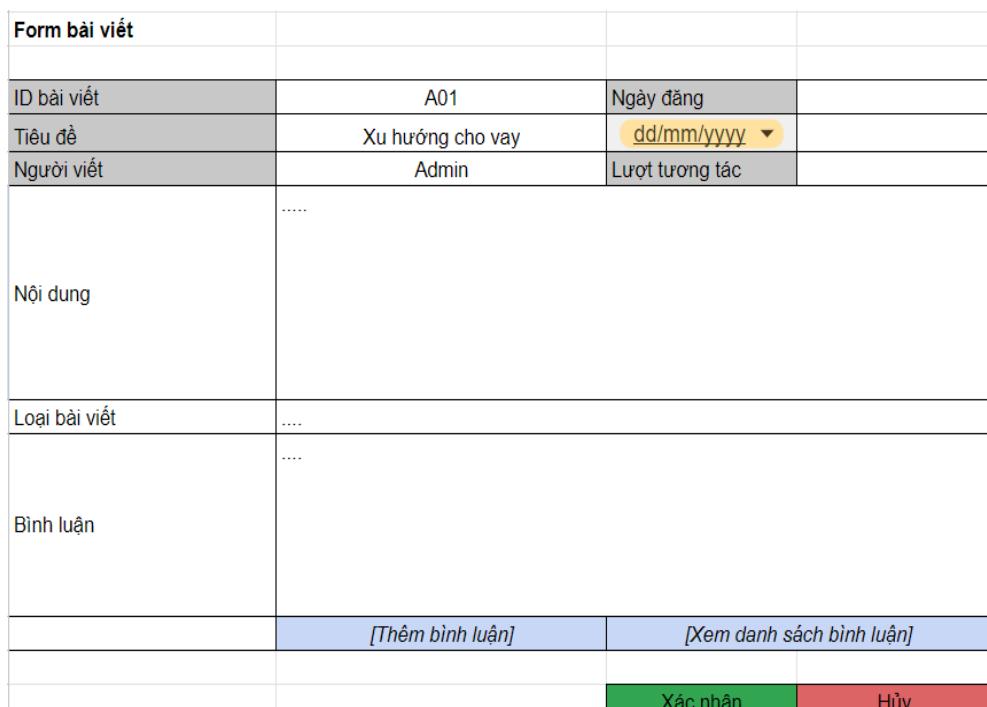
1. Đặc tả Use Case Xem bài viết

UC	65
Mô tả	Cho phép End User xem bài viết
Actor	End User
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách tất cả bài viết].</p>  <p>Ghi chú các action:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Double click vào ID tương ứng để xem chi tiết - Sửa - Xóa <p>B2: End User chọn 1 bài viết và ấn [Xem bài viết]</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết về bài viết bao gồm các thông tin:</p>

	<p>Form bài viết</p> <table border="1"> <tr> <td>ID bài viết</td><td>A01</td><td>Ngày đăng</td><td></td></tr> <tr> <td>Tiêu đề</td><td>Xu hướng cho vay</td><td>dd/mm/yyyy ▾</td><td></td></tr> <tr> <td>Người viết</td><td>Admin</td><td>Lượt tương tác</td><td></td></tr> <tr> <td>Loại bài viết</td><td>Vay ▾</td><td>[xx] Tym ▾</td><td></td></tr> <tr> <td>Nội dung</td><td colspan="3">.....</td></tr> <tr> <td>Bình luận</td><td colspan="3">.....</td></tr> <tr> <td></td><td>[Thêm bình luận]</td><td>[Xem danh sách bình luận]</td><td></td></tr> <tr> <td></td><td colspan="2">Xác nhận</td><td>Hủy</td></tr> </table>	ID bài viết	A01	Ngày đăng		Tiêu đề	Xu hướng cho vay	dd/mm/yyyy ▾		Người viết	Admin	Lượt tương tác		Loại bài viết	Vay ▾	[xx] Tym ▾		Nội dung			Bình luận				[Thêm bình luận]	[Xem danh sách bình luận]			Xác nhận		Hủy
ID bài viết	A01	Ngày đăng																															
Tiêu đề	Xu hướng cho vay	dd/mm/yyyy ▾																															
Người viết	Admin	Lượt tương tác																															
Loại bài viết	Vay ▾	[xx] Tym ▾																															
Nội dung																																
Bình luận																																
	[Thêm bình luận]	[Xem danh sách bình luận]																															
	Xác nhận		Hủy																														
Kịch bản phụ	không																																
Tiền điều kiện	End User đăng nhập vào hệ thống. End User vào Danh mục / Bài viết .																																
Hậu điều kiện	1. Nếu xem bài viết thành công: End User xem được chi tiết bài viết và các thông tin đi kèm. 2. Nếu xem bài viết không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu tải lại.																																

2. Đặc tả Use Case Xem danh sách bình luận

UC	66
----	----

Mô tả	Cho phép End User xem danh sách bình luận của bài viết
Actor	End User
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các bài viết] trên hệ thống</p>  <p>Ghi chú các action: - Double click vào ID tương ứng để xem chi tiết - Sửa - Xóa</p> <p>B2: End User chọn 1 bài viết và ấn [Xem bài viết]</p>  <p>B3: End User chọn [Xem danh sách bình luận] của bài viết đó.</p> <p>B4: Hệ thống hiển thị [Danh sách các bình luận] của bài viết được sắp xếp theo các thông tin:</p>

	<table border="1"> <tr><td>ID bài viết</td><td>A01</td></tr> <tr><td>Tiêu đề</td><td>Xu hướng cho vay</td></tr> <tr><td>Người viết</td><td>Admin</td></tr> <tr style="background-color: #ADD8E6;"><td>Danh sách bình luận</td><td></td></tr> <tr> <td>Bảng_6</td><td> <table border="1"> <thead> <tr><th>Người bình luận</th><th>Nội dung</th><th>Ngày bình luận</th><th>Lượt tương tác</th><th>Action</th><th>Action</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td>Nguyễn Văn A</td><td>Nhà đất 2 tầng ...</td><td>9/7/2023</td><td>[xx] Tym</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn B</td><td>Nhà đất 5 tầng</td><td>22/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn C</td><td>Nhà đất đẹp ...</td><td>21/7/2023</td><td>[xx] Haha</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn D</td><td>Nhà đất 4 tầng</td><td>4/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> </tbody> </table> </td></tr> <tr> <td></td><td style="text-align: right;"> <input type="button" value="Thêm"/> <input type="button" value="Quay lại"/> </td></tr> </table>	ID bài viết	A01	Tiêu đề	Xu hướng cho vay	Người viết	Admin	Danh sách bình luận		Bảng_6	<table border="1"> <thead> <tr><th>Người bình luận</th><th>Nội dung</th><th>Ngày bình luận</th><th>Lượt tương tác</th><th>Action</th><th>Action</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td>Nguyễn Văn A</td><td>Nhà đất 2 tầng ...</td><td>9/7/2023</td><td>[xx] Tym</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn B</td><td>Nhà đất 5 tầng</td><td>22/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn C</td><td>Nhà đất đẹp ...</td><td>21/7/2023</td><td>[xx] Haha</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn D</td><td>Nhà đất 4 tầng</td><td>4/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Action	Action	Nguyễn Văn A	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn B	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn C	Nhà đất đẹp ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn D	Nhà đất 4 tầng	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>			<input type="button" value="Thêm"/> <input type="button" value="Quay lại"/>
ID bài viết	A01																																										
Tiêu đề	Xu hướng cho vay																																										
Người viết	Admin																																										
Danh sách bình luận																																											
Bảng_6	<table border="1"> <thead> <tr><th>Người bình luận</th><th>Nội dung</th><th>Ngày bình luận</th><th>Lượt tương tác</th><th>Action</th><th>Action</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td>Nguyễn Văn A</td><td>Nhà đất 2 tầng ...</td><td>9/7/2023</td><td>[xx] Tym</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn B</td><td>Nhà đất 5 tầng</td><td>22/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn C</td><td>Nhà đất đẹp ...</td><td>21/7/2023</td><td>[xx] Haha</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr><td>Nguyễn Văn D</td><td>Nhà đất 4 tầng</td><td>4/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Action	Action	Nguyễn Văn A	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn B	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn C	Nhà đất đẹp ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn D	Nhà đất 4 tầng	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>													
Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Action	Action																																						
Nguyễn Văn A	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>																																							
Nguyễn Văn B	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>																																							
Nguyễn Văn C	Nhà đất đẹp ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>																																							
Nguyễn Văn D	Nhà đất 4 tầng	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>																																							
	<input type="button" value="Thêm"/> <input type="button" value="Quay lại"/>																																										
Kịch bản phụ	không																																										
Tiền điều kiện	<p>End User đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>End User vào Danh mục / Bài viết / Danh sách bình luận.</p>																																										
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu xem danh sách bình luận thành công: End User xem được danh sách bình luận của 1 bài viết và thông tin đi kèm.</p> <p>2. Nếu xem danh sách bình luận không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>																																										

3. Đặc tả Use Case Xóa bình luận

UC	67
Mô tả	Cho phép Admin/Borrower/Receptionist xóa bình luận trong bài viết
Actor	Admin/Borrower/Receptionist

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị [danh sách các bài viết] trên hệ thống

Danh sách khách hàng vay						
	Mã khách hàng	Họ tên	SDT	Email	Địa chỉ	Ngày tạo tài khoản
[X]	KHV_902412	Nguyễn Văn T	8492230234	nguyenvant@gmail.com	245 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TP.HCM	02/02/2024
[X]	KHV_902413	Nguyễn Văn L	8492231134	nguyenvanl@gmail.com	246 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TP.HCM	03/02/2024
[X]	KHV_902414	Nguyễn Văn K	8492230543	nguyenvank@gmail.com	247 Nguyễn Chí Thanh P5 Q5 TP.HCM	04/02/2024

Ghi chú các action:
 - Double click vào ID tương ứng để xem chi tiết
 - Sửa
 - Xóa

B2: End User chọn 1 bài viết và ấn [xem chi tiết bài viết]

B3: Hệ thống hiển thị chi tiết bài viết đó.

Form bài viết		
ID bài viết	A01	Ngày đăng
Tiêu đề	Xu hướng cho vay	dd/mm/yyyy ▾
Người viết	Admin	Lượt tương tác
Nội dung	
Loại bài viết	
Bình luận	
	[Thêm bình luận]	[Xem danh sách bình luận]
	<input type="button" value="Xác nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

B4: End User chọn [xem danh sách bình luận] của bài viết đó.

B5: Hệ thống hiển thị [danh sách bình luận] trên hệ thống

	<table border="1"> <tr><td>ID bài viết</td><td>A01</td></tr> <tr><td>Tiêu đề</td><td>Xu hướng cho vay</td></tr> <tr><td>Người viết</td><td>Admin</td></tr> <tr> <td>Danh sách bình luận</td><td></td></tr> <tr> <td>Bảng_6</td><td>Người bình luận</td></tr> <tr> <th>Người bình luận</th><th>Nội dung</th><th>Ngày bình luận</th><th>Lượt tương tác</th><th>Actions</th><th>Actions</th></tr> </table> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Người bình luận</th><th>Nội dung</th><th>Ngày bình luận</th><th>Lượt tương tác</th><th>Actions</th><th>Actions</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nguyễn Văn A</td><td>Nhà đất 2 tầng ...</td><td>9/7/2023</td><td>[xx] Tym</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr> <td>Nguyễn Văn B</td><td>Nhà đất 5 tầng</td><td>22/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr> <td>Nguyễn Văn C</td><td>Nhà đất đẹp ...</td><td>21/7/2023</td><td>[xx] Haha</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> <tr> <td>Nguyễn Văn D</td><td>Nhà đất 4 tầng</td><td>4/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td></td></tr> </tbody> </table> <p style="text-align: right;"> [Thêm] [Quay lại] </p>	ID bài viết	A01	Tiêu đề	Xu hướng cho vay	Người viết	Admin	Danh sách bình luận		Bảng_6	Người bình luận	Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Actions	Actions	Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Actions	Actions	Nguyễn Văn A	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn B	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn C	Nhà đất đẹp ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>		Nguyễn Văn D	Nhà đất 4 tầng	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>	
ID bài viết	A01																																														
Tiêu đề	Xu hướng cho vay																																														
Người viết	Admin																																														
Danh sách bình luận																																															
Bảng_6	Người bình luận																																														
Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Actions	Actions																																										
Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Actions	Actions																																										
Nguyễn Văn A	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>																																											
Nguyễn Văn B	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>																																											
Nguyễn Văn C	Nhà đất đẹp ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>																																											
Nguyễn Văn D	Nhà đất 4 tầng	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>																																											

B6: Người dùng chọn bình luận muốn xóa và ấn nút [Xóa].

B7: Hệ thống xác nhận, tiến hành xóa bình luận và cập nhật lại bình luận của bài viết đó.

Kịch bản phụ	không
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Admin/Borrower/Receptionist đã đăng nhập vào hệ thống và vào Danh mục / Bài viết / Danh sách bình luận. - Điều kiện phân quyền: <ul style="list-style-type: none"> + Borrower/Receptionist chỉ được xóa bình luận cá nhân.
Hậu điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> Nếu xóa bình luận thành công: Admin/Borrower/Receptionist xóa bình luận thành công Nếu xóa bình luận không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại.

4. Đặc tả Use Case Thêm bình luận

UC	68																																																															
Mô tả	Cho phép Admin/Borrower/Receptionist thêm bình luận vào bài viết																																																															
Actor	Admin/Borrower/Receptionist																																																															
Kịch bản chính	<p>B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các bài viết] trên hệ thống.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="8">Danh sách bài viết</th> </tr> <tr> <th colspan="2">Bảng_7</th> <th>ID bài viết</th> <th>Tiêu đề</th> <th>Người viết</th> <th>Loại bài viết</th> <th>Nội dung</th> <th>Ngày đăng</th> <th>Lượt tương tác</th> <th>Actions</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>[]</td> <td>A01</td> <td>Xu hướng vay</td> <td>Nguyễn Văn A</td> <td>Vay</td> <td>Nhà đất 2 tầng ...</td> <td>9/7/2023</td> <td>[xx] Tym</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>A02</td> <td>Xu hướng cho vay</td> <td>Nguyễn Văn B</td> <td>Đi vay</td> <td>Nhà đất 5 tầng</td> <td>22/7/2023</td> <td>[xx] Like</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>A03</td> <td>Lãi suất 2024</td> <td>Nguyễn Văn C</td> <td>Lãi suất</td> <td>Lãi 2024 giảm mạnh ...</td> <td>21/7/2023</td> <td>[xx] Haha</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> <tr> <td>[]</td> <td>A04</td> <td>Quy thức trả góp</td> <td>Nguyễn Văn D</td> <td>Trả góp</td> <td>Trả góp lãi suất thấp</td> <td>4/7/2023</td> <td>[xx] Like</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> <tr> <td>[X]</td> <td>A05</td> <td>Quy thức trả góp</td> <td>Nguyễn Văn D</td> <td>Trả góp</td> <td>Trả góp theo năm, lãi theo năm</td> <td>4/7/2023</td> <td>[xx] Tym</td> <td><input checked="" type="checkbox"/> </td> </tr> </tbody> </table> <p>B2: Người dùng chọn 1 bài viết và chọn [Xem chi tiết].</p> <p>B3: Hệ thống hiển thị chi tiết nội dung bài viết.</p>	Danh sách bài viết								Bảng_7		ID bài viết	Tiêu đề	Người viết	Loại bài viết	Nội dung	Ngày đăng	Lượt tương tác	Actions	[]	A01	Xu hướng vay	Nguyễn Văn A	Vay	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	A02	Xu hướng cho vay	Nguyễn Văn B	Đi vay	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	A03	Lãi suất 2024	Nguyễn Văn C	Lãi suất	Lãi 2024 giảm mạnh ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>	[]	A04	Quy thức trả góp	Nguyễn Văn D	Trả góp	Trả góp lãi suất thấp	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>	[X]	A05	Quy thức trả góp	Nguyễn Văn D	Trả góp	Trả góp theo năm, lãi theo năm	4/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>
Danh sách bài viết																																																																
Bảng_7		ID bài viết	Tiêu đề	Người viết	Loại bài viết	Nội dung	Ngày đăng	Lượt tương tác	Actions																																																							
[]	A01	Xu hướng vay	Nguyễn Văn A	Vay	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>																																																								
[X]	A02	Xu hướng cho vay	Nguyễn Văn B	Đi vay	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>																																																								
[X]	A03	Lãi suất 2024	Nguyễn Văn C	Lãi suất	Lãi 2024 giảm mạnh ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>																																																								
[]	A04	Quy thức trả góp	Nguyễn Văn D	Trả góp	Trả góp lãi suất thấp	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>																																																								
[X]	A05	Quy thức trả góp	Nguyễn Văn D	Trả góp	Trả góp theo năm, lãi theo năm	4/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>																																																								

Form bài viết			
ID bài viết	A01	Ngày đăng	
Tiêu đề	Xu hướng cho vay	dd/mm/yyyy ▾	
Người viết	Admin	Lượt tương tác	
Nội dung		
Loại bài viết		
Bình luận		
	[Thêm bình luận]	[Xem danh sách bình luận]	
	Xác nhận		Hủy

B4: Người dùng chọn **[Thêm bình luận]** phía dưới bài viết đó.

B5: Hệ thống hiển thị form để Người dùng nhập bình luận và ấn nút **[Tạo]**.

Thêm bình luận			
ID bài viết	A01		
Tiêu đề	Xu hướng cho vay		
Người bình luận	Nguyễn Văn A		
Nội dung bài viết		
Bình luận			
<input type="text" value="Nhập bình luận tại đây"/>			
	[Tạo]		[Hủy]

	B6: Hệ thống xác nhận, tiến hành thêm bình luận và cập nhật lại danh sách bình luận của bài viết đó.
Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	Admin, Borrower và Receptionist đăng nhập vào hệ thống và vào Danh mục / Bài viết / Danh sách bình luận
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu thêm bình luận thành công: Người dùng thêm bình luận mới vào bài viết thành công.</p> <p>2. Nếu thêm danh sách bình luận không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>

5. Đặc tả Use Case Sửa bình luận

UC	69
Mô tả	Cho phép Admin/Borrower/Receptionist sửa bình luận của bài viết
Actor	Admin/Borrower/Receptionist

Kịch bản
chính

B1: Hệ thống hiển thị [Danh sách các bài viết] trên hệ thống.

Danh sách bài viết								
	ID bài viết	Tiêu đề	Người viết	Loại bài viết	Nội dung	Ngày đăng	Lượt tương tác	Actions
[]	A01	Xu hướng vay	Nguyễn Văn A	Vay	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>
[X]	A02	Xu hướng cho vay	Nguyễn Văn B	Đi vay	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>
[X]	A03	Lãi suất 2024	Nguyễn Văn C	Lãi suất	Lãi 2024 giảm mạnh ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>
[]	A04	Quy thức trả góp	Nguyễn Văn D	Trả góp	Trả góp lãi suất thấp	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>
[X]	A05	Quy thức trả góp	Nguyễn Văn D	Trả góp	Trả góp theo năm, lãi theo năm	4/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>

B2: Người dùng chọn bài viết và chọn [Xem chi tiết].

B3: Hệ thống hiển thị chi tiết nội dung bài viết.

Form bài viết

ID bài viết	A01	Ngày đăng	
Tiêu đề	Xu hướng cho vay	dd/mm/yyyy	
Người viết	Admin	Lượt tương tác	
Nội dung		
Loại bài viết		
Bình luận		
	[Thêm bình luận]	[Xem danh sách bình luận]	
			Xác nhận Hủy

B4: Người dùng chọn [Xem danh sách bình luận] phía dưới bài viết đó.

B5: Hệ thống hiển thị danh sách bình luận.

	<table border="1"> <tr><td>ID bài viết</td><td>A01</td></tr> <tr><td>Tiêu đề</td><td>Xu hướng cho vay</td></tr> <tr><td>Người viết</td><td>Admin</td></tr> <tr><td colspan="2">Danh sách bình luận</td></tr> <tr> <td colspan="2"> Bảng_6 [Lưu] </td></tr> <tr> <th>Người bình luận</th><th>Nội dung</th><th>Ngày bình luận</th><th>Lượt tương tác</th><th>Actions</th><th>Action:</th></tr> <tr> <td>Nguyễn Văn A</td><td>Nhà đất 2 tầng ...</td><td>9/7/2023</td><td>[xx] Tym</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td>[Thêm]</td></tr> <tr> <td>Nguyễn Văn B</td><td>Nhà đất 5 tầng</td><td>22/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td>[Quyền]</td></tr> <tr> <td>Nguyễn Văn C</td><td>Nhà đất đẹp ...</td><td>21/7/2023</td><td>[xx] Haha</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td>[Quyền]</td></tr> <tr> <td>Nguyễn Văn D</td><td>Nhà đất 4 tầng</td><td>4/7/2023</td><td>[xx] Like</td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td>[Quyền]</td></tr> <tr> <td colspan="6" style="text-align: right;"> [Thêm] [Quyền] </td></tr> </table>	ID bài viết	A01	Tiêu đề	Xu hướng cho vay	Người viết	Admin	Danh sách bình luận		Bảng_6 [Lưu]		Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Actions	Action:	Nguyễn Văn A	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>	[Thêm]	Nguyễn Văn B	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>	[Quyền]	Nguyễn Văn C	Nhà đất đẹp ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>	[Quyền]	Nguyễn Văn D	Nhà đất 4 tầng	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>	[Quyền]	[Thêm] [Quyền]					
ID bài viết	A01																																														
Tiêu đề	Xu hướng cho vay																																														
Người viết	Admin																																														
Danh sách bình luận																																															
Bảng_6 [Lưu]																																															
Người bình luận	Nội dung	Ngày bình luận	Lượt tương tác	Actions	Action:																																										
Nguyễn Văn A	Nhà đất 2 tầng ...	9/7/2023	[xx] Tym	<input checked="" type="checkbox"/>	[Thêm]																																										
Nguyễn Văn B	Nhà đất 5 tầng	22/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>	[Quyền]																																										
Nguyễn Văn C	Nhà đất đẹp ...	21/7/2023	[xx] Haha	<input checked="" type="checkbox"/>	[Quyền]																																										
Nguyễn Văn D	Nhà đất 4 tầng	4/7/2023	[xx] Like	<input checked="" type="checkbox"/>	[Quyền]																																										
[Thêm] [Quyền]																																															

B5: Người dùng chọn bình luận cần sửa và ấn [Sửa].

Sửa bình luận	
ID bài viết	A01
Tiêu đề	Xu hướng cho vay
Người bình luận	Nguyễn Văn A
Nội dung bài viết
Bình luận [chỉnh sửa tại đây]	
Nhà đất 2 tầng ...	
	[Xác nhận] [Hủy]

B6: Hệ thống hiển thị form để Người dùng chỉnh sửa lại nội dung bình luận và ấn nút [xác nhận].

B7: Hệ thống xác nhận, tiến hành chỉnh sửa bình luận mới sau chỉnh sửa và cập nhật lại bình luận của bài viết đó.

Kịch bản phụ	Không
Tiền điều kiện	Admin, Borrower và Receptionist đăng nhập vào hệ thống và vào Danh mục / Bài viết / Danh sách bình luận . Điều kiện phân quyền:

	<ul style="list-style-type: none">- Nếu là Borrower và Receptionist chỉ được chỉnh sửa bình luận của cá nhân.
Hậu điều kiện	<p>1. Nếu sửa bình luận thành công: Admin chỉnh sửa bình luận thành công và bình luận mới được cập nhật trong bài viết.</p> <p>2. Nếu sửa bình luận không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu thử lại.</p>